**Phụ lục I-1**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số …/2024/TT-BKHĐT ngày …. tháng … năm 2024*

*của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành biểu mẫu thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và quy định về nội dung thông tin, việc cập nhật, khai thác và quản lý Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*……, ngày ……tháng …… năm ……*

**GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ HỢP TÁC XÃ**

Kính gửi: *(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh)* ...............

Tôi là *(ghi họ tên bằng chữ in hoa)*:

Sinh ngày: / /

Số định danh cá nhân (*nếu có*): ……………………………………………

*Trường hợp không có số định danh cá nhân thì đề nghị kê khai thêm các thông tin cá nhân dưới đây:*

|  |
| --- |
| Giới tính: ….……….. Dân tộc: ……………. Quốc tịch: …………...  Số CMND/Hộ chiếu/Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (*đối với cá nhân là người nước ngoài*): …………………..  Ngày cấp: …./…./…. Nơi cấp: …………………………………………...….  Nơi thường trú:  Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: …………………  Xã/Phường/Thị trấn: ……………………………………………………  Huyện/Quận/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh/Thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương: ……………………………………………………….  Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương: ………………  Nơi ở hiện nay:  Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: …………………  Xã/Phường/Thị trấn: ……………………………………………………  Huyện/Quận/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh/Thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương: ……………………………………………………….  Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương: ………………  Điện thoại *(nếu có)*: ………………… Email *(nếu có)*: …………………. |

**Đăng ký hợp tác xã do tôi là người được ủy quyền đăng ký thành lập**

**với các nội dung sau:**

**1. Tình trạng thành lập** *(đánh dấu X vào ô thích hợp)*

|  |  |
| --- | --- |
| Thành lập mới |  |
| Thành lập trên cơ sở tách hợp tác xã |  |
| Thành lập trên cơ sở chia hợp tác xã |  |
| Thành lập trên cơ sở hợp nhất hợp tác xã |  |
| Thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ tổ hợp tác |  |

**2. Tên hợp tác xã:**

Tên hợp tác xã viết bằng tiếng Việt*(ghi bằng chữ in hoa)*:

Tên hợp tác xã viết bằng tiếng nước ngoài *(nếu có)*:

Tên hợp tác xã viết tắt *(nếu có)*:

**3. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Huyện/Quận/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh/Thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương:

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương:

Điện thoại: Fax *(nếu có)*:

Email *(nếu có)*: Website *(nếu có)*:

- Hợp tác xã có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại đảo và xã, phường, thị trấn biên giới; xã, phường, thị trấn ven biển; khu vực khác có ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh[[1]](#footnote-1)1: Có Không

**4. Ngành, nghề kinh doanh[[2]](#footnote-2):**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên ngành** | **Mã ngành** | **Ngành, nghề kinh doanh chính** *(đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai)* |
|  |  |  |  |

**5. Vốn điều lệ:**

Vốn điều lệ *(bằng số; VNĐ)*:

Vốn điều lệ *(bằng chữ; VNĐ)*:

Giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài *(nếu có):*

Có hiển thị thông tin về giá trị tương đương theo đơn vị tiền tệ nước ngoài trên Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã hay không? Có Không

**6. Nguồn vốn điều lệ:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Loại nguồn vốn | Số tiền *(bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)* | Tỷ lệ (%) |
| Vốn ngân sách nhà nước |  |  |
| Vốn tư nhân |  |  |
| Vốn nước ngoài |  |  |
| Vốn khác |  |  |
| Tổng cộng |  |  |

**7. Số lượng thành viên:**

Tổng số thành viên: người, trong đó:

- Số thành viên chính thức: người

- Số thành viên liên kết góp vốn: người

- Số thành viên liên kết không góp vốn: người

Danh sách thành viên gửi kèm theo Giấy đề nghị này.

**8. Thông tin đăng ký thuế:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế** | |
| 8.1 | Thông tin về Giám đốc (Tổng giám đốc) *(nếu có)*:  Họ và tên Giám đốc (Tổng giám đốc):........................................................  Điện thoại:................................................................................................... | |
| 8.2 | Thông tin về Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán *(nếu có tại thời điểm kê khai)*:  Họ và tên Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán:...............................................  Điện thoại:.................................................................................................... | |
| 8.3 | Địa chỉ nhận thông báo thuế (*chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở chính*):  Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:................................  Xã/Phường/Thị trấn:....................................................................................  Huyện/Quận/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh/Thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương:................................................  Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương:....................................................  Điện thoại *(nếu có)*:................................... Fax *(nếu có)*:...........................  Email *(nếu có)*:............................................................................................ | |
| 8.4 | Ngày bắt đầu hoạt động[[3]](#footnote-3) (*trường hợp hợp tác xã dự kiến bắt đầu hoạt động kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã thì không cần kê khai nội dung này*): ...../...../....... | |
| 8.5 | Hình thức hạch toán (*đánh dấu X vào ô thích hợp*):   |  |  | | --- | --- | | Hạch toán độc lập |  | | Hạch toán phụ thuộc |  | | |
| 8.6 | Năm tài chính:  Áp dụng từ ngày...../..... đến ngày...../.....[[4]](#footnote-4)  (*ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán)* | |
| 8.7 | Tổng số lao động *(dự kiến)*:......................................................................... | |
| 8.8 | Hoạt động theo dự án BOT/BTO/BT/BOO, BLT, BTL, O&M:   |  |  | | --- | --- | | Có | Không | | |
| 8.9 | Phương pháp tính thuế GTGT *(chọn 1 trong 4 phương pháp)[[5]](#footnote-5)*: | |
|  | Khấu trừ |  |
|  | Trực tiếp trên GTGT |  |
|  | Trực tiếp trên doanh số |  |
|  | Không phải nộp thuế GTGT |  |

**9. Thông tin về các hợp tác xã bị chia, bị tách, bị hợp nhất** *(chỉ kê khai trong trường hợp thành lập hợp tác xã trên cơ sở chia, tách, hợp nhất)***:**

a) Tên hợp tác xã *(ghi bằng chữ in hoa)*:

Mã số hợp tác xã/mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã[[6]](#footnote-6) *(chỉ kê khai nếu không có mã số hợp tác xã/mã số thuế)*:

Ngày cấp:...../...../...... Nơi cấp:

b) Tên hợp tác xã *(ghi bằng chữ in hoa)*:

Mã số hợp tác xã/mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã6 *(chỉ kê khai nếu không có mã số hợp tác xã/mã số thuế)*:

Ngày cấp:...../...../...... Nơi cấp:

Đề nghị *(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh)* ............... thực hiện chấm dứt tồn tại đối với hợp tác xã bị chia, bị hợp nhất và các chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã bị chia, bị hợp nhất.

**10. Thông tin của tổ hợp tác được chuyển đổi** *(chỉ kê khai trong trường hợp thành lập hợp tác xã trên cơ sở chuyển đổi từ tổ hợp tác)***:**

Tên tổ hợp tác:

Mã số thuế:

Địa chỉ trụ sở:

Tôi xin cam kết:

- Trụ sở chính thuộc quyền sử dụng hợp pháp của hợp tác xã và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật;

- Bản thân và các cá nhân Việt Nam có tên trong hồ sơ này đồng ý chia sẻ thông tin cá nhân được lưu trữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư cho Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện, Cơ quan quản lý nhà nước về đăng ký kinh doanh để phục vụ công tác quản lý nhà nước về đăng ký Hợp tác xã theo quy định;

- Hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung đăng ký trên;

- Là người có quyền và nghĩa vụ thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã theo quy định của pháp luật và Điều lệ hợp tác xã.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP HỢP TÁC XÃ**  *(Ký và ghi họ tên)[[7]](#footnote-7)7* |

**Phụ lục I-2**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số …/2024/TT-BKHĐT ngày …. tháng … năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành biểu mẫu*

*thực hiện thủ tục đăng kýtổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và quy định về nội dung thông tin, việc cập nhật, khai thác và quản lý*

*Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã)*

**DANH SÁCH THÀNH VIÊN CHÍNH THỨC, THÀNH VIÊN LIÊN KẾT GÓP VỐN CỦA HỢP TÁC XÃ**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên thành viên[[8]](#footnote-8) | Ngày, tháng, năm sinh đối với thành viên là cá nhân, người đại diện theo pháp luật hoặc theo ủy quyền của tổ chức | Số định danh cá nhân[[9]](#footnote-9)/Số, ngày, cơ quan cấp CMND/Hộ chiếu/ Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (đối với cá nhân là người nước ngoài); Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc các giấy chứng nhận tương đương) đối với doanh nghiệp; Quyết định thành lập đối với tổ chức | Giới tính | Quốc tịch | Dân tộc | Nơi thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Nơi ở hiện nay đối với thành viên là cá nhân, người đại diện pháp luật hoặc theo ủy quyền của tổ chức | Vốn góp | | Thời điểm hoàn  thành góp vốn | Mã số dự án, ngày cấp, cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư *(nếu có)* | Ghi chú |
| Giá trị phần vốn góp *(bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)* | Tỷ lệ (%) |
| **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** | **13** | **14** |
| **I** | **Thành viên chính thức** | | | | | | | | | | | | | |
| *1* | *Cá nhân, tổ chức trong nước[[10]](#footnote-10)3* | | | | | | | | | | | | | |
| 1.1 | Nguyễn Văn A |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 1.2 | - Công ty … - Người đại diện theo pháp luật: … |  | - Mã số DN: …  - Số CMND người đại diện theo pháp luật: … Ngày cấp: … Nơi cấp: … |  |  |  | - Địa chỉ trụ sở chính DN: …  - Nơi thường trú của người đại diện theo pháp luật: … |  |  |  |  |  |  |
| 2 | *Cá nhân là nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài* | | | | | | | | | | | | | |
| 2.1 | … |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2.2 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **II** | **Thành viên liên kết góp vốn** | | | | | | | | | | | | | |
| *1* | *Cá nhân, tổ chức trong nước* | | | | | | | | | | | | | |
| 1.1 | … |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 1.2 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 | *Cá nhân là nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài* | | | | | | | | | | | | | |
| 2.1 | … |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2.2 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

|  |
| --- |
| *......, ngày...... tháng...... năm......*  **NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN ĐĂNG KÝ**  **THÀNH LẬP HỢP TÁC XÃ**  *(Ký và ghi họ tên)* |

**Phụ lục I-3**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số …/2024/TT-BKHĐT ngày …. tháng … năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành biểu mẫu thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và quy định về nội dung thông tin, việc cập nhật, khai thác và quản lý Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã)*

**DANH SÁCH NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA HỢP TÁC XÃ**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Họ và tên | Chức danh | Ngày, tháng, năm sinh | Số định danh cá nhân[[11]](#footnote-11)/Số, ngày, cơ quan cấp CMND/Hộ chiếu/ Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (đối với người đại diện là người nước ngoài) | Giới tính | Quốc tịch | Dân tộc | Nơi thường trú | Nơi ở  hiện nay | Địa chỉ liên lạc | Chữ ký |
| **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

|  |
| --- |
| *......, ngày...... tháng...... năm......*  **NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP HỢP TÁC XÃ**  *(Ký và ghi họ tên)[[12]](#footnote-12)* |

**Phụ lục I-4**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số …/2024/TT-BKHĐT ngày …. tháng … năm 2024*

*của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành biểu mẫu thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và quy định về nội dung thông tin, việc cập nhật, khai thác và quản lý Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã)*

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN HỢP TÁC XÃ**  Số: ………….. | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *……, ngày…… tháng…… năm ……* |

**GIẤY ĐỀ NGHỊ   
Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã**

*(Dùng trong trường hợp đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã,  
đăng ký cập nhật, bổ sung, hiệu đính thông tin đăng ký hợp tác xã,*

*đăng ký cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã theo mẫu mới)*

Kính gửi: *(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh)* ................ [[13]](#footnote-13)

Tên hợp tác xã *(ghi bằng chữ in hoa)*:

Mã số hợp tác xã/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã[[14]](#footnote-14) *(chỉ kê khai nếu không có mã số hợp tác xã/mã số thuế)*:

Ngày cấp:...../...../...... Nơi cấp:

*Lưu ý:*

*- Trường hợp đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã: Kê khai Mục A của biểu mẫu này;*

*- Trường hợp đăng ký cập nhật, bổ sung, hiệu đính thông tin đăng ký hợp tác xã: Kê khai Mục B của biểu mẫu này;*

*- Trường hợp đăng ký cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã theo quy định tại Nghị định số …/2024/NĐ-CP ngày …/…/2024 của Chính phủ về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã: Kê khai Mục C của biểu mẫu này.*

1. **ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI NỘI DUNG ĐĂNG KÝ HỢP TÁC XÃ**

Hợp tác xã đăng ký thay đổi trên cơ sở *(chỉ kê khai trong trường hợp hợp tác xã đăng ký thay đổi trên cơ sở tách hợp tác xã hoặc sáp nhập hợp tác xã, đánh dấu X vào ô thích hợp)*:

|  |  |
| --- | --- |
| - Đăng ký thay đổi trên cơ sở tách hợp tác xã |  |
| - Đăng ký thay đổi trên cơ sở sáp nhập hợp tác xã |  |

Thông tin về hợp tác xã được tách *(chỉ kê khai trong trường hợp hợp tác xã đăng ký thay đổi trên cơ sở tách hợp tác xã)*

Tên hợp tác xã(*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số hợp tác xã/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã[[15]](#footnote-15) *(chỉ kê khai nếu không có mã số hợp tác xã/mã số thuế)*:

Ngày cấp:...../...../...... Nơi cấp:

Thông tin về hợp tác xã bị sáp nhập*(chỉ kê khai trong trường hợp hợp tác xã đăng ký thay đổi trên cơ sở sáp nhập hợp tác xã)*:

a) Tên hợp tác xã(*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số hợp tác xã/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã[[16]](#footnote-16) *(chỉ kê khai nếu không có mã số hợp tác xã/mã số thuế)*:

Ngày cấp:...../...../...... Nơi cấp:

b) Tên hợp tác xã(*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số hợp tác xã/Mã số thuế*:*

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã4 *(chỉ kê khai nếu không có mã số hợp tác xã/mã số thuế)*:

Ngày cấp:...../...../...... Nơi cấp:

Đề nghị *(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh)* ................ thực hiện chấm dứt tồn tại đối với hợp tác xã bị sáp nhập và các chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã bị sáp nhập.

- Hợp tác xã có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại đảo và xã, phường, thị trấn biên giới; xã, phường, thị trấn ven biển; khu vực khác có ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh[[17]](#footnote-17)1: Có Không

**Hợp tác xã đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã như sau:**

*Lưu ý: Hợp tác xã chọn và kê khai vào trang tương ứng với nội dung đăng ký thay đổi tại Mục này.*

ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI TÊN HỢP TÁC XÃ

Tên hợp tác xã viết bằng tiếng Việt sau khi thay đổi *(ghi bằng chữ in hoa)*:

Tên hợp tác xã viết bằng tiếng nước ngoài sau khi thay đổi *(nếu có)*:

Tên hợp tác xã viết tắt sau khi thay đổi *(nếu có)*:

ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI ĐỊA CHỈ TRỤ SỞ CHÍNH

Địa chỉ trụ sở chính của hợp tác xã sau khi thay đổi:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Huyện/Quận/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh/Thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương:

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương:

Điện thoại: Fax *(nếu có)*:

Email *(nếu có)*: Website *(nếu có)*:

Đồng thời thay đổi địa chỉ nhận thông báo thuế (*Đánh dấu X vào ô vuông nếu hợp tác xã thay đổi địa chỉ nhận thông báo thuế tương ứng với địa chỉ trụ sở chính*).

Hợp tác xã cam kết trụ sở hợp tác xã dự định chuyển đến thuộc quyền sử dụng hợp pháp của hợp tác xã và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật.

THÔNG BÁO THAY ĐỔI NGÀNH, NGHỀ KINH DOANH[[18]](#footnote-18)5

**1. Bổ sung ngành, nghề kinh doanh sau** *(kê khai trong trường hợp hợp tác xã đăng ký bổ sung ngành, nghề kinh doanh vào danh sách ngành, nghề kinh doanh đã đăng ký với cơ quan đăng ký hợp tác xã)*:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên ngành, nghề kinh doanh  được bổ sung | Mã ngành | Chi chú |
|  |  |  |  |

**2. Bỏ ngành, nghề kinh doanhsau** *(kê khai trong trường hợp hợp tác xã đăng ký bỏ ngành, nghề kinh doanh khỏi danh sách ngành, nghề kinh doanh đã đăng ký với cơ quan đăng ký hợp tác xã)*:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên ngành, nghề kinh doanh  được bỏ khỏi danh sách đã đăng ký | Mã ngành | Ghi chú  *(Nếu có)* |
|  |  |  |  |

**3. Sửa đổi chi tiết ngành, nghề kinh doanh sau***(kê khai trong trường hợp hợp tác xã đăng ký thay đổi nội dung chi tiết của ngành, nghề kinh doanh đã đăng ký với cơ quan đăng ký hợp tác xã)*:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên ngành, nghề kinh doanh  được sửa đổi chi tiết | Mã ngành | Ghi chú  *(Nếu có)* |
|  |  |  |  |

**4. Thay đổi ngành nghề kinh doanh chính** *(kê khai trong trường hợp hợp tác xã đăng ký thay đổi ngành, nghề kinh doanh chính đã đăng ký với cơ quan đăng ký hợp tác xã)*:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên ngành, nghề kinh doanh chính | Mã ngành | Ghi chú  *(Nếu có)* |
|  |  |  |  |

**Lưu ý:**

Trường hợp hợp tác xã thay đổi ngành, nghề kinh doanh từ ngành này sang ngành khác, hợp tác xã kê khai đồng thời tại Mục 1, 2 nêu trên, cụ thể như sau: kê khai ngành, nghề kinh doanh mới tại Mục 1; kê khai ngành, nghề kinh doanh cũ tại Mục 2.

Trường hợp ngành, nghề kinh doanh được bổ sung hoặc ngành, nghề kinh doanh được bỏ ra khỏi danh sách đã đăng ký là ngành, nghề kinh doanh chính của hợp tác xã thì hợp tác xã kê khai đồng thời tại Mục 1 (hoặc Mục 2) và Mục 4 nêu trên.

THÔNG BÁO THAY ĐỔI VỐN ĐIỀU LỆ

Vốn điều lệ sau khi thay đổi *(bằng số, bằng chữ, VNĐ)*:

Giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài (nếu có):

Có hiển thị thông tin về giá trị tương đương theo đơn vị tiền tệ nước ngoài trên Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã hay không? Có Không

Thời điểm thay đổi vốn:

Hình thức tăng, giảm vốn:

ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Danh sách người đại diện theo pháp luật sau khi thay đổi:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Họ và tên | Chức danh | Ngày, tháng, năm sinh | Số định danh cá nhân[[19]](#footnote-19)/Số, ngày, cơ quan cấp CMND/Hộ chiếu/ Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (đối với người đại diện là người nước ngoài) | Giới tính | Quốc tịch | Dân tộc | Nơi thường trú | Nơi ở  hiện nay | Địa chỉ liên lạc | Chữ ký |
| **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

THÔNG BÁO THAY ĐỔI THÔNG TIN THÀNH VIÊN CHÍNH THỨC,

THÀNH VIÊN LIÊN KẾT GÓP VỐN LÀ TỔ CHỨC KINH TẾ

CÓ VỐN ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI, CÁ NHÂN LÀ NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

Thông tin thành viên chính thức, thành viên liên kết góp vốn là tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, cá nhân là nhà đầu tư nước ngoài sau khi thay đổi:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên thành viên[[20]](#footnote-20) | Ngày, tháng, năm sinh đối với thành viên là cá nhân, người đại diện theo pháp luật hoặc theo ủy quyền của tổ chức | Số định danh cá nhân[[21]](#footnote-21)/Số, ngày, cơ quan cấp CMND/Hộ chiếu/ Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (đối với cá nhân là người nước ngoài); Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc các giấy chứng nhận tương đương) đối với doanh nghiệp; Quyết định thành lập đối với tổ chức | Giới tính | Quốc tịch | Dân tộc | Nơi thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Nơi ở hiện nay đối với thành viên là cá nhân, người đại diện pháp luật hoặc theo ủy quyền của tổ chức | Vốn góp | | Thời điểm hoàn  thành góp vốn | Mã số dự án, ngày cấp, cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư *(nếu có)* | Ghi chú |
| Giá trị phần vốn góp *(bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)* | Tỷ lệ (%) |
| **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** | **13** | **14** |
| **I** | **Thành viên chính thức** | | | | | | | | | | | | | |
| 1 | … |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 | - Công ty … - Người đại diện theo pháp luật: … |  | - Mã số DN: …  - Số CMND người đại diện theo pháp luật: … Ngày cấp: … Nơi cấp: … |  |  |  | - Địa chỉ trụ sở chính DN: …  - Nơi thường trú của người đại diện theo pháp luật: … |  |  |  |  |  |  |
| **II** | **Thành viên liên kết góp vốn** | | | | | | | | | | | | | |
| 1 | … |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

THÔNG BÁO THAY ĐỔI THÔNG TIN ĐĂNG KÝ THUẾ

|  |  |
| --- | --- |
| STT | Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế |
| 1 | Thông tin về Giám đốc (Tổng giám đốc) (*nếu có*):  Họ và tên Giám đốc (Tổng giám đốc):........................................................  Điện thoại:................................................................................................... |
| 2 | Thông tin về Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán (*nếu có*)[[22]](#footnote-22)10:  Họ và tên Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán:...............................................  Điện thoại:................................................................................................... |
| 3 | Địa chỉ nhận thông báo thuế *(chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở chính)*:  Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:................................  Xã/Phường/Thị trấn:....................................................................................  Huyện/Quận/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh/Thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương:......................................................................................  Tỉnh/Thành phố:..........................................................................................  Điện thoại:..................... Fax *(nếu có)*:........................................................  Email *(nếu có)*:............................................................................................. |
| 4 | Ngày bắt đầu hoạt động[[23]](#footnote-23)11:...../...../....... |
| 5 | Hình thức hạch toán (*đánh dấu X vào ô thích hợp*):   |  |  | | --- | --- | | Hạch toán độc lập |  | | Hạch toán phụ thuộc |  | |
| 6 | Năm tài chính:  Áp dụng từ ngày...../..... đến ngày...../.....[[24]](#footnote-24)12  (*ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán)* |
| 7 | Tổng số lao động:......................................................................................... |
| 8 | Hoạt động theo dự án BOT/ BTO/ BT/ BOO, BLT, BTL, O&M:   |  |  | | --- | --- | | Có | Không | |

1. **ĐĂNG KÝ CẬP NHẬT, BỔ SUNG, HIỆU ĐÍNH**

**THÔNG TIN ĐĂNG KÝ HỢP TÁC XÃ**

Hợp tác xã thông báo cập nhật, bổ sung, hiệu đính thông tin đăng ký hợp tác xã như sau:

1. **ĐĂNG KÝ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HỢP TÁC XÃ**

Đề nghị được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã theo mẫu giấy quy định tại Thông tư số …/2024/TT-BKHĐT ngày …. tháng … năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành biểu mẫu thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và quy định về nội dung thông tin, việc cập nhật, khai thác và quản lý Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã.

Trong Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã mới, đề nghị cập nhật, bổ sung mã ngành kinh tế cấp bốn trong Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam đối với những ngành, nghề kinh doanh mà hợp tác xã đã đăng ký kinh doanh như sau[[25]](#footnote-25)13:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên ngành | Mã ngành | Ngành, nghề kinh doanh chính  *(đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai)* |
|  |  |  |  |

Đề nghị (*Cơ quan đăng ký kinh doanh*) …………… cấp Giấy xác nhận thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã cho hợp tác xã đối với các thông tin thay đổi nêu trên. (*Đánh dấu X vào ô vuông nếu hợp tác xã có nhu cầu được cấp Giấy xác nhận thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã*).

Hợp tác xã cam kết về tính hợp pháp, chính xác, trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung của Giấy đề nghị này.

Các cá nhân kê khai số định danh cá nhân trong hồ sơ này cam kết đồng ý cho Cơ quan quản lý nhà nước về đăng ký kinh doanh và Cơ quan đăng ký kinh doanh khai thác, sử dụng, lưu trữ và cung cấp thông tin dữ liệu cá nhân lưu trữ trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để phục vụ công tác đăng ký hợp tác xã và các công tác khác theo quy định.

Người ký tại Thông báo này cam kết là người có quyền và nghĩa vụ thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã theo quy định của pháp luật và Điều lệ hợp tác xã.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA HỢP TÁC XÃ/**  **CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/GIÁM ĐỐC**  *(Ký và ghi họ tên)[[26]](#footnote-26)14* |

**Phụ lục I-5**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số …/2024/TT-BKHĐT ngày …. Tháng … năm 2024*

*của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành biểu mẫu thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và quy định về nội dung thông tin, việc cập nhật, khai thác và quản lý Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã)*

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN HỢP TÁC XÃ**  Số: ………….. | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  *……, ngày…… tháng…… năm ……* |

**THÔNG BÁO** **Về việc đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/   
địa điểm kinh doanh của hợp tác xã**

Kính gửi: *(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh)* ….............

Tên hợp tác xã *(ghi bằng chữ in hoa)*:

Mã số hợp tác xã/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã1[[27]](#footnote-27) *(chỉ kê khai nếu không có mã số hợp tác xã/mã số thuế)*:

Ngày cấp:..../...../.... Nơi cấp:

**Đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh với các nội dung sau:**

**1. Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh viết bằng tiếng Việt** *(ghi bằng chữ in hoa):*

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh viết bằng tiếng nước ngoài *(nếu có)*:

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh viết tắt *(nếu có)*:

**2. Địa chỉ chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:**

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Huyện/Quận/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh/Thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương:

Tỉnh/Thành phố:

Điện thoại *(nếu có)*: Fax *(nếu có)*:

Email *(nếu có)*: Website *(nếu có)*:

**3. Ngành, nghề kinh doanh, nội dung hoạt động:**

a) Ngành, nghề kinh doanh *(đối với chi nhánh, địa điểm kinh doanh; ghi tên và mã ngành, nghề kinh doanh theo ngành cấp 4 trong Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam)*:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên ngành** | **Mã ngành** | **Ngành, nghề kinh doanh chính**  *(đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai)* |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |

b) Nội dung hoạt động *(đối với văn phòng đại diện)*:

**4. Người đứng đầu chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:**

Họ và tên *(ghi họ tên bằng chữ in hoa)*:

Sinh ngày: / /

Số định danh cá nhân *(nếu có)*:

*Trường hợp không có số định danh cá nhân thì đề nghị kê khai thêm các thông tin cá nhân dưới đây:*

|  |
| --- |
| Giới tính: ….……….. Dân tộc: ……………. Quốc tịch: …………...  Số CMND/Hộ chiếu/Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (*đối với người đứng đầu là người nước ngoài*): ……………  Ngày cấp: …./…./…. Nơi cấp: …………………………………………...….  Nơi thường trú:  Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: …………………  Xã/Phường/Thị trấn: ……………………………………………………  Huyện/Quận/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh/Thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương: ……………………………………………………….  Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương: ………………  Nơi ở hiện nay:  Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: …………………  Xã/Phường/Thị trấn: ……………………………………………………  Huyện/Quận/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh/Thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương: ……………………………………………………….  Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương: ………………  Điện thoại *(nếu có)*: ………………… Email *(nếu có)*: …………………. |

**5. Chi nhánh chủ quản** *(chỉ kê khai đối với trường hợp đăng ký thành lập địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh)*:

Tên chi nhánh:

Địa chỉ chi nhánh:

Mã số chi nhánh/Mã số thuế của chi nhánh:

Số Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh hợp tác xã *(trường hợp không có mã số chi nhánh/mã số thuế của chi nhánh)*:................................................................. Ngày cấp:....../......./........ Nơi cấp:

**6. Đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh** *(chỉ kê khai đối với trường hợp thông báo lập địa điểm kinh doanh, hợp tác xã đánh dấu X vào một trong hai ô sau)***:**

Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh ghi nhận thông tin của tất cả địa điểm kinh doanh

Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh ghi nhận thông tin của từng địa điểm kinh doanh

**7. Thông tin đăng ký thuế:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| STT | Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế | |
| 7.1 | Địa chỉ nhận thông báo thuế *(chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở chính)*:  Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:................................  Xã/Phường/Thị trấn:....................................................................................  Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:.................................................  Tỉnh/Thành phố:...........................................................................................  Điện thoại:............................................... Fax *(nếu có)*:..............................  Email *(nếu có)*:............................................................................................ | |
| 7.2 | Ngày bắt đầu hoạt động2[[28]](#footnote-28) *(trường hợp chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh được dự kiến bắt đầu hoạt động kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh thì không cần kê khai nội dung này)*:...../...../....... | |
| 7.3 | Hình thức hạch toán (*đánh dấu X vào ô thích hợp*):   |  |  | | --- | --- | | Hạch toán độc lập |  | | Hạch toán phụ thuộc |  | | |
| 7.4 | Năm tài chính:  Áp dụng từ ngày......../......... đến ngày........./........3[[29]](#footnote-29)  *(ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán)* | |
| 7.5 | Tổng số lao động *(dự kiến)*:........................................ | |
| 7.6 | Hoạt động theo dự án BOT/BTO/ BT/BOO, BLT, BTL, O&M:   |  |  | | --- | --- | | Có | Không | | |
| 7.7 | Phương pháp tính thuế GTGT *(chọn 1 trong 4 phương pháp)4[[30]](#footnote-30)*: | |
| Khấu trừ |  |
| Trực tiếp trên GTGT |  |
| Trực tiếp trên doanh số |  |
| Không phải nộp thuế GTGT |  |

Hợp tác xã cam kết:

- Trụ sở chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh thuộc quyền sử dụng hợp pháp của hợp tác xã và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật;

- Các cá nhân Việt Nam có tên trong hồ sơ này cam kết đồng ý cho Cơ quan quản lý nhà nước về đăng ký kinh doanh và Cơ quan đăng ký kinh doanh khai thác, sử dụng, lưu trữ và cung cấp thông tin dữ liệu cá nhân lưu trữ trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để phục vụ công tác đăng ký hợp tác xã và các công tác khác theo quy định;

- Hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung Thông báo này.

*Trường hợp người ký Thông báo này là người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã thì ghi thêm:*

Người ký tại Thông báo này cam kết là người có quyền và nghĩa vụ thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã theo quy định của pháp luật và Điều lệ hợp tác xã.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA HỢP TÁC XÃ/**  **NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CHI NHÁNH** *(Ký, ghi họ tên)5[[31]](#footnote-31)* |

**Phụ lục I-6**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số …/2024/TT-BKHĐT ngày …. Tháng … năm 2024*

*của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành biểu mẫu thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và quy định về nội dung thông tin, việc cập nhật, khai thác và quản lý Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã)*

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN HỢP TÁC XÃ**  Số: ………….. | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  *……, ngày…… tháng…… năm ……* |

**THÔNG BÁO  
Về việc thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện,   
địa điểm kinh doanh của hợp tác xã ở nước ngoài**

Kính gửi: *(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh)* ….............

Tên hợp tác xã *(ghi bằng chữ in hoa)*:

Mã số hợp tác xã/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã1[[32]](#footnote-32) *(chỉ kê khai nếu không có mã số hợp tác xã/mã số thuế)*:

Ngày cấp:..../...../.... Nơi cấp:

**Thông báo về việc lập chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh ở nước ngoài như sau:**

**1. Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh** *(ghi bằng chữ in hoa)*:

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh viết bằng tiếng nước ngoài *(nếu có)*:

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh viết tắt *(nếu có)*:

**2. Địa chỉ** **chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh**:

Điện thoại *(nếu có)*: Fax *(nếu có)*:

Email *(nếu có)*: Website *(nếu có)*:

**3. Số Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh hoặc giấy tờ tương đương khác:**

Do (*tên cơ quan nước ngoài cấp*):......................... cấp ngày:...../...../............

**4. Ngành, nghề kinh doanh, nội dung hoạt động:**

a) Ngành, nghề kinh doanh *(đối với chi nhánh/địa điểm kinh doanh)*:

b) Nội dung hoạt động *(đối với văn phòng đại diện)*:

**5. Người đứng đầu chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:**

Họ và tên *(ghi họ tên bằng chữ in hoa)*:

Sinh ngày: / /

Số định danh cá nhân *(nếu có)*:

*Trường hợp không có số định danh cá nhân thì đề nghị kê khai thêm các thông tin cá nhân dưới đây:*

|  |
| --- |
| Giới tính: ….……….. Dân tộc: ……………. Quốc tịch: …………...  Số CMND/Hộ chiếu/Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (*đối với người đứng đầu là người nước ngoài*): ……………  Ngày cấp: …./…./…. Nơi cấp: …………………………………………...….  Nơi thường trú:  Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: …………………  Xã/Phường/Thị trấn: ……………………………………………………  Huyện/Quận/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh/Thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương: ……………………………………………………….  Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương: ………………  Nơi ở hiện nay:  Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: …………………  Xã/Phường/Thị trấn: ……………………………………………………  Huyện/Quận/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh/Thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương: ……………………………………………………….  Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương: ………………  Điện thoại *(nếu có)*: ………………… Email *(nếu có)*: …………………. |

Hợp tác xã cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung Thông báo này.

Người ký tại Thông báo này cam kết là người có quyền và nghĩa vụ thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã theo quy định của pháp luật và Điều lệ hợp tác xã.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA HỢP TÁC XÃ**  *(Ký, ghi họ tên)[[33]](#footnote-33)2* |

**Phụ lục I-7**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số …/2024/TT-BKHĐT ngày …. tháng … năm 2024*

*của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành biểu mẫu thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và quy định về nội dung thông tin, việc cập nhật, khai thác và quản lý Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã)*

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN HỢP TÁC XÃ**  Số: ………….. | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  *……, ngày…… tháng…… năm ……* |

**GIẤY ĐỀ NGHỊ  
Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh/   
văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh của hợp tác xã**

*(Dùng trong trường hợp đăng ký thay đổi nội dung đăng ký đơn vị phụ thuộc của hợp tác xã, đăng ký cập nhật, bổ sung, hiệu đính thông tin đăng ký đơn vị phụ thuộc của hợp tác xã)*

Kính gửi: *(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh)* ………..

Tên hợp tác xã *(ghi bằng chữ in hoa)*:

Mã số hợp tác xã/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã1[[34]](#footnote-34) *(chỉ kê khai nếu không có mã số hợp tác xã/mã số thuế)*:...................................

Ngày cấp:....../....../...... Nơi cấp:

**A. ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI NỘI DUNG ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH**

**Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh sau:**

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh hoặc mã số thuế của chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:

Số Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh của hợp tác xã *(trường hợp không có mã số chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh hoặc mã số thuế của chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh)*:

Ngày cấp: / / Nơi cấp:

Chi nhánh chủ quản *(chỉ kê khai đối với trường hợp đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh)*:

Tên chi nhánh:

Địa chỉ chi nhánh:

Mã số chi nhánh/Mã số thuế của chi nhánh:

Số Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh *(trường hợp không có mã số chi nhánh/mã số thuế của chi nhánh):.*......................................

Ngày cấp:....../....../....... Nơi cấp:

**Nội dung đăng ký thay đổi:**

**B. THÔNG BÁO** **HIỆU ĐÍNH THÔNG TIN ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH**

**Thông báo hiệu đính thông tin đăng ký hoạt động của chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh sau:**

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh hoặc mã số thuế của chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:

Số Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh của hợp tác xã *(trường hợp không có mã số chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh hoặc mã số thuế của chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh)*:

Ngày cấp: / / Nơi cấp:

Chi nhánh chủ quản *(chỉ kê khai đối với trường hợp thông báo cập nhật, bổ sung, hiệu đính thông tin đăng ký hoạt động của của địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh)*:

Tên chi nhánh:

Địa chỉ chi nhánh:

Mã số chi nhánh/Mã số thuế của chi nhánh:

Số Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh *(trường hợp không có mã số chi nhánh/mã số thuế của chi nhánh):.*......................................

Ngày cấp:....../....../....... Nơi cấp:

**Nội dung hiệu đính:**

Hợp tác xã cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Giấy đề nghị này.

*Trường hợp người ký Thông báo này là người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã thì ghi thêm:*

Người ký tại Thông báo này cam kết là người có quyền và nghĩa vụ thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã theo quy định của pháp luật và Điều lệ hợp tác xã.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA HỢP TÁC XÃ/**  **NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CHI NHÁNH**  *(Ký, ghi họ tên)2*[[35]](#footnote-35) |

**Phụ lục I-8**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số …/2024/TT-BKHĐT ngày …. tháng … năm 2024*

*của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành biểu mẫu thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và quy định về nội dung thông tin, việc cập nhật, khai thác và quản lý Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã)*

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN HỢP TÁC XÃ**  Số: ………….. | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *……, ngày…… tháng…… năm ……* |

**GIẤY ĐỀ NGHỊ  
Đăng ký tạm ngừng kinh doanh/tiếp tục kinh doanh trở lại của hợp tác xã/  
chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh của hợp tác xã**

Kính gửi: *(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh)* ..............

Tên hợp tác xã *(ghi bằng chữ in hoa)*:

Mã số hợp tác xã/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã1[[36]](#footnote-36) *(chỉ kê khai nếu không có mã số hợp tác xã/mã số thuế)*:...................................

Ngày cấp:....../....../...... Nơi cấp:

**Đăng ký tạm ngừng kinh doanh/tiếp tục kinh doanh trở lại như sau:**

*1. Trường hợp tạm ngừng kinh doanh thì ghi:*

*a) Đối với hợp tác xã:*

Thời gian tạm ngừng kinh doanh: kể từ ngày .../ .../ ... đến hết ngày .../ .../ ....

Lý do tạm ngừng kinh doanh:

Sau khi hợp tác xã tạm ngừng kinh doanh, đề nghị *(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh)* .............. chuyển tình trạng của tất cả các chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh của hợp tác xã trong Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã sang tình trạng “tạm ngừng kinh doanh”.

*b)* *Đối với chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh của hợp tác xã:*

Đăng ký tạm ngừng kinh doanh đối với chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh sau:

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh *(ghi bằng chữ in hoa)*

Mã số chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh hoặc mã số thuế của chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:

Số Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh *(trường hợp không có mã số chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh hoặc mã số thuế của chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh)*:............................. Ngày cấp:...../...../..... Nơi cấp:

Chi nhánh chủ quản *(chỉ kê khai đối với trường hợp thông báo tạm ngừng kinh doanh địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh)*:

Tên chi nhánh:

Mã số chi nhánh/Mã số thuế của chi nhánh:

Số Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh *(trường hợp không có mã số chi nhánh/mã số thuế của chi nhánh)*:.......................................... Ngày cấp:...../...../..... Nơi cấp:

Lý do tạm ngừng:

*2. Trường hợp tiếp tục kinh doanh trở lại thì ghi:*

*a) Đối với hợp tác xã:*

Thời gian tiếp tục kinh doanh: kể từ ngày ……… tháng ……… năm ………

Lý do tiếp tục kinh doanh:

Sau khi hợp tác xã tiếp tục kinh doanh trở lại, đề nghị *(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh)* .............. chuyển tình trạng của chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh sau đây trong Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã sang tình trạng “đang hoạt động”:

Tất cả các chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh.

Một hoặc một số chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh sau:

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh *(ghi bằng chữ in hoa)*

Mã số chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh hoặc mã số thuế của chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:

Số Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh *(trường hợp không có mã số chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh hoặc mã số thuế của chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh)*:............................. Ngày cấp:...../...../..... Nơi cấp:

Chi nhánh chủ quản *(chỉ kê khai đối với trường hợp thông báo tạm ngừng kinh doanh địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh)*:

Tên chi nhánh:

Mã số chi nhánh/Mã số thuế của chi nhánh:

Số Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh *(trường hợp không có mã số chi nhánh/mã số thuế của chi nhánh)*:.......................................... Ngày cấp:...../...../..... Nơi cấp:

*b)* *Đối với chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh của hợp tác xã:*

Đăng ký tiếp tục kinh doanh trở lại đối với chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh sau:

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh *(ghi bằng chữ in hoa)*

Mã số chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh hoặc mã số thuế của chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:

Số Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh *(trường hợp không có mã số chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh hoặc mã số thuế của chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh)*:............................. Ngày cấp:...../...../..... Nơi cấp:

Chi nhánh chủ quản *(chỉ kê khai đối với trường hợp thông báo tạm ngừng kinh doanh địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh)*:

Tên chi nhánh:

Mã số chi nhánh/Mã số thuế của chi nhánh:

Số Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh *(trường hợp không có mã số chi nhánh/mã số thuế của chi nhánh)*:.......................................... Ngày cấp:...../...../.....Nơi cấp:

Lý do tiếp tục kinh doanh:

Hợp tác xã cam kết về tính hợp pháp, chính xác, trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung của Giấy đề nghị này.

Người ký tại Thông báo này cam kết là người có quyền và nghĩa vụ thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã theo quy định của pháp luật và Điều lệ hợp tác xã.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA HỢP TÁC XÃ/**  **NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CHI NHÁNH** *(Ký, ghi họ tên)2[[37]](#footnote-37)* |

**Phụ lục I-9**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số …/2024/TT-BKHĐT ngày …. tháng … năm 2024*

*của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành biểu mẫu thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và quy định về nội dung thông tin, việc cập nhật, khai thác và quản lý Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã)*

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN HỢP TÁC XÃ**  Số: ………………… | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *……., ngày …… tháng …… năm ……* |

**THÔNG BÁO  
Về việc giải thể hợp tác xã**

Kính gửi: *(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh)* ...................

Tên hợp tác xã *(ghi bằng chữ in hoa)*:

Mã số hợp tác xã/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã1[[38]](#footnote-38) *(chỉ kê khai nếu không có mã số hợp tác xã/mã số thuế)*:...................................

Ngày cấp:....../....../...... Nơi cấp:

Hợp tác xã bảo đảm thanh toán hết các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác và không trong quá trình giải quyết tranh chấp tại Tòa án hoặc Trọng tài trước khi nộp hồ sơ đăng ký giải thể hợp tác xã.

Hợp tác xã cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung Thông báo này.

Người ký tại Thông báo này cam kết là người có quyền và nghĩa vụ thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã theo quy định của pháp luật và Điều lệ hợp tác xã.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**  **CỦA HỢP TÁC XÃ** *(Ký và ghi họ tên)[[39]](#footnote-39)* |

**Phụ lục I-10**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số …/2024/TT-BKHĐT ngày …. tháng … năm 2024*

*của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành biểu mẫu thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và quy định về nội dung thông tin, việc cập nhật, khai thác và quản lý Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã)*

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN HỢP TÁC XÃ**  Số: ………………… | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *……., ngày …… tháng …… năm ……* |

**THÔNG BÁO  
Về việc hủy bỏ nghị quyết giải thể hợp tác xã**

Kính gửi: *(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh)* ...................

Tên hợp tác xã *(ghi bằng chữ in hoa)*:

Mã số hợp tác xã/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã1[[40]](#footnote-40) *(chỉ kê khai nếu không có mã số hợp tác xã/mã số thuế)*:.................................

Ngày cấp:....../....../....... Nơi cấp:

Thông báo hủy bỏ nghị quyết giải thể số … ngày … của hợp tác xã.

Đề nghị *(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh)* ................... đăng tải Thông báo này kèm nghị quyết giải về việc hủy bỏ nghị quyết thể của hợp tác xã trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã, đồng thời khôi phục tình trạng pháp lý của hợp tác xã trong Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã.

Hợp tác xã cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung Thông báo này.

Người ký tại Thông báo này cam kết là người có quyền và nghĩa vụ thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã theo quy định của pháp luật và Điều lệ hợp tác xã.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**  **CỦA HỢP TÁC XÃ** *(Ký và ghi họ tên)[[41]](#footnote-41)* |

**Phụ lục I-11**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số …/2024/TT-BKHĐT ngày …. tháng … năm 2024*

*của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành biểu mẫu thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và quy định về nội dung thông tin, việc cập nhật, khai thác và quản lý Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã)*

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN HỢP TÁC XÃ**  Số: ………….. | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *……, ngày…… tháng…… năm ……* |

**THÔNG BÁO  
Về việc chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm   
kinh doanh của hợp tác xã**

Kính gửi: *(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh)* ................

Tên hợp tác xã *(ghi bằng chữ in hoa)*:

Mã số hợp tác xã/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã1[[42]](#footnote-42) *(chỉ kê khai nếu không có mã số hợp tác xã/mã số thuế)*:.................................

Ngày cấp:....../....../....... Nơi cấp:

**Thông báo chấm dứt hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh của hợp tác xã sau:**

**1. Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh** *(ghi bằng chữ in hoa)*:

Mã số chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh hoặc mã số thuế của chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:

Số Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh *(trường hợp không có mã số chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh hoặc mã số thuế của chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh)*:

**2. Địa chỉ chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:**

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Huyện/Quận/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh/Thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương:

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương:

Điện thoại *(nếu có)*: Fax *(nếu có)*:

Email *(nếu có)*: Website *(nếu có)*:

**3. Chi nhánh chủ quản** *(chỉ kê khai đối với trường hợp chấm dứt hoạt động của địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh)*:

Tên chi nhánh:

Địa chỉ chi nhánh:

Mã số chi nhánh/Mã số thuế của chi nhánh:

Số Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh *(trường hợp không có mã số chi nhánh/mã số thuế của chi nhánh)*:

Ngày cấp:........./........./........... Nơi cấp:

**4. Lý do chấm dứt hoạt động:**

Hợp tác xã cam kết:

- Chịu trách nhiệm thực hiện các hợp đồng, thanh toán các khoản nợ, bao gồm cả nợ thuế của chi nhánh và tiếp tục sử dụng lao động hoặc giải quyết đủ quyền lợi hợp pháp cho người lao động đã làm việc tại chi nhánh theo quy định của pháp luật;

- Hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung Thông báo này.

Người ký tại Thông báo này cam kết là người có quyền và nghĩa vụ thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã theo quy định của pháp luật và Điều lệ hợp tác xã.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA HỢP TÁC XÃ/**  **NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CHI NHÁNH** *(Ký, ghi họ tên)2[[43]](#footnote-43)* |

**Phụ lục I-12**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số …/2024/TT-BKHĐT ngày …. tháng … năm 2024*

*của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành biểu mẫu thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và quy định về nội dung thông tin, việc cập nhật, khai thác và quản lý Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã)*

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN HỢP TÁC XÃ**  Số: ………….. | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *……, ngày…… tháng…… năm ……* |

**THÔNG BÁO  
Về việc chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm   
kinh doanh của hợp tác xã ở nước ngoài**

Kính gửi: *(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh)* ................

Tên hợp tác xã *(ghi bằng chữ in hoa)*:

Mã số hợp tác xã/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã1[[44]](#footnote-44) *(chỉ kê khai nếu không có mã số hợp tác xã/mã số thuế)*:.................................

Ngày cấp:....../....../....... Nơi cấp:

**Thông báo chấm dứt hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh ở nước ngoài sau:**

**1. Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh** *(ghi bằng chữ in hoa)*:

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh viết bằng tiếng nước ngoài *(nếu có)*:

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh viết tắt *(nếu có)*:

**2. Địa chỉ** **chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh**:

Điện thoại *(nếu có)*:.................... Fax *(nếu có)*:

Email *(nếu có)*:........................... Website *(nếu có)*:

**3. Số Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh hoặc giấy tờ tương đương khác:**

Do *(tên cơ quan nước ngoài cấp)*:........................ cấp ngày:...../...../

Hợp tác xã cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung Thông báo này.

Người ký tại Thông báo này cam kết là người có quyền và nghĩa vụ thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã theo quy định của pháp luật và Điều lệ hợp tác xã.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA HỢP TÁC XÃ** *(Ký, ghi họ tên)2[[45]](#footnote-45)* |

**Phụ lục I-13**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số …/2024/TT-BKHĐT ngày …. tháng … năm 2024*

*của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành biểu mẫu thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và quy định về nội dung thông tin, việc cập nhật, khai thác và quản lý Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã)*

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN HỢP TÁC XÃ**  Số: ………………. | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *……, ngày…… tháng…… năm ……* |

**GIẤY ĐỀ NGHỊ  
Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã/Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/  
văn phòng đại diện/Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh/  
Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh,   
văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã**

Kính gửi: *(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh)* …................

Tên hợp tác xã *(ghi bằng chữ in hoa)*:

Mã số hợp tác xã/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã1[[46]](#footnote-46) *(chỉ kê khai nếu không có mã số hợp tác xã/mã số thuế)*:...................................

Ngày cấp:....../....../...... Nơi cấp:

Đề nghị được cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã/Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh/Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh.

Thông tin về chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh *(chỉ kê khai trong trường hợp đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh/Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh)*:

- Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:

- Mã số chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:

Chi nhánh chủ quản *(chỉ kê khai đối với trường hợp đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận, Giấy xác nhận của địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh)*:

Tên chi nhánh:

Địa chỉ chi nhánh:

Mã số chi nhánh/Mã số thuế của chi nhánh:

Số Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh hợp tác xã *(trường hợp không có mã số chi nhánh/mã số thuế của chi nhánh)*:.............................. Ngày cấp:....../...../....... Nơi cấp:

Lý do đề nghị cấp lại:

Hợp tác xã cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung Giấy đề nghị này.

Người ký tại Thông báo này cam kết là người có quyền và nghĩa vụ thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã theo quy định của pháp luật và Điều lệ hợp tác xã.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA HỢP TÁC XÃ/NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CHI NHÁNH** *(Ký, ghi họ tên)2[[47]](#footnote-47)* |

**Phụ lục I-14**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số …/2024/TT-BKHĐT ngày …. tháng … năm 2024*

*của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành biểu mẫu thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và quy định về nội dung thông tin, việc cập nhật, khai thác và quản lý Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã)*

|  |
| --- |
| **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  *......, ngày...... tháng...... năm......* |

**GIẤY ĐỀ NGHỊ  
Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký  
hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện của hợp tác xã được cấp trên cơ sở thông tin giả mạo/Hủy bỏ Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện của hợp tác xã được cấp trên cơ sở các thông tin thay đổi giả mạo**

Kính gửi: *(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh)* ...............

**1. Trường hợp đề nghị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện**

a) Trường hợp cá nhân đề nghị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện được cấp trên cơ sở các thông tin giả mạo theo quy định tại *…* Nghị định số …/2024/NĐ-CP thì ghi:

Tôi là *(ghi họ tên bằng chữ in hoa)*:………………………………………….

Số định danh cá nhân/Chứng minh nhân dân: …… Ngày cấp: … Nơi cấp: …...

Địa chỉ liên lạc:……………………………………………………………….

Điện thoại: Email *(nếu có)*:……………………

Đề nghị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện cấp đăng ký lần đầu ngày.../.../... tại *(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh) .*........ của:

Tên hợp tác xã (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số hợp tác xã/Mã số thuế:

*Trường hợp đề nghị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện thì kê khai thêm thông tin chi nhánh, văn phòng đại diện:*

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số chi nhánh/văn phòng đại diện hoặc mã số thuế của chi nhánh/văn phòng đại diện:

Số Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh/văn phòng đại diện của hợp tác xã *(trường hợp không có mã số chi nhánh/văn phòng đại diện hoặc mã số thuế của chi nhánh/văn phòng đại diện)*:

Ngày cấp: / / Nơi cấp:

b) Trường hợp tổ chức/hợp tác xã đề nghị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện được cấp trên cơ sở các thông tin giả mạo theo quy định tại *…* Nghị định số …/2024/NĐ-CP thì ghi:

Tên tổ chức/hợp tác xã *(ghi tên bằng chữ in hoa)*:………………………..

Mã số (số quyết định) tổ chức/mã số hợp tác xã/mã số thuế: ………..

Địa chỉ trụ sở của tổ chức/hợp tác xã:…………………

Người đại diện theo pháp luật của tổ chức/người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã:………………

Số định danh cá nhân/Chứng minh nhân dân: …… Ngày cấp: … Nơi cấp: …...

Đề nghị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện cấp đăng ký lần đầu ngày .../.../... tại *(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh) .*........ của:

Tên hợp tác xã (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số hợp tác xã/Mã số thuế:

*Trường hợp đề nghị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện thì kê khai thêm thông tin chi nhánh, văn phòng đại diện:*

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số chi nhánh/văn phòng đại diện hoặc mã số thuế của chi nhánh/văn phòng đại diện:

Số Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh/văn phòng đại diện của hợp tác xã *(trường hợp không có mã số chi nhánh/văn phòng đại diện hoặc mã số thuế của chi nhánh/văn phòng đại diện)*:

Ngày cấp: / / Nơi cấp:

Lý do đề nghị thu hồi:

**2. Trường hợp đề nghị hủy bỏ Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện**

a) Trường hợp cá nhân đề nghị hủy bỏ Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện được cấp trên cơ sở các thông tin giả mạo theo quy định tại *…* Nghị định số …/2024/NĐ-CP thì ghi:

Tôi là *(ghi họ tên bằng chữ in hoa)*:………………………………………….

Số định danh cá nhân/Chứng minh nhân dân: …… Ngày cấp: … Nơi cấp: …...

Địa chỉ liên lạc:……………………………………………………………….

Điện thoại: Email *(nếu có)*:……………………

Đề nghị hủy bỏ Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện được cấp trên cơ sở thông tin thay đổi là giả mạo cấp đăng ký thay đổi lần thứ …….ngày.../.../... tại *(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh) .*........ của:

Tên hợp tác xã (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số hợp tác xã/Mã số thuế:

*Trường hợp đề nghị hủy bỏ Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện thì kê khai thêm thông tin chi nhánh, văn phòng đại diện:*

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số chi nhánh/văn phòng đại diện hoặc mã số thuế của chi nhánh/văn phòng đại diện:

Số Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh/văn phòng đại diện của hợp tác xã *(trường hợp không có mã số chi nhánh/văn phòng đại diện hoặc mã số thuế của chi nhánh/văn phòng đại diện)*:

Ngày cấp: / / Nơi cấp:

Lý do đề nghị hủy bỏ:…………………….…………………………………

b) Trường hợp tổ chức/hợp tác xã đề nghị hủy bỏ Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã/Giấy chứng nhận địa điểm kinh doanh được cấp trên cơ sở thông tin thay đổi là giả mạo theo quy định tại *…* Nghị định số …/2024/NĐ-CP thì ghi:

Tên tổ chức/hợp tác xã *(ghi tên bằng chữ in hoa)*:………………………..

Mã số (số quyết định) tổ chức/Mã số hợp tác xã/Mã số thuế: ………..

Địa chỉ trụ sở của tổ chức/hợp tác xã:…………………

Người đại diện theo pháp luật của tổ chức/người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã:………………

Số định danh cá nhân/Chứng minh nhân dân: …… Ngày cấp: … Nơi cấp: …...

Đề nghị hủy bỏ Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện được cấp trên cơ sở thông tin thay đổi là giả mạo cấp đăng ký thay đổi lần thứ …….ngày.../.../... tại *(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh) .*........ của:

Tên hợp tác xã (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số hợp tác xã/Mã số thuế:

*Trường hợp đề nghị hủy bỏ Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện thì kê khai thêm thông tin chi nhánh, văn phòng đại diện:*

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số chi nhánh/văn phòng đại diện hoặc mã số thuế của chi nhánh/văn phòng đại diện:

Số Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh/văn phòng đại diện của hợp tác xã *(trường hợp không có mã số chi nhánh/văn phòng đại diện hoặc mã số thuế của chi nhánh/văn phòng đại diện)*:

Ngày cấp: / / Nơi cấp:

Lý do đề nghị hủy bỏ:

Kèm theo Giấy đề nghị này có:

1.

2.

Người ký Giấy đề nghị này cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Giấy đề nghị này và tài liệu kèm theo.

|  |
| --- |
| **NGƯỜI ĐỀ NGHỊ**  *(Ký và ghi họ tên, đóng dấu)*[[48]](#footnote-48) |

**Phụ lục I-15**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số …/2024/TT-BKHĐT ngày …. tháng … năm 2024*

*của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành biểu mẫu thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và quy định về nội dung thông tin, việc cập nhật, khai thác và quản lý Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã)*

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN HỢP TÁC XÃ**  Số: ………….. | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *……, ngày…… tháng…… năm ……* |

**GIẤY ĐỀ NGHỊ  
Dừng thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã**

Kính gửi: *(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh)* ……………

Tôi là *(ghi họ tên bằng chữ in hoa)*:

Sinh ngày: / /

Số định danh cá nhân *(nếu có)*:

*Trường hợp không có số định danh cá nhân thì đề nghị kê khai thêm các thông tin cá nhân dưới đây:*

|  |
| --- |
| Giới tính: ….……….. Dân tộc: ……………. Quốc tịch: …………...  Số CMND/Hộ chiếu/Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (*đối với cá nhân là người nước ngoài*): …………………  Ngày cấp: …./…./…. Nơi cấp: …………………………………………...….  Nơi thường trú:  Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: …………………  Xã/Phường/Thị trấn: ……………………………………………………  Huyện/Quận/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh/Thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương: ……………………………………………………….  Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương: ………………  Nơi ở hiện nay:  Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: …………………  Xã/Phường/Thị trấn: ……………………………………………………  Huyện/Quận/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh/Thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương: ……………………………………………………….  Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương: ………………  Điện thoại *(nếu có)*: ………………… Email *(nếu có)*: …………………. |

Là người ký văn bản đề nghị đăng ký hợp tác xã đối với Hồ sơ có Giấy biên nhận số ………… do (Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh) ………… cấp ngày …/…/…… về việc đăng ký/thông báo …………………… của ………… (Tên hợp tác xã) – Mã số hợp tác xã/Mã số thuế ………… (*nếu có*)[[49]](#footnote-49).

Tôi đề nghị (Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh) ………… dừng thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã đối với Hồ sơ có Giấy biên nhận số …………nêu trên.

Lý do đề nghị:

Tôi cam kết tôi là người có quyền và nghĩa vụ thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã đối với Hồ sơ nêu trên và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc đề nghị dừng thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã này.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **NGƯỜI ĐỀ NGHỊ** *(Ký, ghi họ tên)[[50]](#footnote-50)* |

**Phụ lục I-16**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số …/2024/TT-BKHĐT ngày …. tháng … năm 2024*

*của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành biểu mẫu thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và quy định về nội dung thông tin, việc cập nhật, khai thác và quản lý Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã)*

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN HỢP TÁC XÃ**  Số: ………….. | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *……, ngày…… tháng…… năm ……* |

**THÔNG BÁO  
Về việc thành lập doanh nghiệp của hợp tác xã**

Kính gửi: *(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh)* ……………

Tên hợp tác xã *(ghi bằng chữ in hoa)*:

Mã số hợp tác xã/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã1[[51]](#footnote-51) *(chỉ kê khai nếu không có mã số hợp tác xã/mã số thuế)*:.................................

Ngày cấp:....../....../....... Nơi cấp:

**Thông báo về việc thành lập doanh nghiệp của hợp tác xã như sau *(liệt kê các doanh nghiệp của hợp tác xã)*:**

**1. Doanh nghiệp … *(tên doanh nghiệp)***

Mã số doanh nghiệp:

Vốn điều lệ:

**2. Doanh nghiệp … *(tên doanh nghiệp)***

Mã số doanh nghiệp:

Vốn điều lệ:

Hợp tác xã cam kết:

- Việc thành lập doanh nghiệp hoàn toàn đúng theo quy định của pháp luật.

- Hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung Thông báo này.

Người ký tại Thông báo này cam kết là người có quyền và nghĩa vụ thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã theo quy định của pháp luật và Điều lệ hợp tác xã.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**

**CỦA HỢP TÁC XÃ**  
*(Ký, ghi họ tên)[[52]](#footnote-52)*

**Phụ lục I-17**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số …/2024/TT-BKHĐT ngày …. tháng … năm 2024*

*của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành biểu mẫu thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và quy định về nội dung thông tin, việc cập nhật, khai thác và quản lý Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã)*

|  |
| --- |
| **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *......, ngày...... tháng...... năm......* |

**GIẤY ĐỀ NGHỊ  
Thay đổi tên hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã  
xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp**

Kính gửi: *(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh)* ................

1. Trường hợp chủ thể quyền sử hữu công nghiệp là cá nhân bị xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 16 Nghị định số ../2024/NĐ-CP thì ghi:

Tôi là *(ghi họ tên bằng chữ in hoa)*:………………………………………….

Số định danh cá nhân/Chứng minh nhân dân/Hộ chiếu: …… Ngày cấp: … Nơi cấp: …...

Địa chỉ liên lạc:……………………………………………………………….

Điện thoại: Email *(nếu có)*:……………………

Đề nghị *(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh)* ................ yêu cầu hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã ……………. thay đổi tên hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp.

Lý do đề nghị:…………………….…………………………………

2. Trường hợp chủ thể quyền sử hữu công nghiệp là tổ chức bị xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 16 Nghị định số …/2024/NĐ-CP thì ghi:

Tên tổ chức *(ghi tên bằng chữ in hoa)*:………………………..

Mã số (số quyết định) tổ chức/Mã số thuế: ………..

Địa chỉ trụ sở của tổ chức:…………………

Người đại diện theo pháp luật của tổ chức:………………

Số định danh cá nhân/Chứng minh nhân dân/Hộ chiếu: …… Ngày cấp: … Nơi cấp: …...

Đề nghị *(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh)* ................ yêu cầu hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã ……………. thay đổi tên hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp.

Lý do đề nghị:…………………….…………………………………

Kèm theo Giấy đề nghị này có:

1. …………………………………………………………………………….

2. ……………………………………………………………………………

Chủ thể quyền sở hữu công nghiệp cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Giấy đề nghị này và tài liệu kèm theo.

|  |
| --- |
| **CHỦ THỂ QUYỀN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP**  *(Ký và ghi họ tên, đóng dấu)*[[53]](#footnote-53) |

**Phụ lục II-1**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số …/2024/TT-BKHĐT ngày …. tháng … năm 2024*

*của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành biểu mẫu thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và quy định về nội dung thông tin, việc cập nhật, khai thác và quản lý Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*……, ngày ……tháng …… năm ……*

**GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ TỔ HỢP TÁC**

Kính gửi: Phòng Tài chính - Kế hoạch ...............

*1. Trường hợp đại diện tổ hợp tác là cá nhân thì ghi:*

Tôi là[[54]](#footnote-54) *(ghi họ tên bằng chữ in hoa)*:

Sinh ngày: / /

Số định danh cá nhân (*nếu có*): ……………………………………………

*Trường hợp không có số định danh cá nhân thì đề nghị kê khai thêm các thông tin cá nhân dưới đây:*

|  |
| --- |
| Giới tính: ….……….. Dân tộc: ……………. Quốc tịch: …………...  Số CMND/Hộ chiếu: …………………………………………………………  Ngày cấp: …./…./…. Nơi cấp: …………………………………………...….  Nơi thường trú:  Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: …………………  Xã/Phường/Thị trấn: ……………………………………………………  Huyện/Quận/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh/Thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương: ……………………………………………………….  Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương: ………………  Nơi ở hiện nay:  Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: …………………  Xã/Phường/Thị trấn: ……………………………………………………  Huyện/Quận/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh/Thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương: ……………………………………………………….  Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương: ………………  Điện thoại *(nếu có)*: ………………… Email *(nếu có)*: …………………. |

**Đăng ký tổ hợp tác do tôi là người đại diện với các nội dung sau:**

*2. Trường hợp đại diện tổ hợp tác là pháp nhân thì ghi:*

Tên pháp nhân:

Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc các giấy chứng nhận tương đương) đối với doanh nghiệp/Quyết định thành lập đối với tổ chức:

Ngày cấp: …/…/… Nơi cấp:

Người đại diện hợp pháp của pháp nhân:

Sinh ngày: …/…/…

Số định danh cá nhân (nếu có):

*Trường hợp không có số định danh cá nhân thì đề nghị kê khai thêm các thông tin cá nhân dưới đây:*

|  |
| --- |
| Giới tính: ….……….. Dân tộc: ……………. Quốc tịch: …………...  Số CMND/Hộ chiếu: …………………………………………………………  Ngày cấp: …./…./…. Nơi cấp: …………………………………………...….  Nơi thường trú:  Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: …………………  Xã/Phường/Thị trấn: ……………………………………………………  Huyện/Quận/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh/Thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương: ……………………………………………………….  Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương: ………………  Nơi ở hiện nay:  Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: …………………  Xã/Phường/Thị trấn: ……………………………………………………  Huyện/Quận/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh/Thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương: ……………………………………………………….  Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương: ………………  Điện thoại *(nếu có)*: ………………… Email *(nếu có)*: …………………. |

**Đăng ký tổ hợp tác do (*Tên pháp nhân*) là đại diện với các nội dung sau:**

**1. Tên tổ hợp tác:**

Tên tổ hợp tác viết bằng tiếng Việt*(ghi bằng chữ in hoa)*:

Tên tổ hợp tác viết bằng tiếng nước ngoài *(nếu có)*:

Tên tổ hợp tác viết tắt *(nếu có)*:

**2. Địa chỉ trụ sở[[55]](#footnote-55):**

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Huyện/Quận/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh/Thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương:

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương:

Điện thoại: Fax *(nếu có)*:

Email *(nếu có)*: Website *(nếu có)*:

**3. Ngành, nghề kinh doanh[[56]](#footnote-56):**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên ngành** | **Mã ngành** | **Ngành, nghề kinh doanh chính** *(đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai)* |
|  |  |  |  |

**4. Tổng giá trị phần vốn góp:**

Tổng giá trị phần vốn góp *(bằng số; VNĐ)*:

Tổng giá trị phần vốn góp *(bằng chữ; VNĐ)*:

**5. Thông tin đăng ký thuế:**

5.1. Địa chỉ nhận thông báo thuế *(chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác trụ sở)*:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Huyện/Quận/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh/Thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương:

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương:

Điện thoại *(nếu có)*: Email *(nếu có)*:

5.2. Ngày bắt đầu hoạt động[[57]](#footnote-57) *(trường hợp tổ hợp tác dự kiến bắt đầu hoạt động kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác thì không cần kê khai nội dung này)*: …../…../…….

5.3. Tổng số lao động *(dự kiến)*:

5.4. Phương pháp tính thuế GTGT *(chọn 1 trong 4 phương pháp)[[58]](#footnote-58)*:

|  |
| --- |
| Khấu trừ |
| Trực tiếp trên GTGT |
| Trực tiếp trên doanh số |
| Không phải nộp thuế GTGT |

**6. Số lượng thành viên:**

Danh sách thành viên tổ hợp tác:Gửi kèm *(kê khai theo mẫu Phụ lục II-2)*

Tôi xin cam kết:

- Trụ sở chính thuộc quyền sử dụng hợp pháp của tổ hợp tác và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật;

- Bản thân và các cá nhân Việt Nam có tên trong hồ sơ này đồng ý chia sẻ thông tin cá nhân được lưu trữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư cho Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện, Cơ quan quản lý nhà nước về đăng ký kinh doanh để phục vụ công tác quản lý nhà nước về đăng ký Hợp tác xã theo quy định

- Hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung đăng ký trên.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **NGƯỜI ĐẠI DIỆN CỦA TỔ HỢP TÁC**  *(Ký và ghi họ tên)[[59]](#footnote-59)* |

**Phụ lục II-2**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số …/2024/TT-BKHĐT ngày …. tháng … năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành biểu mẫu thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và quy định về nội dung thông tin, việc cập nhật, khai thác và quản lý Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã)*

**DANH SÁCH THÀNH VIÊN TỔ HỢP TÁC**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên thành viên | Ngày, tháng, năm sinh đối với thành viên là cá nhân | Số định danh cá nhân[[60]](#footnote-60)/Số, ngày, cơ quan cấp Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu đối với cá nhân; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc các giấy chứng nhận tương đương) đối với doanh nghiệp; Quyết định thành lập đối với tổ chức | Giới tính | Quốc tịch | Dân tộc | Nơi thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với doanh nghiệp, tổ chức | Nơi ở hiện nay đối với thành viên là cá nhân | Vốn góp | | Thời điểm hoàn  thành góp vốn | Mã số dự án, ngày cấp, cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư *(nếu có)* | Ghi chú  *(Nếu có)* |
| Giá trị phần vốn góp *(bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)* | Tỷ lệ (%) |
| **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** | **13** | **15** |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

|  |
| --- |
| *......, ngày...... tháng...... năm......*  **NGƯỜI ĐẠI DIỆN CỦA TỔ HỢP TÁC**  *(Ký và ghi họ tên)[[61]](#footnote-61)* |

**Phụ lục II-3**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số …/2024/TT-BKHĐT ngày …. tháng … năm 2024*

*của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành biểu mẫu thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và quy định về nội dung thông tin, việc cập nhật, khai thác và quản lý Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã)*

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN TỔ HỢP TÁC**  Số: ………….. | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *……, ngày…… tháng…… năm ……* |

**GIẤY ĐỀ NGHỊ  
Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký tổ hợp tác**

*(Dùng trong trường hợp đăng ký thay đổi nội dung đăng ký tổ hợp tác,  
đăng ký cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký tổ hợp tác)*

Kính gửi: Phòng Tài chính - Kế hoạch ................ [[62]](#footnote-62)1

Tên tổ hợp tác *(ghi bằng chữ in hoa)*:

Mã số tổ hợp tác/Mã số thuế:

**A. ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI NỘI DUNG ĐĂNG KÝ TỔ HỢP TÁC**

**Tổ hợp tác đăng ký thay đổi nội dung đăng ký tổ hợp tác như sau:**

*(Tổ hợp tác chọn và kê khai vào trang tương ứng với nội dung đăng ký thay đổi)*

ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI TÊN TỔ HỢP TÁC

Tên tổ hợp tác viết bằng tiếng Việt sau khi thay đổi*(ghi bằng chữ in hoa)*:

Tên tổ hợp tác viết bằng tiếng nước ngoài sau khi thay đổi *(nếu có)*:

Tên tổ hợp tác viết tắt sau khi thay đổi *(nếu có)*:

ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI ĐỊA CHỈ TRỤ SỞ TỔ HỢP TÁC

Địa chỉ trụ sở tổ hợp tác sau khi thay đổi:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Huyện/Quận/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh/Thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương:

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương:

Điện thoại: Fax *(nếu có)*:

Email *(nếu có)*: Website *(nếu có)*:

ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI NGÀNH, NGHỀ KINH DOANH[[63]](#footnote-63)2

**1. Bổ sung ngành, nghề kinh doanh sau** *(kê khai trong trường hợp tổ hợp tác đăng ký bổ sung ngành, nghề kinh doanh vào danh sách ngành, nghề kinh doanh đã đăng ký với cơ quan đăng ký tổ hợp tác)*:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên ngành, nghề kinh doanh  được bổ sung | Mã ngành | Chi chú |
|  |  |  |  |

**2. Bỏ ngành, nghề kinh doanhsau** *(kê khai trong trường hợp tổ hợp tác đăng ký bỏ ngành, nghề kinh doanh khỏi danh sách ngành, nghề kinh doanh đã đăng ký với cơ quan đăng ký tổ hợp tác)*:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên ngành, nghề kinh doanh  được bỏ khỏi danh sách đã đăng ký | Mã ngành | Ghi chú  *(Nếu có)* |
|  |  |  |  |

**3. Sửa đổi chi tiết ngành, nghề kinh doanh sau***(kê khai trong trường hợp tổ hợp tác đăng ký thay đổi nội dung chi tiết của ngành, nghề kinh doanh đã đăng ký với cơ quan đăng ký tổ hợp tác)*:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên ngành, nghề kinh doanh  được sửa đổi chi tiết | Mã ngành | Ghi chú  *(Nếu có)* |
|  |  |  |  |

**4. Thay đổi ngành nghề kinh doanh chính** *(kê khai trong trường hợp tổ hợp tác đăng ký thay đổi ngành, nghề kinh doanh chính đã đăng ký với cơ quan đăng ký tổ hợp tác)*:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên ngành, nghề kinh doanh chính | Mã ngành | Ghi chú  *(Nếu có)* |
|  |  |  |  |

**Lưu ý:**

Trường hợp tổ hợp tác thay đổi ngành, nghề kinh doanh từ ngành này sang ngành khác, tổ hợp tác kê khai đồng thời tại Mục 1, 2 nêu trên, cụ thể như sau: kê khai ngành, nghề kinh doanh mới tại Mục 1; kê khai ngành, nghề kinh doanh cũ tại Mục 2.

Trường hợp ngành, nghề kinh doanh được bổ sung hoặc ngành, nghề kinh doanh được bỏ ra khỏi danh sách đã đăng ký là ngành, nghề kinh doanh chính của tổ hợp tác thì tổ hợp tác kê khai đồng thời tại Mục 1 (hoặc Mục 2) và Mục 4 nêu trên.

ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI TỔNG GIÁ TRỊ PHẦN VỐN GÓP

Tổng giá trị phần vốn góp sau khi thay đổi:

Tổng giá trị phần vốn góp *(bằng số; VNĐ)*:

Tổng giá trị phần vốn góp *(bằng chữ; VNĐ)*:

Lý do thay đổi:

ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI NGƯỜI ĐẠI DIỆN TỔ HỢP TÁC

Thông tin người đại diện sau khi thay đổi:

Họ và tên *(ghi họ tên bằng chữ in hoa)*:

Sinh ngày: / /

Số định danh cá nhân (*nếu có*): ……………………………………………

*Trường hợp không có số định danh cá nhân thì đề nghị kê khai thêm các thông tin cá nhân dưới đây:*

|  |
| --- |
| Giới tính: ….……….. Dân tộc: ……………. Quốc tịch: …………...  Số CMND/Hộ chiếu: …………………………………………………………  Ngày cấp: …./…./…. Nơi cấp: …………………………………………...….  Nơi thường trú:  Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: …………………  Xã/Phường/Thị trấn: ……………………………………………………  Huyện/Quận/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh/Thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương: ……………………………………………………….  Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương: ………………  Nơi ở hiện nay:  Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: …………………  Xã/Phường/Thị trấn: ……………………………………………………  Huyện/Quận/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh/Thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương: ……………………………………………………….  Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương: ………………  Điện thoại *(nếu có)*: ………………… Email *(nếu có)*: …………………. |

ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI THÔNG TIN ĐĂNG KÝ THUẾ

Thông tin đăng ký thuế sau khi thay đổi:

1. Địa chỉ nhận thông báo thuế *(chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác trụ sở)*:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Huyện/Quận/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh/Thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương:

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương:

Điện thoại *(nếu có)*: Email *(nếu có)*:

2. Ngày bắt đầu hoạt động[[64]](#footnote-64)3 *(trường hợp tổ hợp tác dự kiến bắt đầu hoạt động kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác thì không cần kê khai nội dung này)*: …../…../…….

3. Tổng số lao động:

4. Phương pháp tính thuế GTGT *(chọn 1 trong 2 phương pháp):*

|  |  |
| --- | --- |
| Phương pháp kê khai | Phương pháp khoán |

ĐĂNG KÝ THAY ĐỔISỐ LƯỢNG THÀNH VIÊN

Số lượng thành viên sau khi thay đổi:

1. **ĐỀ NGHỊ CẬP NHẬT, BỔ SUNG, HIỆU ĐÍNH**

**THÔNG TIN ĐĂNG KÝ TỔ HỢP TÁC**

Tổ hợp tác đề nghị cập nhật, bổ sung, hiệu đính thông tin đăng ký tổ hợp tác như sau:

Tổ hợp tác cam kết về tính hợp pháp, chính xác, trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung của Giấy đề nghị này.

*Trường hợp thay đổi người đại diện và người này đồng ý cho Cơ quan quản lý nhà nước về đăng ký kinh doanh và Cơ quan đăng ký kinh doanh khai thác, sử dụng, lưu trữ và cung cấp thông tin dữ liệu cá nhân lưu trữ trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để phục vụ công tác đăng ký hợp tác xã và các công tác khác theo quy định thì ghi thêm*:

Người đại diện cam kết đồng ý cho Cơ quan quản lý nhà nước về đăng ký kinh doanh và Cơ quan đăng ký kinh doanh khai thác, sử dụng, lưu trữ và cung cấp thông tin dữ liệu cá nhân lưu trữ trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để phục vụ công tác đăng ký hợp tác xã và các công tác khác theo quy định.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN CỦA TỔ HỢP TÁC**

*(Ký và ghi họ tên)[[65]](#footnote-65)4*

**Phụ lục II-4**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số …/2024/TT-BKHĐT ngày …. tháng … năm 2024*

*của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành biểu mẫu thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và quy định về nội dung thông tin, việc cập nhật, khai thác và quản lý Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã)*

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN TỔ HỢP TÁC**  Số: ………….. | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *……, ngày…… tháng…… năm ……* |

**THÔNG BÁO  
Về việc tạm ngừng kinh doanh/tiếp tục kinh doanh trở lại của tổ hợp tác**

Kính gửi: Phòng Tài chính - Kế hoạch ..............

Tên tổ hợp tác *(ghi bằng chữ in hoa)*:

Mã số tổ hợp tác/Mã số thuế:

**Đăng ký tạm ngừng kinh doanh/tiếp tục kinh doanh trở lại như sau:**

*1. Trường hợp tạm ngừng kinh doanh thì ghi:*

Thời gian tạm ngừng kinh doanh: kể từ ngày .../ .../ ... đến hết ngày .../ .../ ....

Lý do tạm ngừng kinh doanh:

*2. Trường hợp tiếp tục kinh doanh trở lại thì ghi:*

Thời gian tiếp tục kinh doanh: kể từ ngày ……… tháng ……… năm ………

Lý do tiếp tục kinh doanh:

Tổ hợp tác cam kết về tính hợp pháp, chính xác, trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung của Thông báo này.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **NGƯỜI ĐẠI DIỆN CỦA TỔ HỢP TÁC** *(Ký, ghi họ tên)[[66]](#footnote-66)* |

**Phụ lục II-5**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số …/2024/TT-BKHĐT ngày …. tháng … năm 2024*

*của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành biểu mẫu thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và quy định về nội dung thông tin, việc cập nhật, khai thác và quản lý Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã)*

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN TỔ HỢP TÁC**  Số: ………….. | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *……, ngày…… tháng…… năm ……* |

**THÔNG BÁO  
Về việc chấm dứt hoạt động tổ hợp tác**

Kính gửi: Phòng Tài chính - Kế hoạch ..............

Tên tổ hợp tác *(ghi bằng chữ in hoa)*:

Mã số tổ hợp tác/Mã số thuế:

*Trường hợp tổ hợp tác gửi thông báo về việc chấm dứt hoạt động tổ hợp tác theo quy định tại khoản 1 Điều 63 Nghị định số …/2024/NĐ-CP ngày …/…/2024 của Chính phủ về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thì ghi*:

Tổ hợp tác thông báo chấm dứt hoạt động với lý do chấm dứt hoạt động như sau: ...................................................................................................................

Đề nghị Phòng Tài chính - Kế hoạch .............. đăng tải Thông báo này kèm Biên bản họp thành viên của tổ hợp tác về việc thông qua chấm dứt hoạt động tổ hợp tác và Phương án giải quyết nợ *(nếu có)* của tổ hợp tác trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

*Trường hợp tổ hợp tác nộp hồ sơ đăng ký chấm dứt hoạt động tổ hợp tác theo quy định tại khoản 2 Điều 63 Nghị định số …/2024/NĐ-CP ngày …/…/2024 của Chính phủ về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thì ghi*:

Tổ hợp tác cam kết đã thanh toán đầy đủ các khoản nợ, gồm cả nợ thuế và nghĩa vụ tài chính khác/đã đạt được thỏa thuận với các chủ nợ về việc thực hiện nghĩa vụ tài chính trước khi nộp hồ sơ chấm dứt hoạt động tổ hợp tác.

Tổ hợp tác cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung Thông báo này.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **NGƯỜI ĐẠI DIỆN CỦA TỔ HỢP TÁC** *(Ký, ghi họ tên)[[67]](#footnote-67)* |

**Phụ lục II-6**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số …/2024/TT-BKHĐT ngày …. tháng … năm 2024*

*của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành biểu mẫu thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và quy định về nội dung thông tin, việc cập nhật, khai thác và quản lý Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã)*

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN HỢP TÁC XÃ**  Số: ………………. | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *……, ngày…… tháng…… năm ……* |

**GIẤY ĐỀ NGHỊ  
Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác**

Kính gửi: *Phòng Tài chính - Kế hoạch ..............*

Tên tổ hợp tác (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số tổ hợp tác/Mã số thuế:

Đề nghị được cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác.

Lý do đề nghị cấp lại:

Tổ hợp tác cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung Giấy đề nghị này.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **NGƯỜI ĐẠI DIỆN CỦA TỔ HỢP TÁC** *(Ký, ghi họ tên)2[[68]](#footnote-68)* |

**Phụ lục III-1**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số …/2024/TT-BKHĐT ngày …. tháng … năm 2024*

*của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành biểu mẫu thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và quy định về nội dung thông tin, việc cập nhật, khai thác và quản lý Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã)*

|  |  |
| --- | --- |
| **CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HỢP TÁC XÃ**

Mã số hợp tác xã: …………….

*Đăng ký lần đầu, ngày……tháng……năm……*

*Đăng ký thay đổi lần thứ: ……, ngày……tháng……năm……*

**1. Tên hợp tác xã:**

Tên hợp tác xã viết bằng tiếng Việt*(ghi bằng chữ in hoa)*:

Tên hợp tác xã viết bằng tiếng nước ngoài *(nếu có)*:

Tên hợp tác xã viết tắt *(nếu có)*:

**2. Địa chỉ trụ sở chính:**

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

**3. Vốn điều lệ**:

**4.** **Người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã:**

Họ và tên *(ghi bằng chữ in hoa)*: Giới tính:

Chức danh:

Sinh ngày: / / Dân tộc: Quốc tịch:

Số định danh cá nhân/Chứng minh nhân dân/Hộ chiếu/Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (*đối với người đại diện là người nước ngoài*): …… Ngày cấp: … Nơi cấp: ……

Nơi thường trú:

Nơi ở hiện nay:

Địa chỉ liên lạc:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  | **TRƯỞNG PHÒNG**  *(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)* |

**Phụ lục III-2**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số …/2024/TT-BKHĐT ngày …. Tháng … năm 2024*

*của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành biểu mẫu thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và quy định về nội dung thông tin, việc cập nhật, khai thác và quản lý Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã)*

|  |  |
| --- | --- |
| **CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH**  Số: ………………… | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG CHI NHÁNH/  
VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN CỦA HỢP TÁC XÃ**

Mã số chi nhánh/văn phòng đại diện: …………….

*Đăng ký lần đầu, ngày……tháng……năm……*

*Đăng ký thay đổi lần thứ: ……ngày……tháng……năm……*

**1. Tên chi nhánh/văn phòng đại diện:** *(ghi bằng chữ in hoa)*

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện viết bằng tiếng nước ngoài (nếu có):

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện viết tắt (nếu có):

**2. Địa chỉ:**

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

**3. Người đứng đầu:**

Họ và tên *(ghi bằng chữ in hoa)*:

Giới tính:

Sinh ngày: / / Dân tộc: Quốc tịch:

Số định danh cá nhân/Chứng minh nhân dân/Hộ chiếu/Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (*đối với người đứng đầu là người nước ngoài*): …… Ngày cấp: … Nơi cấp: ……

Nơi thường trú:

Nơi ở hiện nay:

**4. Hoạt động theo ủy quyền của hợp tác xã:**

Tên hợp tác xã *(ghi bằng chữ in hoa)*:

Mã số hợp tác xã/Mã số thuế:

Địa chỉ trụ sở chính:

|  |  |
| --- | --- |
|  | **TRƯỞNG PHÒNG**  *(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)* |

**Phụ lục III-3**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số …/2024/TT-BKHĐT ngày …. tháng … năm 2024*

*của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành biểu mẫu thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và quy định về nội dung thông tin, việc cập nhật, khai thác và quản lý Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã)*

|  |  |
| --- | --- |
| **CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH**  Số: ………………… | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH CỦA HỢP TÁC XÃ**

*(Trong trường hợp hợp tác xã có nhu cầu được cấp Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh ghi nhận thông tin của tất cả địa điểm kinh doanh)*

*Cấp ngày……tháng……năm……*

**1. Thông tin về hợp tác xã**

Tên hợp tác xã *(ghi bằng chữ in hoa)*:

Mã số hợp tác xã/Mã số thuế:

Địa chỉ trụ sở chính:

**2. Thông tin về địa điểm kinh doanh thuộc hợp tác xã[[69]](#footnote-69)**

- Tên địa điểm kinh doanh viết bằng Tiếng Việt:

Tên địa điểm kinh doanh viết bằng tiếng nước ngoài (*nếu có*):

Tên địa điểm kinh doanh viết tắt (*nếu có*):

Mã số địa điểm kinh doanh:

Địa chỉ địa điểm kinh doanh:

Ngày lập địa điểm kinh doanh:

Tên người đứng đầu địa điểm kinh doanh:

**2. Thông tin về địa điểm kinh doanh thuộc chi nhánh hợp tác xã[[70]](#footnote-70)**

- Tên địa điểm kinh doanh viết bằng Tiếng Việt:

Tên địa điểm kinh doanh viết bằng tiếng nước ngoài (*nếu có*):

Tên địa điểm kinh doanh viết tắt (*nếu có*):

Mã số địa điểm kinh doanh:

Địa chỉ địa điểm kinh doanh:

Ngày lập địa điểm kinh doanh:

Tên người đứng đầu địa điểm kinh doanh:

Tên chi nhánh chủ quản:

Mã số chi nhánh chủ quản:

Địa chỉ chi nhánh chủ quản:

|  |  |
| --- | --- |
|  | **TRƯỞNG PHÒNG**  *(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)* |

|  |  |
| --- | --- |
| **CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH**    Số: ………………… | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH**

*(Trong trường hợp doanh nghiệp có nhu cầu được cấp Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh ghi nhận thông tin của từng địa điểm kinh doanh)*

Mã số địa điểm kinh doanh: …………………………..

*Đăng ký lần đầu, ngày……tháng……năm……*

*Đăng ký thay đổi lần thứ: ……ngày……tháng……năm……*

**1. Tên địa điểm kinh doanh:** *(ghi bằng chữ in hoa)*

Tên địa điểm kinh doanh viết bằng tiếng nước ngoài (nếu có):

Tên địa điểm kinh doanh viết tắt (nếu có):

**2. Địa chỉ:**

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

**3. Người đứng đầu:**

Họ và tên *(ghi bằng chữ in hoa)*:

Giới tính:

Sinh ngày: / / Dân tộc: Quốc tịch:

Số định danh cá nhân/Chứng minh nhân dân/Hộ chiếu/Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (*đối với người đứng đầu là người nước ngoài*): …… Ngày cấp: … Nơi cấp: ……

Nơi thường trú:

Nơi ở hiện nay:

**4. Hợp tác xã/Chi nhánh chủ quản:**

Tên hợp tác xã/chi nhánh *(ghi bằng chữ in hoa)*:

Mã số hợp tác xã/chi nhánh:

Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ chi nhánh:

|  |  |
| --- | --- |
|  | **TRƯỞNG PHÒNG**  *(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)* |

**Phụ lục III-4**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số …/2024/TT-BKHĐT ngày …. tháng … năm 2024*

*của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành biểu mẫu thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và quy định về nội dung thông tin, việc cập nhật, khai thác và quản lý Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã)*

|  |  |
| --- | --- |
| **CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH**  Số: …………. | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  *……, ngày…..tháng…..năm……* |

**THÔNG BÁO  
Về cơ quan thuế quản lý trực tiếp hợp tác xã**

|  |  |
| --- | --- |
| Kính gửi: | *(Tên hợp tác xã)*  Địa chỉ trụ sở chính:  Mã số hợp tác xã: |

*(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh)*

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Căn cứ thông tin do cơ quan thuế cung cấp, *(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh)* xin thông báo về cơ quan thuế quản lý trực tiếp hợp tác xã như sau:

Tên cơ quan thuế quản lý trực tiếp hợp tác xã:

Đề nghị hợp tác xã liên hệ với cơ quan thuế quản lý trực tiếp để kê khai, nộp thuế theo quy định.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Như trên;  - …………;  - Lưu:..... | **TRƯỞNG PHÒNG**  *(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)* |

**Phụ lục III-5**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số …/2024/TT-BKHĐT ngày …. tháng … năm 2024*

*của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành biểu mẫu thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và quy định về nội dung thông tin, việc cập nhật, khai thác và quản lý Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã)*

|  |  |
| --- | --- |
| **CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH**  Số: ………………… | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

**GIẤY XÁC NHẬN  
Về việc thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã**

*(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh)*:

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

**Xác nhận:**

Tên hợp tác xã *(ghi bằng chữ in hoa)*:

Mã số hợp tác xã/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã *(chỉ kê khai nếu không có mã số hợp tác xã/mã số thuế)*:

Địa chỉ trụ sở chính:

Đã thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã đến *(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh)* với các thông tin sau khi được cập nhật như sau:

**Ngành, nghề kinh doanh:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên ngành** | **Mã ngành** | **Ngành, nghề kinh doanh chính** |
|  |  |  |  |

**Thông tin đăng ký thuế:**

|  |  |
| --- | --- |
| **STT** | **Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế** |
|  | Thông tin về Giám đốc (Tổng giám đốc) *(nếu có)*:  Họ và tên Giám đốc (Tổng giám đốc):........................................................  Điện thoại:................................................................................................... |
|  | Thông tin về Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán *(nếu có tại thời điểm kê khai)*:  Họ và tên Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán:...............................................  Điện thoại:.................................................................................................... |
|  | Địa chỉ nhận thông báo thuế (*chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở chính*):  Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:................................  Xã/Phường/Thị trấn:....................................................................................  Huyện/Quận/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh/Thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương:................................................  Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương:....................................................  Điện thoại *(nếu có)*:................................... Fax *(nếu có)*:...........................  Email *(nếu có)*:............................................................................................ |
|  | Ngày bắt đầu hoạt động (*trường hợp hợp tác xã dự kiến bắt đầu hoạt động kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã thì không cần kê khai nội dung này*): ...../...../....... |
|  | Hình thức hạch toán (*đánh dấu X vào ô thích hợp*):   |  |  | | --- | --- | | Hạch toán độc lập |  | | Hạch toán phụ thuộc |  | |
|  | Năm tài chính:  Áp dụng từ ngày...../..... đến ngày...../.....  (*ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán)* |
|  | Tổng số lao động *(dự kiến)*:......................................................................... |
|  | Hoạt động theo dự án BOT/BTO/BT/BOO, BLT, BTL, O&M:   |  |  | | --- | --- | | Có | Không | |

**Danh sách hành viên chính thức, thành viên liên kết góp vốn là tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, cá nhân là nhà đầu tư nước ngoài:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên thành viên | Quốc tịch | Nơi thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Vốn góp | | Số giấy tờ pháp lý | Ghi chú  *(Nếu có)* |
| Giá trị phần vốn góp *(bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)* | Tỷ lệ (%) |
|  |  |  |  |  |  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Tên, địa chỉ của hợp tác xã;  - …………;  - Lưu: ….. | **TRƯỞNG PHÒNG**  *(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)* |

**Phụ lục III-6**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số …/2024/TT-BKHĐT ngày …. tháng … năm 2024*

*của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành biểu mẫu thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và quy định về nội dung thông tin, việc cập nhật, khai thác và quản lý Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã)*

|  |  |
| --- | --- |
| **CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH**  Số: ………………… | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

**GIẤY XÁC NHẬN  
Về việc thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh/  
văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh của hợp tác xã**

*(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh)*:

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

**Xác nhận:**

Tên hợp tác xã *(ghi bằng chữ in hoa)*:

Mã số hợp tác xã/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã *(chỉ kê khai nếu không có mã số hợp tác xã/mã số thuế)*:

Địa chỉ trụ sở chính:

Đã thông báo thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh của hợp tác xã đến *(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh)* với các thông tin sau khi được cập nhật như sau:

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Tên, địa chỉ của hợp tác xã;  - …………;  - Lưu: ….. | **TRƯỞNG PHÒNG**  *(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)* |

**Phụ lục III-7**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số …/2024/TT-BKHĐT ngày …. tháng … năm 2024*

*của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành biểu mẫu thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và quy định về nội dung thông tin, việc cập nhật, khai thác và quản lý Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã)*

|  |  |
| --- | --- |
| **CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

**GIẤY CHỨNG NHẬN …/  
GIẤY XÁC NHẬN …**

*(Dùng trong trường hợp cấp lại do mất, cháy, rách, nát*

*hoặc bị tiêu huỷ dưới hình thức khác)*

***(Nội dung cấp lại)***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **TRƯỞNG PHÒNG[[71]](#footnote-71)**  *(Đã ký)* | |
| **Ghi chú: Được cấp lại ngày …/…/……**  **TRƯỞNG PHÒNG**  *(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)* | |  |

**Phụ lục III-8**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số …/2024/TT-BKHĐT ngày …. tháng … năm 2024*

*của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành biểu mẫu thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và quy định về nội dung thông tin, việc cập nhật, khai thác và quản lý Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã)*

|  |  |
| --- | --- |
| **CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH**  Số: …………. | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  *……, ngày…..tháng…..năm……* |

**THÔNG BÁO  
Về việc sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký hợp tác xã**

|  |  |
| --- | --- |
| Kính gửi: | *(Tên hợp tác xã)*  Địa chỉ trụ sở chính:  Mã số: *(Mã số hợp tác xã/Số Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã/Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh)* |

*(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh)*:

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Sau khi xem xét hồ sơ đã nhận ngày tháng năm

của Ông/Bà:

là

về việc:

*(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh)* đề nghị những nội dung cần sửa đổi, bổ sung trong hồ sơ và lý do sửa đổi, bổ sung như sau:

Ngày *(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh)* nhận được hồ sơ sửa đổi, bổ sung theo yêu cầu nói trên được tính là ngày nhận hồ sơ đăng ký hợp tác xã.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - …………;  - Lưu: …… | **TRƯỞNG PHÒNG**  *(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)* |

**Phụ lục III-9**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số …/2024/TT-BKHĐT ngày …. tháng … năm 2024*

*của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành biểu mẫu thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và quy định về nội dung thông tin, việc cập nhật, khai thác và quản lý Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã)*

|  |  |
| --- | --- |
| **CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH**  Số: …………. | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *……, ngày…..tháng…..năm……* |

**THÔNG BÁO  
Yêu cầu hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã báo cáo về việc tuân thủ các quy định về đăng ký hợp tác xã**

|  |  |
| --- | --- |
| Kính gửi: | *(Tên hợp tác xã,* *liên hiệp hợp tác xã)*  Địa chỉ trụ sở chính:  Mã số: *(Mã số hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã /Số Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã /Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh)* |

Căn cứ quy định tại *…* Nghị định số …/2024/NĐ-CP ngày ../../2024 của Chính phủ về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã;

Căn cứ

*(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh)*

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

**Yêu cầu hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã báo cáo về các nội dung sau:**

Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có trách nhiệm gửi báo cáo tới *(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh)* về các nội dung nêu trên trong thời hạn ........ ngày, kể từ ngày ra thông báo này.

Sau 12 tháng kể từ ngày hết thời hạn gửi báo cáo tại thông báo này, trường hợp *(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh)* không nhận được báo cáo của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thì *(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh)* thực hiện thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo trình tự, thủ tục quy định tại *…* Nghị định số .../2024/NĐ-CP.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - ……….;  - Lưu: …… | **TRƯỞNG PHÒNG**  *(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)* |

**Phụ lục III-10**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số …/2024/TT-BKHĐT ngày …. tháng … năm 2024*

*của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành biểu mẫu thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và quy định về nội dung thông tin, việc cập nhật, khai thác và quản lý Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã)*

|  |  |
| --- | --- |
| **CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH**  Số: ……………… | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *……., ngày……tháng……năm……* |

**THÔNG BÁO  
Về việc vi phạm của hợp tác xã thuộc trường hợp thu hồi   
Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện của hợp tác xã**

|  |  |
| --- | --- |
| Kính gửi: | *(Tên hợp tác xã)*  Địa chỉ trụ sở chính:  Mã số: *(Mã số hợp tác xã/Số Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã/Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh)* |

*(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh)*

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Căn cứ kết luận/biên bản làm việc số

ngày / / của về việc: ……………………………………. *(nếu có)*;

Căn cứ Thông báo số … ngày …/…/… của *(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh)* về việc yêu cầu hợp tác xã báo cáo về việc tuân thủ các quy định về hợp tác xã *(nếu có)*;

Căn cứ Thông báo số … ngày …/…/… của *(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh)* về việc hợp tác xã ngừng hoạt động kinh doanh tại địa chỉ đăng ký quá 12 tháng mà không thông báo với Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện, Cơ quan thuế *(nếu có)*;

Căn cứ văn bản số … ngày …/…/… của … về việc đề nghị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã/Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh*(trường hợp thực hiện theo**đề nghị của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của luật, nếu có)*;

Căn cứ … .

*(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh)* thông báo nội dung vi phạm của hợp tác xã như sau:

- Nội dung vi phạm thứ nhất:…………..............................

- Nội dung vi phạm thứ …: …………………………….

Nội dung của Thông báo vi phạm được ghi tương ứng với từng loại vi phạm như sau:

1. Đối với trường hợp vi phạm của hợp tác xã thuộc ... Nghị định số .../2024/NĐ-CP thì ghi:

*(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh) thông báo để hợp tác xã được biết và sẽ ban hành quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã.*

2. Đối với trường hợp vi phạm của hợp tác xã thuộc … Nghị định số .../2024/NĐ-CP thì ghi:

*(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh) yêu cầu người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã đến (Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh) để giải trình trong thời hạn … ngày làm việc kể từ ngày ra Thông báo này. Kết thúc thời hạn giải trình ghi trong thông báo mà người được yêu cầu không đến hoặc nội dung giải trình không được chấp thuận thì (Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh) ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn giải trình.*

3. Đối với trường hợp hồ sơ đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, địa điểm kinh doanh là giả mạo thuộc ... Nghị định số .../2024/NĐ-CP thì ghi:

*(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh) thông báo để hợp tác xã được biết và sẽ hủy bỏ Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã được cấp trên cơ sở các thông tin thay đổi là giả mạo. Đồng thời, cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã trên cơ sở hồ sơ hợp lệ gần nhất trước đó.*

*Hợp tác xã có thể nộp lại hồ sơ để được xem xét cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã. Hợp tác xã có thể gộp các nội dung thay đổi hợp pháp của các lần đăng ký sau đó trong một bộ hồ sơ để được cấp một lần đăng ký thay đổi mới.*

*(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh)* đăng tải thông báo vi phạm của hợp tác xã trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - Cơ quan quản lý thuế...... *(quận, huyện nơi hợp tác xã đăng ký trụ sở)*;  - Cơ quan có thẩm quyền khác:…… *(nếu có)*;  - Lưu: …… | **TRƯỞNG PHÒNG**  *(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)* |

**Phụ lục III-11**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số …/2024/TT-BKHĐT ngày …. tháng … năm 2024*

*của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành biểu mẫu thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và quy định về nội dung thông tin, việc cập nhật, khai thác và quản lý Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã)*

|  |  |
| --- | --- |
| **CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH**  Số: ……………… | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *……., ngày……tháng……năm……* |

**THÔNG BÁO  
Về việc chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh của hợp tác xã chấm dứt hoạt động**

*(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh)* thông báo (các) chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh sau đây của hợp tác xã: *(tên hợp tác xã) .....................,* Mã số hợp tác xã/Mã số thuế: .........................................., trụ sở: .................................................., do Ông/Bà: .............................. là người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã đã chấm dứt hoạt động:

**1. Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh** *(ghi bằng chữ in hoa)*:

Mã số chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh hoặc mã số thuế của chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:

Số Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh *(trường hợp không có mã số chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh hoặc mã số thuế của chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh)*:

**2. Địa chỉ chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:**

Điện thoại *(nếu có)*: Fax *(nếu có)*:

Email *(nếu có)*: Website *(nếu có)*:

**3. Chi nhánh chủ quản** *(chỉ kê khai đối với trường hợp chấm dứt hoạt động của địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh)*:

Tên chi nhánh:

Địa chỉ chi nhánh:

Mã số chi nhánh/Mã số thuế của chi nhánh:

Số Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh *(trường hợp không có mã số chi nhánh/mã số thuế của chi nhánh)*:

Ngày cấp:........./........./........... Nơi cấp:

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Tên, địa chỉ của hợp tác xã;  - ……….;  - Lưu: ….. | **TRƯỞNG PHÒNG**  *(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)* |

**Phụ lục III-12**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số …/2024/TT-BKHĐT ngày …. tháng … năm 2024*

*của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành biểu mẫu thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và quy định về nội dung thông tin, việc cập nhật, khai thác và quản lý Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã)*

|  |  |
| --- | --- |
| **CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH**  Số: ……………… | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *……., ngày……tháng……năm……* |

**THÔNG BÁO  
Về việc huỷ bỏ nghị quyết giải thể hợp tác xã**

*(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh)*………… thông báo về việc huỷ bỏ nghị quyết giải thể của hợp tác xã sau đây:

Tên hợp tác xã *(ghi bằng chữ in hoa)*: ………………………………...

Mã số hợp tác xã/Mã số thuế:

Địa chỉ trụ sở chính: ….

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Do Ông/Bà *(ghi họ tên bằng chữ in hoa)*:

Sinh ngày: / / Dân tộc: Quốc tịch:

Số định danh cá nhân/Chứng minh nhân dân/Hộ chiếu/Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (*đối với người đại diện là người nước ngoài*): …… Ngày cấp: … Nơi cấp: ……

Nơi thường trú:

Nơi ở hiện nay:

Địa chỉ liên lạc:

Điện thoại: Email:

Là người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Tên, địa chỉ của hợp tác xã;  - …………;  - Lưu: ……. | **TRƯỞNG PHÒNG**  *(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)* |

**Phụ lục III-13**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số …/2024/TT-BKHĐT ngày …. tháng … năm 2024*

*của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành biểu mẫu thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và quy định về nội dung thông tin, việc cập nhật, khai thác và quản lý Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã)*

|  |  |
| --- | --- |
| **CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH**  Số: ………………… | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *……, ngày … tháng … năm …* |

**QUYẾT ĐỊNH  
Về việc thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã**

**TRƯỞNG PHÒNG …**

Căn cứ Nghị định số .../2024/NĐ-CP ngày ../../2023 của Chính phủ về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã;

Căn cứ Thông báo số ….. ngày …./…../….. của *(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh)* về việc vi phạm của hợp tác xã thuộc trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã;

Căn cứ yêu cầu của Tòa án về việc thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã *(trường hợp thực hiện theo**yêu cầu của Tòa án, nếu có)*;

Căn cứ

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1:** Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã sau:

Tên hợp tác xã *(ghi bằng chữ in hoa)*:

Mã số hợp tác xã/Mã số thuế:

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Do[[72]](#footnote-72):

Ông/Bà *(ghi bằng chữ in hoa)*:

Giới tính:

Sinh ngày: / / Dân tộc: Quốc tịch:

Số định danh cá nhân/Chứng minh nhân dân/Hộ chiếu/Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (*đối với người đại diện là người nước ngoài*): …… Ngày cấp: … Nơi cấp: ……

Nơi thường trú:

Nơi ở hiện nay:

Địa chỉ liên lạc:

Là người đại diện theo pháp luật.

Có các chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:

Tên, mã số, địa chỉ chi nhánh:

Tên, mã số, địa chỉ văn phòng đại diện:

Tên, địa chỉ địa điểm kinh doanh:

*Nội dung phần cuối của Quyết định thu hồi được ghi tương ứng với từng trường hợp như sau:*

*1. Đối với trường hợp hợp tác xã bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã để thực hiện biện pháp cưỡng chế nợ thuế theo đề nghị của Cơ quan quản lý thuế:*

**Điều 2**: *(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh)* đăng tải quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã.

**Điều 3**: Quyết định này có hiệu lực từ ngày ……../……../……..

*2. Đối với trường hợp còn lại:*

**Điều 2**: Hợp tác xã có trách nhiệm thực hiện thủ tục giải thể hợp tác xã theo quy định.

**Điều 3:** *(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh)* đăng tải quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã kèm theo Thông báo hợp tác xã đang làm thủ tục giải thể trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã.

**Điều 4:** Quyết định này có hiệu lực từ ngày ……../……../……..

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Tên, địa chỉ của hợp tác xã bị thu hồi GCNĐKHTX;  - Cơ quản quản lý thuế … *(quận, huyện nơi hợp tác xã đăng ký trụ sở)*;  - ……….;  - Lưu: ….. | **TRƯỞNG PHÒNG**  *(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)* |

**Phụ lục III-14**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số …/2024/TT-BKHĐT ngày …. tháng … năm 2024*

*của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành biểu mẫu thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và quy định về nội dung thông tin, việc cập nhật, khai thác và quản lý Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã)*

|  |  |
| --- | --- |
| **CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH**  Số: ………………… | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *……, ngày … tháng … năm …* |

**QUYẾT ĐỊNH  
Về việc thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/  
văn phòng đại diện của hợp tác xã**

**TRƯỞNG PHÒNG …**

Căn cứ Nghị định số .../2024/NĐ-CP ngày ../../2023 của Chính phủ về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã;

Căn cứ Thông báo số ….. ngày …./…../….. của *(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh)* về việc vi phạm của hợp tác xã thuộc trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện;

Căn cứ yêu cầu của Tòa án về việc thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện *(trường hợp thực hiện theo**yêu cầu của Tòa án, nếu có)*;

Căn cứ

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1:** Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện:

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số/mã số thuế của chi nhánh/văn phòng đại diện:

Số Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động (*trường hợp không có mã số/mã số thuế của chi nhánh/văn phòng đại diện*):

Ngày cấp: ……/ ……/ ……Nơi cấp:

Là chi nhánh/văn phòng đại diện của hợp tác xã sau:

Tên hợp tác xã *(ghi bằng chữ in hoa)*:

Mã số hợp tác xã/Mã số thuế:

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Do[[73]](#footnote-73):

Ông/Bà *(ghi bằng chữ in hoa)*:

Giới tính:

Sinh ngày: / / Dân tộc: Quốc tịch:

Số định danh cá nhân/Chứng minh nhân dân/Hộ chiếu/Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (*đối với người đại diện là người nước ngoài*): …… Ngày cấp: … Nơi cấp: ……

Nơi thường trú:

Nơi ở hiện nay:

Địa chỉ liên lạc:

Là người đại diện theo pháp luật.

*Nội dung phần cuối của Quyết định thu hồi được ghi tương ứng với từng trường hợp như sau:*

*1. Đối với trường hợp hợp tác xã bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện để thực hiện biện pháp cưỡng chế nợ thuế theo đề nghị của Cơ quan quản lý thuế:*

**Điều 2**: Quyết định này có hiệu lực từ ngày ……../……../……..

*2. Đối với trường hợp còn lại:*

**Điều 2**: Hợp tác xã có trách nhiệm thực hiện thủ tục chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện theo quy định.

**Điều 3:** *(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh)* đăng tải quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện kèm theo Thông báo chi nhánh/văn phòng đại diện đang làm thủ tục chấm dứt hoạt động trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã.

**Điều 4:** Quyết định này có hiệu lực từ ngày ……../……../……..

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Tên, địa chỉ của hợp tác xã bị thu hồi GCNĐKHĐ CN/VPĐD;  - Cơ quản quản lý thuế … *(quận, huyện nơi hợp tác xã đăng ký địa chỉ CN/VPĐD)*;  - ……….;  - Lưu: ….. | **TRƯỞNG PHÒNG**  *(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)* |

**Phụ lục III-15**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số …/2024/TT-BKHĐT ngày …. tháng … năm 2024*

*của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành biểu mẫu thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và quy định về nội dung thông tin, việc cập nhật, khai thác và quản lý Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã)*

|  |  |
| --- | --- |
| **CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH**  Số: ………………… | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *……, ngày … tháng … năm …* |

**QUYẾT ĐỊNH  
Về việc huỷ bỏ Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện được cấp  
trên cơ sở các thông tin thay đổi giả mạo**

**TRƯỞNG PHÒNG …**

Căn cứ Nghị định số .../2024/NĐ-CP ngày ../../2023 của Chính phủ về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã;

Căn cứ Thông báo số ….. ngày ..../…./….. của *(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh)* về việc vi phạm của hợp tác xã;

Căn cứ

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Huỷ bỏ Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện được cấp trên cơ sở các thông tin thay đổi là giả mạo như sau:

Tên hợp tác xã/địa điểm kinh doanh *(ghi bằng chữ in hoa)*:

Mã số hợp tác xã/Mã số địa điểm kinh doanh/Mã số thuế:

Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ địa điểm kinh doanh:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Các lần đăng ký thay đổi bị huỷ bỏ:

1. Đăng ký thay đổi lần thứ ….

Ngày cấp: / / Nơi cấp:

Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ địa điểm kinh doanh:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

2. Đăng ký thay đổi lần thứ ….

Ngày cấp: / / Nơi cấp:

Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ địa điểm kinh doanh:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

**Điều 2.** Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã/Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh trên cơ sở hồ sơ hợp lệ của lần thay đổi thứ…../đăng ký lần đầu:

Ngày cấp: / / Nơi cấp:

Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ địa điểm kinh doanh:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực từ ngày ……/…../…… .

……………………………………………………… có trách nhiệm thi hành

Quyết định này.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Tên, địa chỉ của hợp tác xã bị huỷ bỏ Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã/Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh ;  - Cơ quan quản lý thuế … *(quận, huyện nơi hợp tác xã đăng ký trụ sở)*;  - ……….;  - Lưu: ….. | **TRƯỞNG PHÒNG** *(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)* |

**Phụ lục III-16**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số …/2024/TT-BKHĐT ngày …. tháng … năm 2024*

*của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành biểu mẫu thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và quy định về nội dung thông tin, việc cập nhật, khai thác và quản lý Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã)*

|  |  |
| --- | --- |
| **CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH**  Số: ………………… | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *……, ngày … tháng … năm …* |

**QUYẾT ĐỊNH  
Về việc huỷ bỏ quyết định thu hồi và khôi phục   
Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện của hợp tác xã**

**TRƯỞNG PHÒNG …**

Căn cứ Nghị định số .../2024/NĐ-CP ngày ../../2023 của Chính phủ về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã;

Căn cứ ………………………….. (nếu có)

Trên cơ sở xác định của *(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh)* về việc hợp tác xã không vi phạm thuộc trường hợp phải thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện *(đối với trường hợp quy định tại … Nghị định số .../2024/NĐ-CP)*.

Trên cơ sở đề nghị của ...... *(tên cơ quan quản lý thuế)* tại Văn bản số .... ngày .... về việc ...................................... *(đối với trường hợp quy định … Nghị định số .../2024/NĐ-CP)*.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1**: Huỷ bỏ Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện sau:

*Đối với hợp tác xã thì ghi:*

Tên hợp tác xã *(ghi bằng chữ in hoa)*:

Mã số hợp tác xã/Mã số thuế:

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Do[[74]](#footnote-74):

Ông/Bà *(ghi bằng chữ in hoa)*:

Giới tính:

Sinh ngày: / / Dân tộc: Quốc tịch:

Số định danh cá nhân/Chứng minh nhân dân/Hộ chiếu/Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (*đối với người đại diện là người nước ngoài*): …… Ngày cấp: … Nơi cấp: ……

Nơi thường trú:

Nơi ở hiện nay:

Địa chỉ liên lạc:

Là người đại diện theo pháp luật.

Có các chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:

Tên, mã số, địa chỉ chi nhánh:

Tên, mã số, địa chỉ văn phòng đại diện:

Tên, địa chỉ địa điểm kinh doanh:

*Đối với chi nhánh/văn phòng đại diện thì ghi:*

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số/mã số thuế của chi nhánh/văn phòng đại diện:

Số Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động (*trường hợp không có mã số/mã số thuế của chi nhánh/văn phòng đại diện*):

Ngày cấp: ……/ ……/ ……Nơi cấp:

Là chi nhánh/văn phòng đại diện của hợp tác xã sau:

Tên hợp tác xã *(ghi bằng chữ in hoa)*:

Mã số hợp tác xã/Mã số thuế:

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Do[[75]](#footnote-75):

Ông/Bà *(ghi bằng chữ in hoa)*:

Giới tính:

Sinh ngày: / / Dân tộc: Quốc tịch:

Số định danh cá nhân/Chứng minh nhân dân/Hộ chiếu/Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (*đối với người đại diện là người nước ngoài*): …… Ngày cấp: … Nơi cấp: ……

Nơi thường trú:

Nơi ở hiện nay:

Địa chỉ liên lạc:

Là người đại diện theo pháp luật.

**Điều 2**: *(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh)* khôi phục Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện nêu tại Điều 1 Quyết định này, đồng thời đăng tải Quyết định này trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã.

**Điều 3:** Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Tên, địa chỉ của hợp tác xã bị thu hồi GCNĐKHKD/GCNĐĐKD;  - Cơ quan quản lý thuế … *(quận, huyện nơi hợp tác xã đăng ký trụ sở)*;  - ……….;  - Lưu: ….. | **TRƯỞNG PHÒNG**  *(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)* |

**Phụ lục III-17**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số …/2024/TT-BKHĐT ngày …. tháng … năm 2024*

*của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành biểu mẫu thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và quy định về nội dung thông tin, việc cập nhật, khai thác và quản lý Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã)*

|  |  |
| --- | --- |
| **CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH**  Số: ………… | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *……, ngày …. tháng …. năm ….* |

**GIẤY BIÊN NHẬN  
Hồ sơ đăng ký hợp tác xã**

*(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh)*

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Ngày …./…./…. đã nhận của Ông/Bà

Số định danh cá nhân/Chứng minh nhân dân/Hộ chiếu/Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (*đối với cá nhân là người nước ngoài*):

Địa chỉ:

Điện thoại: Email:

01 bộ hồ sơ số: về việc

Của Hợp tác xã/chi nhánh/địa điểm kinh doanh (*tên hợp tác xã/chi nhánh/địa điểm kinh doanh*); Mã số (*nếu có*)

Hồ sơ bao gồm:

1.

2.

3.

4.

*(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh)* hẹn Ông/Bà ngày …./…./…… đến *(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh)* để được giải quyết theo quy định của pháp luật.

|  |  |
| --- | --- |
| **NGƯỜI NỘP**  *(Ký và ghi họ tên)* | **NGƯỜI NHẬN**  *(Ký và ghi họ tên)* |

**Phụ lục III-18**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số …/2024/TT-BKHĐT ngày …. tháng … năm 2024*

*của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành biểu mẫu thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và quy định về nội dung thông tin, việc cập nhật, khai thác và quản lý Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã)*

|  |  |
| --- | --- |
| **CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH**  Số: ………… | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *……, ngày …. tháng …. năm ….* |

**GIẤY BIÊN NHẬN  
Hồ sơ đăng ký hợp tác xã trên môi trường điện tử**

*(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh)*:

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Ngày..../..../.... đã nhận của Ông/Bà

Số định danh cá nhân/Chứng minh nhân dân/Hộ chiếu/Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (*đối với cá nhân là người nước ngoài*):

Điện thoại: Fax:

Email:

01 bộ hồ sơ đăng ký trên môi trường điện tử mã số: về việc

Của Hợp tác xã/chi nhánh/địa điểm kinh doanh (*tên hợp tác xã/chi nhánh/địa điểm kinh doanh*); Mã số (*nếu có*)

Hồ sơ bao gồm:

|  |  |
| --- | --- |
| STT | Tên tài liệu |
| 1 | ...................................................................................................................... |
| 2 | ...................................................................................................................... |

Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày hồ sơ được tiếp nhận trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã, *(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh)* sẽ thông báo cho Ông/Bà về kết quả xử lý hồ sơ đăng ký hợp tác xã qua địa chỉ thư điện tử và tài khoản truy cập Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã của Ông/Bà.

Ngày dự kiến trả kết quả:..../..../......[[76]](#footnote-76)1

***(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh)* ……………………**

**Phụ lục III-19**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số …/2024/TT-BKHĐT ngày …. tháng … năm 2024*

*của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành biểu mẫu thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và quy định về nội dung thông tin, việc cập nhật, khai thác và quản lý Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã)*

|  |  |
| --- | --- |
| **CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH**  Số: ……………… | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *……, ngày …… tháng …… năm ……* |

**THÔNG BÁO  
Yêu cầu hợp tác xã tạm ngừng kinh doanh  
ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện**

|  |  |
| --- | --- |
| Kính gửi: | *(Tên hợp tác xã)*  Địa chỉ trụ sở chính:  Mã số: *(Mã số hợp tác xã/Số Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã/Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh)* |

Căn cứ Nghị định số .../2024/NĐ-CP ngày ../../2023 của Chính phủ về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã;

Căn cứ

*(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh)* ............

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Yêu cầu *(tên hợp tác xã)*: tạm ngừng kinh doanh

ngành, nghề

Lý do đề nghị tạm ngừng kinh doanh:

Hợp tác xã chỉ được tiếp tục kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện nêu trên khi đáp ứng đủ các điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - Cơ quan quản lý chuyên ngành;  - …………;  - Lưu: ….. | **TRƯỞNG PHÒNG**  *(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)* |

**Phụ lục III-20**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số …/2024/TT-BKHĐT ngày …. tháng … năm 2024*

*của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành biểu mẫu thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và quy định về nội dung thông tin, việc cập nhật, khai thác và quản lý Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã)*

|  |  |
| --- | --- |
| **CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH**  Số: ……………… | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *……, ngày …… tháng …… năm ……* |

**GIẤY XÁC NHẬN  
Về việc hợp tác xã đăng ký tạm ngừng kinh doanh/  
tiếp tục kinh doanh trở lại**

*(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh)*

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

**Xác nhận:**

*1. Trường hợp đăng ký tạm ngừng kinh doanh thì ghi:*

Tên hợp tác xã *(ghi bằng chữ in hoa)*:

Mã số hợp tác xã/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã1[[77]](#footnote-77) *(chỉ kê khai nếu không có mã số hợp tác xã/mã số thuế)*:

Địa chỉ trụ sở chính:

Và tất cả các chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh (*nếu có*) của hợp tác xã đăng ký tạm ngừng kinh doanh kể từ ngày .../ .../ ... đến hết ngày .../ .../ ....

Lý do tạm ngừng kinh doanh:

*2. Trường hợp đăng ký tiếp tục kinh doanh trở lại thì ghi:*

Tên hợp tác xã *(ghi bằng chữ in hoa)*:

Mã số hợp tác xã/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã1[[78]](#footnote-78) *(chỉ kê khai nếu không có mã số hợp tác xã/mã số thuế)*:

Địa chỉ trụ sở chính:

*- Nếu hợp tác xã đăng ký tiếp tục kinh doanh trở lại cho hợp tác xã và tất cả các chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh của hợp tác xã thì ghi:* Và tất cả các chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh của hợp tác xã đăng ký tiếp tục kinh doanh trở lại kể từ ngày ….. tháng ….. năm …..

*- Nếu hợp tác xã đăng ký tiếp tục kinh doanh trở lại cho hợp tác xã và một hoặc một số chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh thì ghi:* Và các chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh của hợp tác xã sau đây đăng ký tiếp tục kinh doanh trở lại kể từ ngày… tháng... năm...

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh *(ghi bằng chữ in hoa)*

Mã số chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh hoặc mã số thuế của chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:

Số Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh *(trường hợp không có mã số chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh hoặc mã số thuế của chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh)*:............................. Ngày cấp:...../...../..... Nơi cấp:

Chi nhánh chủ quản *(chỉ kê khai đối với trường hợp thông báo tạm ngừng kinh doanh địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh)*:

Tên chi nhánh:

Mã số chi nhánh/Mã số thuế của chi nhánh:

Số Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh *(trường hợp không có mã số chi nhánh/mã số thuế của chi nhánh)*:.......................................... Ngày cấp:...../...../..... Nơi cấp:

*- Nếu hợp tác xã chỉ đăng ký tiếp tục kinh trở lại cho hợp tác xã thì ghi:* Đăng ký tiếp tục kinh trở lại kể từ ngày.... tháng …năm …

Lý do tiếp tục kinh doanh:

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Tên, địa chỉ của hợp tác xã;  - …………;  - Lưu: ….. | **TRƯỞNG PHÒNG**  *(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)* |

**Phụ lục III-21**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số …/2024/TT-BKHĐT ngày …. tháng … năm 2024*

*của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành biểu mẫu thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và quy định về nội dung thông tin, việc cập nhật, khai thác và quản lý Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã)*

|  |  |
| --- | --- |
| **CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH**  Số: ………………… | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

**GIẤY XÁC NHẬN  
Về việc chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh của hợp tác xã đăng ký tạm ngừng kinh doanh/tiếp tục kinh doanh trở lại**

*(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh)*:

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

**Xác nhận:**

Tên hợp tác xã *(ghi bằng chữ in hoa)*:

Mã số hợp tác xã/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã1[[79]](#footnote-79) *(chỉ kê khai nếu không có mã số hợp tác xã/mã số thuế)*:

Địa chỉ trụ sở chính:

*Trường hợp đăng ký tạm ngừng kinh doanh thì ghi:*

Đăng ký tạm ngừng kinh doanh đối với chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanhsau:

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh *(ghi bằng chữ in hoa)*

Mã số chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh hoặc mã số thuế của chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:

Số Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh *(trường hợp không có mã số chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh hoặc mã số thuế của chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh)*:............................. Ngày cấp:...../...../..... Nơi cấp:

Chi nhánh chủ quản *(chỉ kê khai đối với trường hợp thông báo tạm ngừng kinh doanh địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh)*:

Tên chi nhánh:

Mã số chi nhánh/Mã số thuế của chi nhánh:

Số Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh *(trường hợp không có mã số chi nhánh/mã số thuế của chi nhánh)*:.......................................... Ngày cấp:...../...../..... Nơi cấp:

Lý do tạm ngừng:

*Trường hợp đăng ký tiếp tục kinh doanh trở lại thì ghi:*

Đăng ký tiếp tục hoạt động trước thời hạn đã đăng ký đối với chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanhsau:

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh *(ghi bằng chữ in hoa)*

Mã số chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh hoặc mã số thuế của chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:

Số Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh *(trường hợp không có mã số chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh hoặc mã số thuế của chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh)*:............................. Ngày cấp:...../...../..... Nơi cấp:

Chi nhánh chủ quản *(chỉ kê khai đối với trường hợp thông báo tạm ngừng kinh doanh địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh)*:

Tên chi nhánh:

Mã số chi nhánh/Mã số thuế của chi nhánh:

Số Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh *(trường hợp không có mã số chi nhánh/mã số thuế của chi nhánh)*:.......................................... Ngày cấp:...../...../..... Nơi cấp:

Lý do tiếp tục kinh doanh:

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Tên, địa chỉ của hợp tác xã;  - …………;  - Lưu: ….. | **TRƯỞNG PHÒNG**  *(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)* |

**Phụ lục III-22**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số …/2024/TT-BKHĐT ngày …. tháng … năm 2024*

*của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành biểu mẫu thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và quy định về nội dung thông tin, việc cập nhật, khai thác và quản lý Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã)*

|  |  |
| --- | --- |
| **CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH**  Số: …………. | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *……, ngày…..tháng…..năm……* |

**THÔNG BÁO  
Về việc Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện không có hiệu lực**

|  |  |
| --- | --- |
| Kính gửi: | *(Tên hợp tác xã)*  Địa chỉ trụ sở chính:  Mã số hợp tác xã/Mã số thuế: |

*(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh)*:

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Căn cứ:

- Kết luận/biên bản làm việc ;

*Nội dung của Thông báo được ghi tương ứng với từng loại như sau:*

*1. Đối với trường hợp thuộc … Nghị định số .../2024/NĐ-CP thì ghi:*

*(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh)* thông báo Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện không có hiệu lực (Mã số hợp tác xã/Mã số thuế/ Mã số chi nhánh/văn phòng đại diện ………….……… cấp ngày …/…/…… tại *(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh)* ………….………) là không có hiệu lực do được cấp trên cơ sở hồ sơ đăng ký có thông tin kê khai không trung thực, không chính xác.

*(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh)* yêu cầu hợp tác xã nộp lại hồ sơ mới thay cho hồ sơ đăng ký thành lập kê khai không trung thực, không chính xác theo quy định trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày gửi thông báo để được xem xét cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện. Hợp tác xã có thể gộp các nội dung thay đổi hợp pháp của các lần đăng ký sau đó trong một bộ hồ sơ để được cấp một lần đăng ký thay đổi mới.

Trường hợp hợp tác xã không nộp lại hồ sơ theo quy định, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện yêu cầu hợp tác xã báo cáo theo quy định tại *…* Nghị định số .../2024/NĐ-CP.

*(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh)* đăng tải thông báo Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện không có hiệu lực trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã.

*2. Đối với trường hợp thuộc … Nghị định số .../2024/NĐ-CP thì ghi:*

*(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh)* thông báo Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã/Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh (Mã số hợp tác xã/Mã số địa điểm kinh doanh/Mã số thuế ………….……… cấp ngày …/…/…… tại *(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh)* ………….………) là không có hiệu lực do được cấp trên cơ sở hồ sơ đăng ký có thông tin kê khai không trung thực, không chính xác. Đồng thời, *(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh)* sẽ thực hiện cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh trên cơ sở hồ sơ hợp lệ gần nhất trước đó.

Hợp tác xã có thể nộp lại hồ sơ để được xem xét cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh. Hợp tác xã có thể gộp các nội dung thay đổi hợp pháp của các lần đăng ký sau đó trong một bộ hồ sơ để được cấp một lần đăng ký thay đổi mới.

*(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh)* đăng tải thông báo Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh không có hiệu lực trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - Cơ quan quản lý thuế*.....(quận, huyện nơi hợp tác xã đăng ký trụ sở)*;  - Cơ quan có thẩm quyền khác:…… *(nếu có)*;  - Lưu: …… | **TRƯỞNG PHÒNG**  *(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)* |

**Phụ lục III-23**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số …/2024/TT-BKHĐT ngày …. tháng … năm 2024*

*của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành biểu mẫu thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và quy định về nội dung thông tin, việc cập nhật, khai thác và quản lý Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã)*

|  |  |
| --- | --- |
| **CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH**  Số: ……………… | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *……, ngày …… tháng …… năm ……* |

**THÔNG BÁO  
Về việc xử lý hồ sơ đăng ký hợp tác xã hoặc ra thông báo, quyết định không đúng quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục**

|  |  |
| --- | --- |
| Kính gửi: | *(Tên hợp tác xã)*  Địa chỉ trụ sở chính:  Mã số: *(Mã số hợp tác xã/Số Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã/Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh)* |

*(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh)*:

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Căn cứ:

- Kết luận/biên bản làm việc về việc ;

*(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh)* thông báo về việc xử lý hồ sơ đăng ký hợp tác xã/ra thông báo, quyết định không đúng quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục theo quy định đối với *(tên hợp tác xã/tên địa điểm kinh doanh, mã số hợp tác xã/mã số địa điểm kinh doanh/mã số thuế)* như sau: …………………………

*(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh)* sẽ thực hiện lại việc xử lý hồ sơ đăng ký hợp tác xã/ra thông báo, quyết định nêu trên theo đúng quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - ……….;  - Lưu: ….. | **TRƯỞNG PHÒNG**  *(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)* |

**Phụ lục III-24**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số …/2024/TT-BKHĐT ngày …. tháng … năm 2024*

*của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành biểu mẫu thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và quy định về nội dung thông tin, việc cập nhật, khai thác và quản lý Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã)*

|  |  |
| --- | --- |
| **CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH**  Số: ……………… | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *……, ngày …… tháng …… năm ……* |

**THÔNG BÁO  
Về việc khôi phục Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện/Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác**

Căn cứ Nghị định số .../2024/NĐ-CP ngày ../../2024 của Chính phủ về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã;

Căn cứ Quyết định số.... ngày.... tháng.... năm.... về việc hủy bỏ Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã /Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện/Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác.

*(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh)*………… thông báo về việc khôi phục Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện/Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác như sau:

Tên hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã/chi nhánh, văn phòng đại diện/tổ hợp tác *(ghi bằng chữ in hoa)*:………………

Mã số hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã/chi nhánh, văn phòng đại diện/tổ hợp tác /Mã số thuế ………….………

Địa chỉ trụ sở chính:………………………

Điện thoại: Email (nếu có):

Tình trạng pháp lý của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã/chi nhánh, văn phòng đại diện/tổ hợp tác sau khi khôi phục:..........................

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Tên, địa chỉ của hợp tác xã;  - Cơ quan quản lý thuế........... *(quận, huyện nơi hợp tác xã đăng ký trụ sở)*;  - Các *(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh)*;  - ..........;  - Lưu:..... | **TRƯỞNG PHÒNG**  *(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)* |

**Phụ lục III-25**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số …/2024/TT-BKHĐT ngày …. tháng … năm 2024*

*của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành biểu mẫu thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và quy định về nội dung thông tin, việc cập nhật, khai thác và quản lý Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã)*

|  |  |
| --- | --- |
| **CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH**  Số: ……………… | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *……, ngày …… tháng …… năm ……* |

**THÔNG BÁO  
Về việc hiệu đính nội dung trên Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh**

|  |  |
| --- | --- |
| Kính gửi: | *(Tên hợp tác xã)*  Địa chỉ trụ sở chính:  Mã số: *(Mã số hợp tác xã/Số Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã/Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh)* |

*(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh)*:

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Sau khi xem xét lại hồ sơ đăng ký hợp tác xã của Ông/Bà: ….. là người đại diện theo pháp luật, *(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh)* phát hiện nội dung trên Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh chưa chính xác so với nội dung hồ sơ đăng ký hợp tác xã.

Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày gửi Thông báo này, *(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh)* sẽ tiến hành cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh thay thế cho giấy tờ đã cấp có nội dung chưa chính xác so với nội dung trong hồ sơ đăng ký hợp tác xã.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - …………;  - Lưu:...... | **TRƯỞNG PHÒNG**  *(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)* |

**Phụ lục III-26**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số …/2024/TT-BKHĐT ngày …. tháng … năm 2024*

*của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành biểu mẫu thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và quy định về nội dung thông tin, việc cập nhật, khai thác và quản lý Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã)*

|  |  |
| --- | --- |
| **CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH**  Số: ……………… | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *……., ngày……tháng……năm……* |

**THÔNG BÁO  
Về việc dừng/từ chối dừng thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã**

|  |  |
| --- | --- |
| Kính gửi: | *(Đối với hồ sơ thành lập mới hợp tác xã)*  Ông/Bà: ……………………………………………………….  Số định danh cá nhân/Chứng minh nhân dân/Hộ chiếu/Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (*đối với cá nhân là người nước ngoài*): …………………  Địa chỉ liên lạc: ……………………………………………….  *(Đối với các trường hợp còn lại)*  Tên hợp tác xã: …………………………………………...  Địa chỉ trụ sở chính:……………………………………  Mã số: *(Mã số hợp tác xã/Số Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã/Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh)* …………………………… |

*(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh)*

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Sau khi xem xét Giấy đề nghị dừng thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã đã nhận ngày… tháng … năm … của Ông/Bà: … đối với Hồ sơ có Giấy biên nhận số … do *(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh)* … cấp ngày …/…/… về việc đăng ký/thông báo … của … *(Tên hợp tác xã)* – Mã số hợp tác xã/Mã số thuế..… *(nếu có)*.

*Nếu chấp thuận đề nghị dừng thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã thì ghi: (Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh)* thông báo đã dừng thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã đối với Hồ sơ đăng ký hợp tác xã nêu trên và huỷ Hồ sơ trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã.

*Nếu từ chối đề nghị dừng thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã thì ghi: (Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh)* thông báo từ chối dừng thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã đối với Hồ sơ đăng ký hợp tác xã nêu trên và lý do từ chối như sau:………………………………………………………………………………

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - …………;  - Lưu: …… | **TRƯỞNG PHÒNG**  *(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)* |

**Phụ lục III-27**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số …/2024/TT-BKHĐT ngày …. tháng … năm 2024*

*của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành biểu mẫu thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và quy định về nội dung thông tin, việc cập nhật, khai thác và quản lý Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã)*

|  |  |
| --- | --- |
| **CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH**  Số: ……………… | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *……., ngày……tháng……năm……* |

**THÔNG BÁO  
Về việc hợp tác xã đã giải thể/chấm dứt tồn tại**

*(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh)*………… thông báo hợp tác xã sau đã giải thể/chấm dứt tồn tại:

Tên hợp tác xã *(ghi bằng chữ in hoa)*:

Mã số hợp tác xã/Mã số thuế:

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Do[[80]](#footnote-80)1:

Ông/Bà *(ghi bằng chữ in hoa)*:

Giới tính:

Sinh ngày: / / Dân tộc: Quốc tịch:

Số định danh cá nhân/Chứng minh nhân dân/Hộ chiếu/Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (*đối với người đại diện là người nước ngoài*): …… Ngày cấp: … Nơi cấp: ……

Nơi thường trú:

Nơi ở hiện nay:

Địa chỉ liên lạc:

Là người đại diện theo pháp luật.

Tình trạng pháp lý của hợp tác xã sau khi cập nhật:

*- Đối với trường hợp hợp tác xã đã giải thể thì ghi:*

Lý do giải thể:

*- Đối với trường hợp hợp tác xã chấm dứt tồn tại thì ghi:*

Lý do chấm dứt tồn tại (bị chia/bị hợp nhất/bị sáp nhập):

|  |  |
| --- | --- |
|  | **TRƯỞNG PHÒNG**  (*Ký, ghi họ tên và đóng dấu*) |

**Phụ lục III-28**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số …/2024/TT-BKHĐT ngày …. tháng … năm 2024*

*của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành biểu mẫu thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và quy định về nội dung thông tin, việc cập nhật, khai thác và quản lý Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã)*

|  |  |
| --- | --- |
| **CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH**  Số: ……………… | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *……., ngày……tháng……năm……* |

**THÔNG BÁO  
Về việc hợp tác xã đang làm thủ tục giải thể**

*(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh)*………… thông báo hợp tác xã sau đang làm thủ tục giải thể:

Tên hợp tác xã *(ghi bằng chữ in hoa)*:

Mã số hợp tác xã/Mã số thuế:

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Do[[81]](#footnote-81)1:

Ông/Bà *(ghi bằng chữ in hoa)*:

Giới tính:

Sinh ngày: / / Dân tộc: Quốc tịch:

Số định danh cá nhân/Chứng minh nhân dân/Hộ chiếu/Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (*đối với người đại diện là người nước ngoài*): …… Ngày cấp: … Nơi cấp: ……

Nơi thường trú:

Nơi ở hiện nay:

Địa chỉ liên lạc:

Là người đại diện theo pháp luật.

*(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh)* đăng tải thông báo hợp tác xã đang làm thủ tục giải thể trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **TRƯỞNG PHÒNG**  (*Ký, ghi họ tên và đóng dấu*) |

**Phụ lục III-29**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số …/2024/TT-BKHĐT ngày …. tháng … năm 2024*

*của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành biểu mẫu thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và quy định về nội dung thông tin, việc cập nhật, khai thác và quản lý Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã)*

|  |  |
| --- | --- |
| **CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH**  Số: ……………… | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *……., ngày……tháng……năm……* |

**THÔNG BÁO  
Về việc chi nhánh/văn phòng đại diện của hợp tác xã  
đang làm thủ tục chấm dứt hoạt động**

*(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh)* ………… thông báo chi nhánh/văn phòng đại diện của hợp tác xã sau đang làm thủ tục chấm dứt hoạt động:

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số/mã số thuế của chi nhánh/văn phòng đại diện:

Số Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động (*trường hợp không có mã số/mã số thuế của chi nhánh/văn phòng đại diện*):

Ngày cấp: ……/ ……/ ……Nơi cấp:

Là chi nhánh/văn phòng đại diện của hợp tác xã sau:

Tên hợp tác xã *(ghi bằng chữ in hoa)*:

Mã số hợp tác xã/Mã số thuế:

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Do[[82]](#footnote-82)1:

Ông/Bà *(ghi bằng chữ in hoa)*:

Giới tính:

Sinh ngày: / / Dân tộc: Quốc tịch:

Số định danh cá nhân/Chứng minh nhân dân/Hộ chiếu/Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (*đối với người đại diện là người nước ngoài*): …… Ngày cấp: … Nơi cấp: ……

Nơi thường trú:

Nơi ở hiện nay:

Địa chỉ liên lạc:

Là người đại diện theo pháp luật.

*(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh)* đăng tải thông báo chi nhánh/văn phòng đại diện của hợp tác xã đang làm thủ tục chấm dứt hoạt động trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **TRƯỞNG PHÒNG**  (*Ký, ghi họ tên và đóng dấu*) |

**Phụ lục III-30**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số …/2024/TT-BKHĐT ngày …. tháng … năm 2024*

*của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành biểu mẫu thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và quy định về nội dung thông tin, việc cập nhật, khai thác và quản lý Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã)*

|  |  |
| --- | --- |
| **CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH**  Số: ……………… | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *……., ngày……tháng……năm……* |

**THÔNG BÁO  
Yêu cầu hợp tác xã rà soát thông tin đăng ký**

|  |  |
| --- | --- |
| Kính gửi: | *(Tên hợp tác xã)*  Địa chỉ trụ sở chính:  Mã số: *(Mã số hợp tác xã/Số Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã/Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh)* |

Căn cứ quy định tại … của Nghị định số … ngày …/…/…. của Chính phủ về đăng ký hợp tác xã,

Để đảm bảo quyền lợi chính đáng của hợp tác xã về sự đầy đủ và chính xác của các thông tin đăng ký hợp tác xã,

*(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh)*

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại: ……………………………………. Fax:

Email: …………………………………………. Website:

Đề nghị hợp tác xã rà soát, đối chiếu thông tin đăng ký hợp tác xã của hợp tác xã như sau:

|  |  |
| --- | --- |
| **Thông tin đăng ký kinh doanh** | **Thông tin đăng ký thuế** |
| 1. Đối với hợp tác xã:  ........................................ | 1. Đối với hợp tác xã:  ..................................... |
| 2. Các chi nhánh:  ........................................ | 2. Các chi nhánh:  ..................................... |
| 3. Các văn phòng đại diện:  ....................................... | 3. Các văn phòng đại diện:  .................................... |
| 4. Các địa điểm kinh doanh:  .......................................... | 4. Các địa điểm kinh doanh:  ................................. |

Sau khi rà soát, trong trường hợp thông tin đăng ký hợp tác xã của hợp tác xã tại thông báo bị thiếu hoặc chưa chính xác so với bản giấy của Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh, đề nghị hợp tác xã gửi giấy đề nghị đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã/chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh theo mẫu Ban hành kèm theo Thông tư số …/2024/TT-BKHĐT ngày …. tháng … năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành biểu mẫu thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và quy định về nội dung thông tin, việc cập nhật, khai thác và quản lý Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã tới *(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh)* trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày gửi Thông báo này.

Trường hợp quá thời hạn 90 ngày mà hợp tác xã không có phản hồi tới *(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh)* thì được hiểu là hợp tác xã đã đồng ý xác nhận các thông tin đăng ký hợp tác xã của hợp tác xã tại Thông báo này là đầy đủ, chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, trung thực và chính xác của các thông tin này.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **TRƯỞNG PHÒNG**  (*Ký, ghi họ tên và đóng dấu*) |

**Phụ lục III-31**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số …/2024/TT-BKHĐT ngày …. tháng … năm 2024*

*của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành biểu mẫu thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và quy định về nội dung thông tin, việc cập nhật, khai thác và quản lý Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã)*

|  |  |
| --- | --- |
| **CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH**  Số: ……………… | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *……., ngày……tháng……năm……* |

**THÔNG BÁO  
Yêu cầu thay đổi tên hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã  
do xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp**

|  |  |
| --- | --- |
| Kính gửi: | *(Tên hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã)*  Địa chỉ trụ sở chính:  Mã số hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã /Mã số thuế: |

Phòng Tài chính - Kế hoạch:

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Căn cứ:

- Văn bản đề nghị…………………………………………………………;

- Văn bản kết luận …… ;

Phòng Tài chính - Kế hoạch yêu cầu hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thực hiện thay đổi tên do xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày ra thông báo này.

Kèm theo Thông báo này có:

1. …………………………………………………………………………….

2. …………………………………………………………………………

Sau thời hạn trên, nếu hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không đăng ký thay đổi tên theo yêu cầu, Phòng Tài chính - Kế hoạch sẽ yêu cầu hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã báo cáo theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 5 Nghị định số .../2024/NĐ-CP ngày ../../2024 của Chính phủ về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Đồng thời, thông báo cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **TRƯỞNG PHÒNG**  (*Ký, ghi họ tên và đóng dấu*) |

**Phụ lục IV-1**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số …/2024/TT-BKHĐT ngày …. tháng … năm 2024*

*của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành biểu mẫu thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và quy định về nội dung thông tin, việc cập nhật, khai thác và quản lý Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã)*

|  |  |
| --- | --- |
| UỶ BAN NHÂN DÂN QUẬN/HUYỆN…  **PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ TỔ HỢP TÁC**

Mã số tổ hợp tác: …………….

*Đăng ký lần đầu, ngày……tháng……năm……*

*Đăng ký thay đổi lần thứ: ……, ngày……tháng……năm……*

**1. Tên tổ hợp tác:**

Tên tổ hợp tác viết bằng tiếng Việt *(ghi bằng chữ in hoa)*:

Tên tổ hợp tác viết bằng tiếng nước ngoài *(nếu có)*:

Tên tổ hợp tác viết tắt *(nếu có)*:

**2. Địa chỉ trụ sở:**

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

**3. Ngành, nghề kinh doanh:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên ngành** | **Mã ngành** | **Ngành, nghề**  **kinh doanh chính** |
|  |  |  |  |

**4. Tổng giá trị phần vốn góp**:

**5. Người đại diện của tổ hợp tác:**

Họ và tên *(ghi bằng chữ in hoa)*:

Giới tính:

Sinh ngày: / / Dân tộc: Quốc tịch:

Số định danh cá nhân/Chứng minh nhân dân/Hộ chiếu: …… Ngày cấp: … Nơi cấp: ……

Nơi thường trú:

Nơi ở hiện nay:

Địa chỉ liên lạc:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  | **TRƯỞNG PHÒNG**  *(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)* |

**Phụ lục IV-2**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số …/2024/TT-BKHĐT ngày …. tháng … năm 2024*

*của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành biểu mẫu thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và quy định về nội dung thông tin, việc cập nhật, khai thác và quản lý Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã)*

|  |  |
| --- | --- |
| **CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ TỔ HỢP TÁC***(Dùng trong trường hợp cấp lại do mất, cháy, rách, nát**hoặc bị tiêu huỷ dưới hình thức khác)*

***(Nội dung cấp lại)***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **TRƯỞNG PHÒNG[[83]](#footnote-83)**  *(Đã ký)* | |
| **Ghi chú: Được cấp lại ngày …/…/……**  **TRƯỞNG PHÒNG**  *(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)* | |  |

**Phụ lục IV-3**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số …/2024/TT-BKHĐT ngày …. tháng … năm 2024*

*của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành biểu mẫu thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và quy định về nội dung thông tin, việc cập nhật, khai thác và quản lý Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã)*

|  |  |
| --- | --- |
| UỶ BAN NHÂN DÂN QUẬN/HUYỆN…  **PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH**  Số: ………… | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *……, ngày …. tháng …. năm ….* |

**GIẤY BIÊN NHẬN  
Hồ sơ đăng ký tổ hợp tác**

Phòng Tài chính - Kế hoạch:

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Ngày …./…./…. đã nhận của Ông/Bà

Số định danh cá nhân/Chứng minh nhân dân/Hộ chiếu:

Địa chỉ:

Điện thoại: Email:

01 bộ hồ sơ số: về việc

Của Tổ hợp tác (*tên tổ hợp tác*); Mã số (*nếu có*)

Hồ sơ bao gồm:

1.

2.

3.

4.

Phòng Tài chính - Kế hoạch hẹn Ông/Bà ngày …./…./…… đến Phòng Tài chính - Kế hoạch để được giải quyết theo quy định của pháp luật.

|  |  |
| --- | --- |
| **NGƯỜI NỘP**  *(Ký và ghi họ tên)* | **NGƯỜI NHẬN**  *(Ký và ghi họ tên)* |

**Phụ lục IV-4**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số …/2024/TT-BKHĐT ngày …. tháng … năm 2024*

*của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành biểu mẫu thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và quy định về nội dung thông tin, việc cập nhật, khai thác và quản lý Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã)*

|  |  |
| --- | --- |
| UỶ BAN NHÂN DÂN QUẬN/HUYỆN…  **PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH**  Số: …………. | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  *……, ngày…..tháng…..năm……* |

**THÔNG BÁO  
Về việc sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký tổ hợp tác**

|  |  |
| --- | --- |
| Kính gửi: | *(Tên tổ hợp tác)*  Địa chỉ trụ sở:  Mã số tổ hợp tác: *(Mã số tổ hợp tác/Mã số thuế)* |

Phòng Tài chính - Kế hoạch:

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Sau khi xem xét hồ sơ đã nhận ngày tháng năm

của Ông/Bà:

là

về việc:

Phòng Tài chính - Kế hoạch đề nghị những nội dung cần sửa đổi, bổ sung trong hồ sơ và lý do sửa đổi, bổ sung như sau:

Ngày Phòng Tài chính - Kế hoạch nhận được hồ sơ sửa đổi, bổ sung theo yêu cầu nói trên được tính là ngày nhận hồ sơ đăng ký tổ hợp tác.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - …………;  - Lưu: …… | **TRƯỞNG PHÒNG**  *(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)* |

**Phụ lục IV-5**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số …/2024/TT-BKHĐT ngày …. tháng … năm 2024*

*của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành biểu mẫu thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và quy định về nội dung thông tin, việc cập nhật, khai thác và quản lý Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã)*

|  |  |
| --- | --- |
| UỶ BAN NHÂN DÂN QUẬN/HUYỆN…  **PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH**  Số: ……………… | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *……, ngày …… tháng …… năm ……* |

**GIẤY XÁC NHẬN  
Về việc tổ hợp tác đăng ký tạm ngừng kinh doanh/  
tiếp tục kinh doanh trở lại**

Phòng Tài chính - Kế hoạch:

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

**Xác nhận:**

*1. Trường hợp đăng ký tạm ngừng kinh doanh thì ghi:*

Tên tổ hợp tác *(ghi bằng chữ in hoa)*:

Mã số tổ hợp tác/Mã số thuế:

Địa chỉ trụ sở:

Đăng ký tạm ngừng kinh doanh kể từ ngày .../ .../ ... đến hết ngày .../ .../ ....

Lý do tạm ngừng kinh doanh:

*2. Trường hợp đăng ký tiếp tục kinh doanh trở lại thì ghi:*

Tên tổ hợp tác *(ghi bằng chữ in hoa)*:

Mã số tổ hợp tác/Mã số thuế:

Địa chỉ trụ sở chính:

Đăng ký tiếp tục kinh doanh trở lại kể từ ngày ….. tháng ….. năm …..

Lý do tiếp tục kinh doanh:

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Tên, địa chỉ của hợp tác xã;  - …………;  - Lưu: ….. | **TRƯỞNG PHÒNG**  *(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)* |

**Phụ lục IV-6**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số …/2024/TT-BKHĐT ngày …. tháng … năm 2024*

*của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành biểu mẫu thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và quy định về nội dung thông tin, việc cập nhật, khai thác và quản lý Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã)*

|  |  |
| --- | --- |
| UỶ BAN NHÂN DÂN QUẬN/HUYỆN…  **PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH**  Số: ……………… | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *……., ngày……tháng……năm……* |

**THÔNG BÁO  
Về việc vi phạm của tổ hợp tác thuộc trường hợp thu hồi   
Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác**

|  |  |
| --- | --- |
| Kính gửi: | *(Tên tổ hợp tác)*  Địa chỉ trụ sở:  Mã số tổ hợp tác: *(Mã số tổ hợp tác/Mã số thuế)* |

Phòng Tài chính - Kế hoạch:

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Căn cứ kết luận/biên bản làm việc số

ngày / / của về việc: ……………………………………. *(nếu có)*;

Căn cứ Thông báo số … ngày …/…/… của Phòng Tài chính - Kế hoạch về việc yêu cầu tổ hợp tác báo cáo về việc tuân thủ các quy định về tổ hợp tác *(nếu có)*;

Căn cứ văn bản số … ngày …/…/… của … về việc đề nghị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác*(trường hợp thực hiện theo**đề nghị của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của luật, nếu có)*;

Căn cứ … .

Phòng Tài chính - Kế hoạch thông báo nội dung vi phạm của tổ hợp tác như sau:

- Nội dung vi phạm thứ nhất:…………..............................

- Nội dung vi phạm thứ …: …………………………….

Nội dung của Thông báo vi phạm được ghi tương ứng với từng loại vi phạm như sau:

1. Đối với trường hợp vi phạm của tổ hợp tác thuộc ... Nghị định số .../2024/NĐ-CP thì ghi:

*Phòng Tài chính - Kế hoạch thông báo để tổ hợp tác được biết và sẽ ban hành quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác.*

2. Đối với trường hợp vi phạm của tổ hợp tác thuộc … Nghị định số .../2024/NĐ-CP thì ghi:

*Phòng Tài chính - Kế hoạch yêu cầu người đại diện theo pháp luật của tổ hợp tác đến Phòng Tài chính - Kế hoạch để giải trình trong thời hạn … ngày làm việc kể từ ngày ra Thông báo này. Kết thúc thời hạn giải trình ghi trong thông báo mà người được yêu cầu không đến hoặc nội dung giải trình không được chấp thuận thì Phòng Tài chính - Kế hoạch ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn giải trình.*

3. Đối với trường hợp hồ sơ đăng ký thay đổi nội dung đăng ký tổ hợp tác là giả mạo thuộc ... Nghị định số .../2024/NĐ-CP thì ghi:

*Phòng Tài chính - Kế hoạch thông báo để tổ hợp tác được biết và sẽ hủy bỏ Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác được cấp trên cơ sở các thông tin thay đổi là giả mạo. Đồng thời, cấp Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác trên cơ sở hồ sơ hợp lệ gần nhất trước đó.*

*Tổ hợp tác có thể nộp lại hồ sơ để được xem xét cấp Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác. Tổ hợp tác có thể gộp các nội dung thay đổi hợp pháp của các lần đăng ký sau đó trong một bộ hồ sơ để được cấp một lần đăng ký thay đổi mới.*

Phòng Tài chính - Kế hoạch đăng tải thông báo vi phạm của tổ hợp tác trên Hệ thống thông tin về đăng ký tổ hợp tác.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - Cơ quan quản lý thuế...... *(quận, huyện nơi tổ hợp tác đăng ký địa chỉ)*;  - Cơ quan có thẩm quyền khác:…… *(nếu có)*;  - Lưu: …… | **TRƯỞNG PHÒNG**  *(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)* |

**Phụ lục IV-7**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số …/2024/TT-BKHĐT ngày …. tháng … năm 2024*

*của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành biểu mẫu thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và quy định về nội dung thông tin, việc cập nhật, khai thác và quản lý Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã)*

|  |  |
| --- | --- |
| UỶ BAN NHÂN DÂN QUẬN/HUYỆN…  **PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH**  Số: ……………… | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *……., ngày……tháng……năm……* |

**THÔNG BÁO  
Về việc tổ hợp tác đang làm thủ tục chấm dứt hoạt động**

Phòng Tài chính – Kế hoạch………… thông báo tổ hợp tác sau đang làm thủ tục chấm dứt hoạt động:

Tên tổ hợp tác *(ghi bằng chữ in hoa)*:

Mã số tổ hợp tác/Mã số thuế:

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Do:

Ông/Bà *(ghi bằng chữ in hoa)*:

Giới tính:

Sinh ngày: / / Dân tộc: Quốc tịch:

Số định danh cá nhân/Chứng minh nhân dân/Hộ chiếu: …… Ngày cấp: … Nơi cấp: …

Nơi thường trú:

Nơi ở hiện nay:

Địa chỉ liên lạc:

Là người đại diện.

Phòng Tài chính – Kế hoạch đăng tải thông báo tổ hợp tác đang làm thủ tục chấm dứt hoạt động trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **TRƯỞNG PHÒNG**  (*Ký, ghi họ tên và đóng dấu*) |

**Phụ lục IV-8**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số …/2024/TT-BKHĐT ngày …. tháng … năm 2024*

*của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành biểu mẫu thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và quy định về nội dung thông tin, việc cập nhật, khai thác và quản lý Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã)*

|  |  |
| --- | --- |
| UỶ BAN NHÂN DÂN QUẬN/HUYỆN…  **PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH**  Số: ……………… | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *……., ngày……tháng……năm……* |

**THÔNG BÁO  
Về việc tổ hợp tác đã chấm dứt hoạt động**

Phòng Tài chính – Kế hoạch ………… thông báo tổ hợp tác sau đã chấm dứt hoạt động:

Tên tổ hợp tác *(ghi bằng chữ in hoa)*:

Mã số tổ hợp tác/Mã số thuế:

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Do:

Ông/Bà *(ghi bằng chữ in hoa)*:

Giới tính:

Sinh ngày: / / Dân tộc: Quốc tịch:

Số định danh cá nhân/Chứng minh nhân dân: …… Ngày cấp: … Nơi cấp: …

Nơi thường trú:

Nơi ở hiện nay:

Là người đại diện.

Lý do chấm dứt hoạt động:

|  |  |
| --- | --- |
|  | **TRƯỞNG PHÒNG**  (*Ký, ghi họ tên và đóng dấu*) |

**Phụ lục IV-9**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số …/2024/TT-BKHĐT ngày …. tháng … năm 2024*

*của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành biểu mẫu thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và quy định về nội dung thông tin, việc cập nhật, khai thác và quản lý Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã)*

|  |  |
| --- | --- |
| UỶ BAN NHÂN DÂN QUẬN/HUYỆN…  **PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH**  Số: ………………… | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *……, ngày … tháng … năm …* |

**QUYẾT ĐỊNH  
Về việc thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác**

**TRƯỞNG PHÒNG PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH**

Căn cứ Nghị định số .../2024/NĐ-CP ngày ../../2023 của Chính phủ về đăng ký tổ hợp tác, tổ hợp tác, liên hiệp tổ hợp tác;

Căn cứ Thông báo số ….. ngày …./…../….. của Phòng Tài chính - Kế hoạch về việc vi phạm của tổ hợp tác thuộc trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác;

Căn cứ yêu cầu của Tòa án về việc thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác *(trường hợp thực hiện theo**yêu cầu của Tòa án, nếu có)*;

Căn cứ

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1:** Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác sau:

Tên tổ hợp tác *(ghi bằng chữ in hoa)*:

Mã số tổ hợp tác/Mã số thuế:

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Do:

Ông/Bà *(ghi bằng chữ in hoa)*:

Giới tính:

Sinh ngày: / / Dân tộc: Quốc tịch:

Số định danh cá nhân/Chứng minh nhân dân/Hộ chiếu: …… Ngày cấp: … Nơi cấp: …

Nơi thường trú:

Nơi ở hiện nay:

Địa chỉ liên lạc:

Là người đại diện.

*Nội dung phần cuối của Quyết định thu hồi được ghi tương ứng với từng trường hợp như sau:*

*1. Đối với trường hợp tổ hợp tác bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác để thực hiện biện pháp cưỡng chế nợ thuế theo đề nghị của Cơ quan quản lý thuế:*

**Điều 2**: Phòng Tài chính - Kế hoạch đăng tải quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã.

**Điều 3**: Quyết định này có hiệu lực từ ngày ……../……../……..

*2. Đối với trường hợp còn lại:*

**Điều 2**: Tổ hợp tác có trách nhiệm thực hiện thủ tục chấm dứt hoạt động tổ hợp tác theo quy định.

**Điều 3:** Phòng Tài chính - Kế hoạch đăng tải quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác kèm theo Thông báo tổ hợp tác đang làm thủ tục chấm dứt hoạt động trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã.

**Điều 4:** Quyết định này có hiệu lực từ ngày ……../……../……..

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Tên, địa chỉ của tổ hợp tác bị thu hồi GCNĐKTHT;  - Cơ quản quản lý thuế … *(quận, huyện nơi tổ hợp tác đăng ký địa chỉ)*;  - ……….;  - Lưu: ….. | **TRƯỞNG PHÒNG**  *(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)* |

**Phụ lục IV-10**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số …/2024/TT-BKHĐT ngày …. tháng … năm 2024*

*của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành biểu mẫu thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và quy định về nội dung thông tin, việc cập nhật, khai thác và quản lý Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã)*

|  |  |
| --- | --- |
| UỶ BAN NHÂN DÂN QUẬN/HUYỆN…  **PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH**  Số: ………………… | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *……, ngày … tháng … năm …* |

**QUYẾT ĐỊNH  
Về việc huỷ bỏ quyết định thu hồi và khôi phục   
Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác**

**TRƯỞNG PHÒNG PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH**

Căn cứ Nghị định số .../2024/NĐ-CP ngày ../../2023 của Chính phủ về đăng ký tổ hợp tác, tổ hợp tác, liên hiệp tổ hợp tác;

Căn cứ ………………………….. (nếu có)

Trên cơ sở xác định của Phòng Tài chính – Kế hoạch về việc tổ hợp tác không thuộc trường hợp phải thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác *(đối với trường hợp quy định tại … Nghị định số .../2024/NĐ-CP)*.

Trên cơ sở đề nghị của ...... *(tên cơ quan quản lý thuế)* tại Văn bản số .... ngày .... về việc ...................................... *(đối với trường hợp quy định … Nghị định số .../2024/NĐ-CP)*.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1**: Huỷ bỏ Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác/ đối với tổ hợp tác:

Tên tổ hợp tác *(ghi bằng chữ in hoa)*:

Mã số tổ hợp tác/Mã số thuế:

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

**Điều 2**: Phòng Tài chính – Kế hoạch khôi phục Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác nêu tại Điều 1 Quyết định này, đồng thời đăng tải Quyết định này trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã.

**Điều 3:** Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Tên, địa chỉ của tổ hợp tác bị thu hồi GCNĐKTHT;  - Cơ quan quản lý thuế … *(quận, huyện nơi tổ hợp tác đăng ký địa chỉ)*;  - ……….;  - Lưu: ….. | **TRƯỞNG PHÒNG**  *(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)* |

**Phụ lục V-1**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số …/2024/TT-BKHĐT ngày …. tháng … năm 2024*

*của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành biểu mẫu thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và quy định về nội dung thông tin, việc cập nhật, khai thác và quản lý Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã)*

**MẪU BIỂU NỘI DUNG THÔNG TIN VỀ TỔ HỢP TÁC**

Đơn vị cung cấp thông tin: Tổ hợp tác đăng ký theo Luật Hợp tác xã năm 2023

Đơn vị nhận thông tin: Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện

Kỳ cập nhật: định kỳ hằng năm và cập nhật bổ sung nếu có thay đổi về thông tin

Nội dung thông tin:

| **TT** | **Trường thông tin** | **ĐVT** | **Nội dung nhập, chọn thông tin** | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **1** | **Thông tin chung về tổ hợp tác** |  |  |  |
| 1.1 | Tên Tổ hợp tác |  |  | Nhập thông tin |
| 1.2 | Tên Tổ trưởng |  |  | Nhập thông tin |
| 1.3 | Số điện thoại |  |  | Nhập thông tin |
| 1.4 | Địa chỉ trụ sở chính |  |  | Nhập thông tin |
| 1.5 | Số Giấy chứng nhận đăng ký |  |  | Nhập thông tin |
| 1.6 | Ngày cấp |  |  | Nhập thông tin |
| 1.7 | Lĩnh vực hoạt động |  |  |  |
|  |  |  | 1. Nông nghiệp | Chọn thông tin  Nhập mã ngành |
|  |  |  | 2. Công nghiệp - xây dựng | Chọn thông tin  Nhập mã ngành |
|  |  |  | 3. Tài chính, ngân hàng và bảo hiểm | Chọn thông tin  Nhập mã ngành |
|  |  |  | 4. Thương mại - dịch vụ và lĩnh vực khác | Chọn thông tin  Nhập mã ngành |
| 1.8 | Thành viên của tổ hợp tác |  |  |  |
|  |  |  | 1. Có | Chọn thông tin |
|  |  |  | 2. Không | Chọn thông tin |
| **2** | **Thông tin về thành viên** |  |  |  |
|  | Tổng số thành viên | Thành viên |  | Nhập thông tin |
|  | *Trong đó:* |  |  |  |
|  | - Thành viên là cá nhân | Người |  | Nhập thông tin |
|  | - Thành viên là pháp nhân | Tổ chức |  | Nhập thông tin |
|  | - Thành viên khác (nếu có) |  |  | Nhập thông tin |
| **3** | **Kết quả sản xuất, kinh doanh** |  |  |  |
|  | Tổng doanh thu | Đồng |  | Nhập thông tin |
|  | Tổng lợi nhuận sau thuế | Đồng |  | Nhập thông tin |
|  | Tổng số lao động làm việc thường xuyên | Người |  | Nhập thông tin |
|  | Thu nhập bình quân/tháng của 1 lao động làm việc thường xuyên | Đồng |  | Nhập thông tin |
| **4** | **Tình hình thụ hưởng chính sách** |  |  |  |
| ***4.1*** | ***Chính sách phát triển nguồn nhân lực, thông tin, tư vấn*** |  |  | ***Điều 20*** |
|  | Số thành viên được tham gia đào tạo | Người |  | Nhập thông tin |
|  | Số thành viên được tham gia bồi dưỡng | Người |  | Nhập thông tin |
|  | Được hỗ trợ lương, thưởng và phúc lợi để thu hút người lao động có chất lượng cao | Đồng |  | Nhập thông tin |
|  | Được hỗ trợ khác (nếu có) |  |  | Nhập thông tin |
| ***4.2*** | ***Chính sách đất đai*** |  |  |  |
|  | Diện tích đất được Nhà nước cho thuê ưu đãi | m2 |  | Nhập thông tin |
|  | Số tiền được miễn thuê đất, thuê đất có mặt nước | Đồng |  | Nhập thông tin |
|  | Số tiền được giảm thuê đất, thuê đất có mặt nước | Đồng |  | Nhập thông tin |
|  | Số tiền được hỗ trợ thuê lại đất, đất có mặt nước | Đồng |  | Nhập thông tin |
|  | Được hỗ trợ khác (nếu có) |  |  | Nhập thông tin |
| ***4.3*** | ***Chính sách thuế, phí và lệ phí*** |  |  |  |
|  | Tổng số thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn | Đồng |  | Nhập thông tin |
|  | Tổng số thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm | Đồng |  | Nhập thông tin |
|  | Tổng lệ phí môn bài được miễn | Đồng |  | Nhập thông tin |
|  | Tổng lệ phí môn bài được giảm | Đồng |  | Nhập thông tin |
|  | Được hỗ trợ khác (nếu có) |  |  | Nhập thông tin |
| ***4.4*** | ***Chính sách tiếp cận vốn, bảo hiểm*** |  |  |  |
|  | Số vốn được vay ưu đãi từ các tổ chức tín dụng | Đồng |  | Nhập thông tin |
|  | Số vốn được vay ưu đãi từ Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã | Đồng |  | Nhập thông tin |
|  | Số phí bảo hiểm được hỗ trợ đối với tài sản chung không chia | Đồng |  | Nhập thông tin |
|  | Số thành viên đang tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc | Người |  | Nhập thông tin |
|  | Số thành viên đang tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện | Người |  | Nhập thông tin |
|  | Được hỗ trợ khác (nếu có) |  |  | Nhập thông tin |
| ***4.5*** | ***Chính sách ứng dụng khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số*** |  |  |  |
|  | 1. Được hỗ trợ đổi mới sáng tạo; xây dựng mô hình kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn; đổi mới công nghệ; phát triển tài sản trí tuệ. |  |  | Chọn thông tin |
|  | 2. Được tham gia chuyển đổi số và ứng dụng thương mại điện tử |  |  | Chọn thông tin |
|  | 3. Được hỗ trợ xây dựng trang thông tin điện tử |  |  | Chọn thông tin |
|  | 4. Được hỗ trợ dịch vụ tư vấn chuyển giao công nghệ |  |  | Chọn thông tin |
|  | 5. Được hỗ trợ khác (nếu có) |  |  | Chọn thông tin |
| ***4.6*** | ***Chính sách tiếp cận và nghiên cứu thị trường*** |  |  |  |
|  | 1. Được cung cấp thông tin về pháp lý, kinh tế; khảo sát và nghiên cứu thị trường; thông tin dự báo, cảnh báo các biện pháp phòng vệ thương mại áp dụng đối với hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam |  |  | Chọn thông tin |
|  | 2. Được tham gia liên kết hình thành vùng nguyên liệu, sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, áp dụng và chứng nhận các tiêu chuẩn để phát triển thị trường. |  |  | Chọn thông tin |
|  | 3. Được hỗ trợ xây dựng, đăng ký nhãn hiệu, xuất xứ hàng hóa; đăng ký, tiếp thị sản phẩm. |  |  | Chọn thông tin |
|  | 4. Được hỗ trợ hình thành sản phẩm, hàng hóa và dịch vụ có nguồn gốc địa phương, có đặc trưng về giá trị kinh tế, văn hóa, lợi thế của địa phương |  |  | Chọn thông tin |
|  | 5. Được hỗ trợ tổ chức, tham gia hội chợ, triển lãm trong nước và nước ngoài; xây dựng, triển khai, tham gia sàn giao dịch thương mại điện tử. |  |  | Chọn thông tin |
|  | 6. Được hỗ trợ khác (nếu có) |  |  | Nhập thông tin |
| ***4.7*** | ***Chính sách đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, trang thiết bị*** |  |  |  |
| 4.7.1 | Được hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng |  |  |  |
|  | Tên kết cấu hạ tầng: |  |  | Nhập thông tin |
|  | Tổng mức đầu tư: | Đồng |  | Nhập thông tin |
|  | - Nguồn NSTW | Đồng |  | Nhập thông tin |
|  | - Nguồn NSĐP | Đồng |  | Nhập thông tin |
|  | - Nguồn khác (nếu có) | Đồng |  | Nhập thông tin |
| 4.7.2 | Được hỗ trợ trang thiết bị |  |  |  |
|  | Tên trang thiết bị: |  |  | Nhập thông tin |
|  | Tổng mức đầu tư: | Đồng |  | Nhập thông tin |
|  | - Nguồn NSTW | Đồng |  | Nhập thông tin |
|  | - Nguồn NSĐP | Đồng |  | Nhập thông tin |
|  | - Nguồn khác (nếu có) | Đồng |  | Nhập thông tin |
| 4.7.3 | Được hỗ trợ chuyển giao một số công trình kết cấu hạ tầng của Nhà nước phục vụ lợi ích chung của cộng đồng. |  |  |  |
|  | Tên công trình |  |  | Nhập thông tin |
|  | Cơ quan chuyển giao |  |  | Nhập thông tin |
| 4.7.4 | Được hỗ trợ chuyển giao một số công trình công cộng và cơ sở hạ tầng khác để làm trụ sở, nhà kho, cửa hàng mua bán, trưng bày, giới thiệu sản phẩm phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh theo quy định của pháp luật. |  |  |  |
|  | Tên công trình |  |  | Nhập thông tin |
|  | Cơ quan chuyển giao |  |  | Nhập thông tin |
| 4.7.5 | Được hỗ trợ kinh phí đầu tư, xây dựng kết cấu hạ tầng hình thành chuỗi sản xuất, cung cấp dịch vụ chế biến và tiêu thụ sản phẩm. |  |  |  |
|  | Tên kết cấu hạ tầng: |  |  | Nhập thông tin |
|  | Tổng kinh phí đầu tư, xây dựng: | Đồng |  | Nhập thông tin |
|  | - Nguồn NSTW | Đồng |  | Nhập thông tin |
|  | - Nguồn NSĐP | Đồng |  | Nhập thông tin |
|  | - Nguồn khác (nếu có) | Đồng |  | Nhập thông tin |
| 4.7.6 | Được hỗ trợ khác (nếu có) |  |  | Nhập thông tin |
| ***4.8*** | ***Chính sách hỗ trợ tư vấn tài chính và đánh giá rủi ro*** |  |  |  |
|  | 1. Được hỗ trợ chi phí kiểm toán |  |  | Chọn thông tin |
|  | 2. Được hỗ trợ tư vấn tài chính; tư vấn kiểm soát nội bộ, tư vấn kiểm toán nội bộ |  |  | Chọn thông tin |
|  | 3. Được hỗ trợ khác (nếu có) |  |  | Nhập thông tin |
| ***4.9*** | ***Chính sách hỗ trợ hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp*** |  |  |  |
|  | 1. Được hỗ trợ phí bảo hiểm nông nghiệp |  |  | Chọn thông tin |
|  | 2. Được hỗ trợ vốn, giống, khoa học và công nghệ |  |  | Chọn thông tin |
|  | 3. Được hỗ trợ chi phí xây dựng kết cấu hạ tầng vùng nguyên liệu |  |  | Chọn thông tin |
|  | 4. Được hỗ trợ khác (nếu có) |  |  | Nhập thông tin |
| ***4.10*** | ***Chính sách hỗ trợ tổ hợp tác chuyển đổi từ hợp tác xã*** |  |  |  |
|  |  |  | 1. Được tư vấn, hướng dẫn miễn phí về hồ sơ, thủ tục chuyển đổi | Chọn thông tin |
|  |  |  | 2. Được hỗ trợ khác (nếu có) | Nhập thông tin |
| **5** | **Đăng ký nhu cầu hỗ trợ** |  |  |  |
| ***5.1*** | ***Tiêu chí thụ hưởng chính sách*** |  |  |  |
|  | 1. Có Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác |  |  |  |
|  | 2. Không trong thời gian thi hành quyết định xử lý vi phạm hành chính |  |  | Chọn thông tin |
|  | 3. Phát triển thành viên *(số lượng thành viên tăng trong 02 năm liên tiếp liền kề)* |  |  | Chọn thông tin |
|  | 4. Thực hiện giáo dục, đào tạo, tập huấn, phổ biến, bồi dưỡng cho thành viên, người lao động*(có ít nhất 5% tổng số thành viên, người lao động được tham gia các lớp giáo dục, đào tạo, phổ biến, bồi dưỡng, tập huấn)* |  |  | Chọn thông tin |
|  | 5. Mới thành lập tại địa bàn kinh tế - xã hội khó khăn, địa bàn kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của pháp luật *(đã thành lập không quá 36 tháng tại địa bàn kinh tế - xã hội khó khăn, địa bàn kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của pháp luật về đầu tư)* |  |  | Chọn thông tin |
| ***5.2*** | ***Tiêu chí ưu tiên*** |  |  |  |
|  | 1. Số lượng thành viên nhiều |  |  | Chọn thông tin |
|  | 2. Số lượng thành viên là người khuyết tật nhiều |  |  | Chọn thông tin |
|  | 3. Số lượng thành viên là đồng bào dân tộc thiểu số nhiều |  |  | Chọn thông tin |
|  | 4. Số lượng thành viên, người lao động tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc và bảo hiểm xã hội tự nguyện nhiều |  |  | Chọn thông tin |
|  | 5. Có phụ nữ làm quản lý, có nhiều thành viên là nữ hoặc sử dụng nhiều lao động nữ |  |  | Chọn thông tin |
|  | 6. Hoạt động tại địa bàn kinh tế - xã hội khó khăn, địa bàn kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn |  |  | Chọn thông tin |
|  | 7. Tham gia liên kết hình thành chuỗi giá trị, cụm liên kết ngành, gắn với kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế tri thức, nông nghiệp hữu cơ, thích ứng với biến đổi khí hậu, chuyển đổi số vì mục tiêu phát triển bền vững |  |  | Chọn thông tin |
|  | 8. Tổ chức hoặc tham gia các hoạt động lợi ích cộng đồng dân cư. |  |  | Chọn thông tin |
| ***5.3*** | ***Chính sách phát triển nguồn nhân lực, thông tin, tư vấn*** |  |  |  |
|  | Số thành viên có nhu cầu được tham gia đào tạo | Người |  | Nhập thông tin |
|  | Số thành viên có nhu cầu được tham gia bồi dưỡng | Người |  | Nhập thông tin |
|  | Nhu cầu hỗ trợ lương, thưởng và phúc lợi để thu hút người lao động có chất lượng cao | Đồng |  | Nhập thông tin |
|  | Nhu cầu hỗ trợ khác (nếu có) |  |  | Nhập thông tin |
| ***5.4*** | ***Chính sách đất đai*** |  |  |  |
|  | Nhu cầu đất được Nhà nước cho thuê ưu đãi | m2 |  | Nhập thông tin |
|  | Nhu cầu được miễn thuê đất, thuê đất có mặt nước | Đồng |  | Nhập thông tin |
|  | Nhu cầu được giảm thuê đất, thuê đất có mặt nước | Đồng |  | Nhập thông tin |
|  | Nhu cầu được hỗ trợ thuê lại đất, đất có mặt nước | Đồng |  | Nhập thông tin |
|  | Nhu cầu hỗ trợ khác (nếu có) |  |  | Nhập thông tin |
| ***5.5*** | ***Chính sách thuế, phí và lệ phí*** |  |  |  |
|  | Tổng số thuế thu nhập doanh nghiệp có nhu cầu được miễn | Đồng |  | Nhập thông tin |
|  | Tổng số thuế thu nhập doanh nghiệp có nhu cầu được giảm | Đồng |  | Nhập thông tin |
|  | Tổng lệ phí môn bài có nhu cầu được miễn | Đồng |  | Nhập thông tin |
|  | Tổng lệ phí môn bài có nhu cầu được giảm | Đồng |  | Nhập thông tin |
|  | Nhu cầu hỗ trợ khác (nếu có) |  |  | Nhập thông tin |
| ***5.6*** | ***Chính sách tiếp cận vốn, bảo hiểm*** |  |  |  |
|  | Nhu cầu vốn được vay ưu đãi từ các tổ chức tín dụng | Đồng |  | Nhập thông tin |
|  | Nhu cầu vốn được vay ưu đãi từ Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã | Đồng |  | Nhập thông tin |
|  | Nhu cầu phí bảo hiểm được hỗ trợ đối với tài sản chung không chia | Đồng |  | Nhập thông tin |
|  | Nhu cầu hỗ trợ khác (nếu có) |  |  | Nhập thông tin |
| ***5.7*** | ***Chính sách ứng dụng khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số*** |  |  |  |
|  | 1. Nhu cầu được hỗ trợ đổi mới sáng tạo; xây dựng mô hình kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn; đổi mới công nghệ; phát triển tài sản trí tuệ. |  |  | Chọn thông tin |
|  | 2. Nhu cầu được tham gia chuyển đổi số và ứng dụng thương mại điện tử |  |  | Chọn thông tin |
|  | 3. Nhu cầu được hỗ trợ xây dựng trang thông tin điện tử |  |  | Chọn thông tin |
|  | 4. Nhu cầu được hỗ trợ dịch vụ tư vấn chuyển giao công nghệ |  |  | Chọn thông tin |
|  | 5. Nhu cầu hỗ trợ khác (nếu có) |  |  | Nhập thông tin |
| ***5.8*** | ***Chính sách tiếp cận và nghiên cứu thị trường*** |  |  |  |
|  | 1. Nhu cầu được cung cấp thông tin về pháp lý, kinh tế; khảo sát và nghiên cứu thị trường; thông tin dự báo, cảnh báo các biện pháp phòng vệ thương mại áp dụng đối với hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam |  |  | Chọn thông tin |
|  | 2. Nhu cầu được tham gia liên kết hình thành vùng nguyên liệu, sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, áp dụng và chứng nhận các tiêu chuẩn để phát triển thị trường. |  |  | Chọn thông tin |
|  | 3. Nhu cầu được hỗ trợ xây dựng, đăng ký nhãn hiệu, xuất xứ hàng hóa; đăng ký, tiếp thị sản phẩm. |  |  | Chọn thông tin |
|  | 4. Nhu cầu được hỗ trợ hình thành sản phẩm, hàng hóa và dịch vụ có nguồn gốc địa phương, có đặc trưng về giá trị kinh tế, văn hóa, lợi thế của địa phương |  |  | Chọn thông tin |
|  | 5. Nhu cầu được hỗ trợ tổ chức, tham gia hội chợ, triển lãm trong nước và nước ngoài; xây dựng, triển khai, tham gia sàn giao dịch thương mại điện tử. |  |  | Chọn thông tin |
|  | 6. Nhu cầu hỗ trợ khác (nếu có) |  |  | Nhập thông tin |
| ***5.9*** | ***Chính sách đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, trang thiết bị*** |  |  |  |
| 5.9.1 | Nhu cầu hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng |  |  |  |
|  | Tên kết cấu hạ tầng: |  |  | Nhập thông tin |
|  | Tổng mức đầu tư: | Đồng |  | Nhập thông tin |
|  | - Nguồn NSTW | Đồng |  | Nhập thông tin |
|  | - Nguồn NSĐP | Đồng |  | Nhập thông tin |
|  | - Nguồn khác (nếu có) | Đồng |  | Nhập thông tin |
| 5.9.2 | Nhu cầu hỗ trợ trang thiết bị |  |  |  |
|  | Tên trang thiết bị: |  |  | Nhập thông tin |
|  | Tổng mức đầu tư: | Đồng |  | Nhập thông tin |
|  | - Nguồn NSTW | Đồng |  | Nhập thông tin |
|  | - Nguồn NSĐP | Đồng |  | Nhập thông tin |
|  | - Nguồn khác (nếu có) | Đồng |  | Nhập thông tin |
| 5.9.3 | Nhu cầu hỗ trợ chuyển giao một số công trình kết cấu hạ tầng của Nhà nước phục vụ lợi ích chung của cộng đồng. |  |  |  |
|  | Tên công trình |  |  | Nhập thông tin |
|  | Cơ quan chuyển giao |  |  | Nhập thông tin |
| 5.9.4 | Nhu cầu hỗ trợ chuyển giao một số công trình công cộng và cơ sở hạ tầng khác để làm trụ sở, nhà kho, cửa hàng mua bán, trưng bày, giới thiệu sản phẩm phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh theo quy định của pháp luật. |  |  |  |
|  | Tên công trình |  |  | Nhập thông tin |
|  | Cơ quan chuyển giao |  |  | Nhập thông tin |
|  | Nhu cầu hỗ trợ kinh phí đầu tư, xây dựng kết cấu hạ tầng hình thành chuỗi sản xuất, cung cấp dịch vụ chế biến và tiêu thụ sản phẩm. |  |  |  |
| 5.9.5 | Tên kết cấu hạ tầng: |  |  | Nhập thông tin |
|  | Tổng kinh phí đầu tư, xây dựng: | Đồng |  | Nhập thông tin |
|  | - Nguồn NSTW | Đồng |  | Nhập thông tin |
|  | - Nguồn NSĐP | Đồng |  | Nhập thông tin |
|  | - Nguồn khác (nếu có) | Đồng |  | Nhập thông tin |
|  | Nhu cầu hỗ trợ khác (nếu có) |  |  | Nhập thông tin |
| ***5.10*** | ***Chính sách hỗ trợ tư vấn tài chính và đánh giá rủi ro*** |  |  |  |
| 5.10.1 | Nhu cầu hỗ trợ chi phí kiểm toán |  |  | Chọn thông tin |
|  | Tổng nhu cầu kinh phí hỗ trợ | Đồng |  | Nhập thông tin |
|  | - Nguồn NSTW | Đồng |  | Nhập thông tin |
|  | - Nguồn NSĐP | Đồng |  | Nhập thông tin |
|  | - Nguồn khác (nếu có) | Đồng |  | Nhập thông tin |
| 5.10.2 | Nhu cầu hỗ trợ tư vấn tài chính; tư vấn kiểm soát nội bộ, tư vấn kiểm toán nội bộ |  |  | Chọn thông tin |
|  | Tổng nhu cầu kinh phí hỗ trợ | Đồng |  | Nhập thông tin |
|  | - Nguồn NSTW | Đồng |  | Nhập thông tin |
|  | - Nguồn NSĐP | Đồng |  | Nhập thông tin |
|  | - Nguồn khác (nếu có) | Đồng |  | Nhập thông tin |
| 5.10.3 | Nhu cầu hỗ trợ khác (nếu có) |  |  | Nhập thông tin |
| ***5.11*** | ***Chính sách hỗ trợ hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp*** |  |  |  |
| 5.11.1 | Nhu cầu hỗ trợ phí bảo hiểm nông nghiệp |  |  | Chọn thông tin |
|  | Tổng nhu cầu kinh phí hỗ trợ | Đồng |  | Nhập thông tin |
|  | - Nguồn NSTW | Đồng |  | Nhập thông tin |
|  | - Nguồn NSĐP | Đồng |  | Nhập thông tin |
|  | - Nguồn khác (nếu có) | Đồng |  | Nhập thông tin |
| 5.11.2 | Nhu cầu hỗ trợ vốn, giống, khoa học và công nghệ |  |  | Chọn thông tin |
|  | Tổng nhu cầu kinh phí hỗ trợ | Đồng |  | Nhập thông tin |
|  | - Nguồn NSTW | Đồng |  | Nhập thông tin |
|  | - Nguồn NSĐP | Đồng |  | Nhập thông tin |
|  | - Nguồn khác (nếu có) | Đồng |  | Nhập thông tin |
| 5.11.3 | Nhu cầu hỗ trợ chi phí xây dựng kết cấu hạ tầng vùng nguyên liệu |  |  | Chọn thông tin |
|  | Tổng nhu cầu kinh phí hỗ trợ | Đồng |  | Nhập thông tin |
|  | - Nguồn NSTW | Đồng |  | Nhập thông tin |
|  | - Nguồn NSĐP | Đồng |  | Nhập thông tin |
|  | - Nguồn khác (nếu có) | Đồng |  | Nhập thông tin |
| 5.11.4 | Nhu cầu hỗ trợ khác (nếu có) |  |  | Nhập thông tin |
| ***5.12*** | ***Chính sách hỗ trợ tổ hợp tác chuyển đổi thành hợp tác xã*** |  |  |  |
|  |  |  | 1. Nhu cầu tư vấn, hướng dẫn miễn phí về hồ sơ, thủ tục chuyển đổi | Chọn thông tin |
|  |  |  | 2. Nhu cầu hỗ trợ khác (nếu có) | Nhập thông tin |

**Phụ lục V-2**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số …/2024/TT-BKHĐT ngày …. tháng … năm 2024*

*của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành biểu mẫu thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và quy định về nội dung thông tin, việc cập nhật, khai thác và quản lý Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã)*

**MẪU BIỂU NỘI DUNG THÔNG TIN VỀ HỢP TÁC XÃ**

Đơn vị cung cấp thông tin: Hợp tác xã

Đơn vị nhận thông tin: Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện

Kỳ cập nhật: định kỳ hằng năm và cập nhật bổ sung nếu có thay đổi về thông tin

Nội dung thông tin:

| **TT** | **Trường thông tin** | **ĐVT** | **Nội dung nhập, chọn thông tin** | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| A | B | C | D | E |
| **1** | **Thông tin chung** |  |  |  |
| 1.1 | Tên hợp tác xã |  |  | Nhập thông tin |
| 1.2 | Số điện thoại |  |  | Nhập thông tin |
| 1.3 | Địa chỉ trụ sở chính |  |  | Nhập thông tin |
| 1.4 | Số Giấy chứng nhận đăng ký |  |  | Nhập thông tin |
| 1.5 | Ngày cấp |  |  | Nhập thông tin |
| 1.6 | Tên người đại diện theo pháp luật |  |  | Nhập thông tin |
| 1.7 | Tổ chức quản trị |  |  |  |
|  |  |  | 1. Đầy đủ | Chọn thông tin |
|  |  |  | 2. Rút gọn | Chọn thông tin |
| 1.8 | Lĩnh vực hoạt động |  |  |  |
|  |  |  | 1. Nông nghiệp | Chọn thông tin  Nhập mã ngành |
|  |  |  | 2. Công nghiệp - xây dựng | Chọn thông tin  Nhập mã ngành |
|  |  |  | 3. Tài chính, ngân hàng và bảo hiểm | Chọn thông tin  Nhập mã ngành |
|  |  |  | 4. Thương mại - dịch vụ và lĩnh vực khác | Chọn thông tin  Nhập mã ngành |
| 1.9 | Hình thành từ chia, tách, hợp nhất, sáp nhập |  |  |  |
|  |  |  | 1. Chia | Chọn thông tin |
|  |  |  | 2. Tách | Chọn thông tin |
|  |  |  | 3. Hợp nhất | Chọn thông tin |
|  |  |  | 4. Sáp nhập | Chọn thông tin |
| 1.10 | Chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh (nếu có) |  |  |  |
| 1.10.1. | Tên chi nhánh |  |  | Nhập thông tin |
| 1.10.2. | Tên văn phòng đại diện |  |  | Nhập thông tin |
| 1.10.3. | Tên địa điểm kinh doanh |  |  | Nhập thông tin |
| 1.11 | Thành viên của LH HTX |  |  |  |
|  |  |  | 1. Có | Chọn thông tin |
|  |  |  | 2. Không | Chọn thông tin |
| 1.12 | Hình thành từ Tổ hợp tác |  |  |  |
|  |  |  | 1. Có | Chọn thông tin |
|  |  |  | 2. Không | Chọn thông tin |
| 1.13. | Phân loại quy mô HTX (*theo quy định tại Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật HTX)* |  |  |  |
|  |  |  | 1. Lớn | Chọn thông tin |
|  |  |  | 2. Vừa | Chọn thông tin |
|  |  |  | 3. Nhỏ | Chọn thông tin |
|  |  |  | 4. Siêu nhỏ | Chọn thông tin |
| **2** | **Thông tin về bộ máy quản lý** |  |  |  |
| 2.1 | Hội đồng quản trị | Người |  | Nhập thông tin |
|  | *Trong đó:* |  |  |  |
|  | Số cán bộ chưa qua đào tạo | Người |  | Nhập thông tin |
|  | Số cán bộ trình độ sơ cấp | Người |  | Nhập thông tin |
|  | Số cán bộ trình độ trung cấp | Người |  | Nhập thông tin |
|  | Số cán bộ trình độ cao đẳng | Người |  | Nhập thông tin |
|  | Số cán bộ trình đọ đại học | Người |  | Nhập thông tin |
|  | Số cán bộ trình độ trên đại học | Người |  | Nhập thông tin |
| 2.2 | Ban giám đốc | Người |  | Nhập thông tin |
|  | *Trong đó:* |  |  |  |
|  | Số cán bộ chưa qua đào tạo | Người |  | Nhập thông tin |
|  | Số cán bộ trình độ sơ cấp | Người |  | Nhập thông tin |
|  | Số cán bộ trình độ trung cấp | Người |  | Nhập thông tin |
|  | Số cán bộ trình độ cao đẳng | Người |  | Nhập thông tin |
|  | Số cán bộ trình đọ đại học | Người |  | Nhập thông tin |
|  | Số cán bộ trình độ trên đại học | Người |  | Nhập thông tin |
| 2.3 | Ban kiểm soát | Người |  | Nhập thông tin |
|  | *Trong đó:* |  |  |  |
|  | Số cán bộ chưa qua đào tạo | Người |  | Nhập thông tin |
|  | Số cán bộ trình độ sơ cấp | Người |  | Nhập thông tin |
|  | Số cán bộ trình độ trung cấp | Người |  | Nhập thông tin |
|  | Số cán bộ trình độ cao đẳng | Người |  | Nhập thông tin |
|  | Số cán bộ trình đọ đại học | Người |  | Nhập thông tin |
|  | Số cán bộ trình độ trên đại học | Người |  | Nhập thông tin |
| 2.4 | Kế toán | Người |  | Nhập thông tin |
|  | *Trong đó:* |  |  |  |
|  | Số cán bộ chưa qua đào tạo | Người |  | Nhập thông tin |
|  | Số cán bộ trình độ sơ cấp | Người |  | Nhập thông tin |
|  | Số cán bộ trình độ trung cấp | Người |  | Nhập thông tin |
|  | Số cán bộ trình độ cao đẳng | Người |  | Nhập thông tin |
|  | Số cán bộ trình đọ đại học | Người |  | Nhập thông tin |
|  | Số cán bộ trình độ trên đại học | Người |  | Nhập thông tin |
| 2.6 | Tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội trong  hợp tác xã |  |  |  |
|  |  |  | 1. Đảng | Chọn thông tin |
|  |  |  | 2. Công đoàn | Chọn thông tin |
|  |  |  | 3. Đoàn Thanh niên | Chọn thông tin |
|  |  |  | 4. Tổ chức khác | Nhập thông tin |
| **3** | **Thông tin về thành viên** |  |  |  |
| ***3.1*** | ***Thành viên chính thức*** |  |  |  |
|  | - Thành viên là cá nhân Việt Nam | Người |  | Nhập thông tin |
|  | - Thành viên là cá nhân là nhà đầu tư nước ngoài | Người |  | Nhập thông tin |
|  | - Thành viên là hộ gia đình | Hộ |  | Nhập thông tin |
|  | - Thành viên là tổ hợp tác | Tổ hợp tác |  | Nhập thông tin |
|  | - Thành viên là tổ chức khác không có tư cách pháp nhân | Tổ chức |  | Nhập thông tin |
|  | - Thành viên là tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài | Tổ chức |  | Nhập thông tin |
|  | - Thành viên là pháp nhân Việt Nam (không bao gồm tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài) | Tổ chức |  | Nhập thông tin |
| ***3.2*** | ***Thành viên liên kết góp vốn*** |  |  |  |
|  | - Thành viên là cá nhân Việt Nam | Người |  | Nhập thông tin |
|  | - Thành viên là cá nhân là nhà đầu tư nước ngoài | Người |  | Nhập thông tin |
|  | - Thành viên là hộ gia đình | Hộ |  | Nhập thông tin |
|  | - Thành viên là tổ hợp tác | Tổ hợp tác |  | Nhập thông tin |
|  | - Thành viên là tổ chức khác không có tư cách pháp nhân | Tổ chức |  | Nhập thông tin |
|  | - Thành viên là tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài | Tổ chức |  | Nhập thông tin |
|  | - Thành viên là pháp nhân Việt Nam (không bao gồm tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài) | Tổ chức |  | Nhập thông tin |
| ***3.3*** | ***Thành viên liên kết không góp vốn*** |  |  |  |
|  | - Thành viên là cá nhân Việt Nam | Người |  | Nhập thông tin |
|  | - Thành viên là người nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam | Người |  | Nhập thông tin |
|  | - Thành viên là hộ gia đình | Hộ |  | Nhập thông tin |
|  | - Thành viên là tổ hợp tác | Tổ hợp tác |  | Nhập thông tin |
|  | - Thành viên là tổ chức khác không có tư cách pháp nhân | Tổ chức |  | Nhập thông tin |
|  | - Thành viên là pháp nhân Việt Nam | Tổ chức |  | Nhập thông tin |
| **4** | **Thông tin về tài sản, vốn, quỹ, hoạt động khác** |  |  |  |
| ***4.1*** | ***Thông tin về tài sản*** |  |  |  |
| 4.1.1 | - Tài sản hình thành từ vốn góp của thành viên chính thức, thành liên kết góp vốn, phí thành viên | Đồng |  | Nhập thông tin |
| 4.1.2 | - Tài sản hình thành từ vốn huy động của thành viên và vốn huy động khác | Đồng |  | Nhập thông tin |
| 4.1.3 | - Tài sản hình thành từ vốn, tài sản trong quá trình hoạt động | Đồng |  | Nhập thông tin |
| 4.1.4 | - Tài sản hình thành từ khoản hỗ trợ của Nhà nước và khoản tặng cho, tài trợ hợp pháp của cá nhân, tổ chức khác | Đồng |  | Nhập thông tin |
| ***4.2*** | ***Thông tin về tài sản chung không chia*** |  |  |  |
| 4.2.1 | - Quyền sử dụng đất do Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất; được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất, do mua tài sản gắn liền với đất, nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất hợp pháp từ người khác mà tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, tiền mua tài sản gắn liền với đất, tiền nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất do Nhà nước hỗ trợ | m2 |  | Nhập thông tin |
| 4.2.2 | - Tài sản hình thành từ quỹ chung không chia | Đồng |  | Nhập thông tin |
| 4.2.3 | - Tài sản do Nhà nước hỗ trợ một phần hoặc toàn bộ được quy định là tài sản chung không chia | Đồng/hiện vật/công trình |  | Nhập thông tin |
| 4.2.4 | Tài sản do cá nhân, tổ chức tặng cho, tài trợ hợp pháp theo thỏa thuận là tài sản chung không chia | Đồng/hiện vật/ công trình |  | Nhập thông tin |
| 4.2.5 | - Tài sản là công trình phục vụ lợi ích chung của cộng động do Nhà nước đầu tư, xây dựng, chuyển giao cho HTX quản lý, sử dụng | Đồng/Công trình |  | Nhập thông tin |
| 4.2.6 | - Tài sản khác được Điều lệ quy định là tài sản chung không chia | Đồng/Hiện vật/công trình |  | Nhập thông tin |
| ***4.3*** | ***Thông tin về vốn điều lệ*** |  |  |  |
| 4.3.1 | Tổng vốn điều lệ | Đồng |  | Nhập thông tin |
| 4.3.2 | Tổng số thành viên góp vốn điều lệ | Người |  | Nhập thông tin |
| 4.3.3 | Số vốn góp điều lệ tối thiểu quy định 1 thành viên | Đồng |  | Nhập thông tin |
| 4.3.4 | Số vốn góp thấp nhất/thành viên | Đồng |  | Nhập thông tin |
| 4.3.5 | Số vốn góp cao nhất/thành viên | Đồng |  | Nhập thông tin |
| 4.3.6 | Tổng vốn góp của tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài | Đồng |  | Nhập thông tin |
| 4.3.7 | Tổng vốn góp của cá nhân là nhà đầu tư nước ngoài | Đồng |  | Nhập thông tin |
| 4.3.8 | Tổng vốn góp của thành viên chính thức | Đồng |  | Nhập thông tin |
| 4.3.9 | Tổng vốn góp của thành viên liên kết góp vốn | Đồng |  | Nhập thông tin |
| ***4.4*** | ***Thông tin về quỹ*** |  |  |  |
| *4.4.1* | *Quỹ chung không chia* | Đồng |  | Nhập thông tin |
|  | - Thu nhập từ giao dịch nội bộ của hợp tác xã | Đồng |  | Nhập thông tin |
|  | - Thu nhập từ giao dịch bên ngoài của hợp tác xã | Đồng |  | Nhập thông tin |
|  | - Thu nhập từ doanh nghiệp do hợp tác xã thành lập | Đồng |  | Nhập thông tin |
|  | - Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần | Đồng |  | Nhập thông tin |
|  | - Thu nhập từ chuyển nhượng, thanh lý tài sản chung không chia | Đồng |  | Nhập thông tin |
|  | - Thu nhập từ khoản tặng cho, tài trợ hợp pháp theo thỏa thuận đưa vào quỹ chung không chia | Đồng |  | Nhập thông tin |
| *4.4.2* | *Quỹ khác (nếu có)* | Đồng |  | Nhập thông tin |
| ***4.5*** | ***Thông tin về các hoạt động khác*** |  |  |  |
| 4.5.1 | Thành lập doanh nghiệp của hợp tác xã |  |  |  |
|  |  |  | 1. Có | Chọn thông tin |
|  |  |  | 2. Không | Chọn thông tin |
| 4.5.2 | Góp vốn tham gia doanh nghiệp |  |  |  |
|  |  |  | 1. Có | Chọn thông tin |
|  |  |  | 2. Không | Chọn thông tin |
| 4.5.3 | Mua cổ phần tham gia doanh nghiệp |  |  |  |
|  |  |  | 1. Có | Chọn thông tin |
|  |  |  | 2. Không | Chọn thông tin |
| 4.5.4 | Hoạt động cho vay nội bộ |  |  |  |
|  |  |  | 1. Có | Chọn thông tin |
|  |  |  | 2. Không | Chọn thông tin |
|  |  |  |  |  |
| **5** | **Kết quả sản xuất kinh doanh** |  |  |  |
| 5.1 | Doanh thu hoạt động sản xuất kinh doanh | Đồng |  | Nhập thông tin |
|  | *Trong đó:* |  |  |  |
|  | - Doanh thu từ giao dịch nội bộ của hợp tác xã | Đồng |  | Nhập thông tin |
|  | - Doanh thu từ giao dịch bên ngoài của hợp tác xã | Đồng |  | Nhập thông tin |
| 5.2 | Các khoản giảm trừ doanh thu | Đồng |  | Nhập thông tin |
| 5.3. | Doanh thu thuần hoạt động sản xuất kinh doanh (5.3) = (5.1) – (5.2) | Đồng |  | Nhập thông tin |
| 5.4 | Giá vốn hàng bán | Đồng |  | Nhập thông tin |
| 5.5 | Chi phí quản lý kinh doanh | Đồng |  | Nhập thông tin |
| 5.6 | Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh (5.6) = (5.3) – (5.4) – (5.5) | Đồng |  | Nhập thông tin |
| 5.7 | Thu nhập khác | Đồng |  | Nhập thông tin |
| 5.8 | Chi phí khác | Đồng |  | Nhập thông tin |
| 5.9 | Lợi nhuận khác (5.9) = (5.7) – (5.8) | Đồng |  | Nhập thông tin |
| 5.10 | Doanh thu hoạt động cho vay nội bộ | Đồng |  | Nhập thông tin |
| 5.11 | Chi phí hoạt động cho vay nội bộ | Đồng |  | Nhập thông tin |
| 5.12 | Lợi nhuận từ hoạt động cho vay nội bộ (5.12) = (5.10) – (5.11) | Đồng |  | Nhập thông tin |
| 5.13 | Lợi nhuận kế toán trước thuế (5.13) = (5.6) + (5.9) + (5.12) | Đồng |  | Nhập thông tin |
| 5.14 | Chi phí thuế TNDN | Đồng |  | Nhập thông tin |
| 5.15 | Lợi nhuận sau thuế TNDN (5.15) = (5.13) – (5.14) |  |  | Nhập thông tin |
| 5.16 | Lợi nhuận trích lập các quỹ | Đồng |  | Nhập thông tin |
|  | *Chia ra:* |  |  | Nhập thông tin |
|  | - Quỹ chung không chia | Đồng |  | Nhập thông tin |
|  | - Quỹ khác (nếu có) | Đồng |  | Nhập thông tin |
| 5.17 | Lợi nhuận chia cho thành viên | Đồng |  | Nhập thông tin |
| 5.18 | Tổng số lao động làm việc thường xuyên | Người |  | Nhập thông tin |
| 5.19 | Thu nhập bình quân/tháng của 1 lao động làm việc thường xuyên | Đồng |  | Nhập thông tin |
| **6** | **Tình hình thụ hưởng chính sách** |  |  |  |
| ***6.1*** | ***Chính sách phát triển nguồn nhân lực, thông tin, tư vấn*** |  |  |  |
|  | Số thành viên được tham gia đào tạo | Người |  | Nhập thông tin |
|  | Số thành viên được tham gia bồi dưỡng | Người |  | Nhập thông tin |
|  | Được hỗ trợ lương, thưởng và phúc lợi để thu hút người lao động có chất lượng cao | Đồng |  | Nhập thông tin |
|  | Được hỗ trợ khác (nếu có) |  |  | Nhập thông tin |
| ***6.2*** | ***Chính sách đất đai*** |  |  |  |
|  | Diện tích đất được Nhà nước cho thuê ưu đãi | m2 |  | Nhập thông tin |
|  | Số tiền được miễn thuê đất, thuê đất có mặt nước | Đồng |  | Nhập thông tin |
|  | Số tiền được giảm thuê đất, thuê đất có mặt nước | Đồng |  | Nhập thông tin |
|  | Số tiền được hỗ trợ thuê lại đất, đất có mặt nước | Đồng |  | Nhập thông tin |
|  | Được hỗ trợ khác (nếu có) |  |  | Nhập thông tin |
| ***6.3*** | ***Chính sách thuế, phí và lệ phí*** |  |  |  |
|  | Tổng số thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn | Đồng |  | Nhập thông tin |
|  | Tổng số thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm | Đồng |  | Nhập thông tin |
|  | Tổng lệ phí môn bài được miễn | Đồng |  | Nhập thông tin |
|  | Tổng lệ phí môn bài được giảm | Đồng |  | Nhập thông tin |
|  | Được hỗ trợ khác (nếu có) |  |  | Nhập thông tin |
| ***6.4*** | ***Chính sách tiếp cận vốn, bảo hiểm*** |  |  |  |
|  | Số vốn được vay ưu đãi từ các tổ chức tín dụng | Đồng |  | Nhập thông tin |
|  | Số vốn được vay ưu đãi từ Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã | Đồng |  | Nhập thông tin |
|  | Số phí bảo hiểm được hỗ trợ đối với tài sản chung không chia | Đồng |  | Nhập thông tin |
|  | Số thành viên đang tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc | Người |  | Nhập thông tin |
|  | Số thành viên đang tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện | Người |  | Nhập thông tin |
|  | Được hỗ trợ khác (nếu có) |  |  | Nhập thông tin |
| ***6.5*** | ***Chính sách ứng dụng khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số*** |  |  |  |
|  | 1. Được hỗ trợ đổi mới sáng tạo; xây dựng mô hình kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn; đổi mới công nghệ; phát triển tài sản trí tuệ. |  |  | Chọn thông tin |
|  | 2. Được tham gia chuyển đổi số và ứng dụng thương mại điện tử |  |  | Chọn thông tin |
|  | 3. Được hỗ trợ xây dựng trang thông tin điện tử |  |  | Chọn thông tin |
|  | 4. Được hỗ trợ dịch vụ tư vấn chuyển giao công nghệ |  |  | Chọn thông tin |
|  | 5. Được hỗ trợ khác (nếu có) |  |  | Chọn thông tin |
| ***6.6*** | ***Chính sách tiếp cận và nghiên cứu thị trường*** |  |  |  |
|  | 1. Được cung cấp thông tin về pháp lý, kinh tế; khảo sát và nghiên cứu thị trường; thông tin dự báo, cảnh báo các biện pháp phòng vệ thương mại áp dụng đối với hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam |  |  | Chọn thông tin |
|  | 2. Được tham gia liên kết hình thành vùng nguyên liệu, sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, áp dụng và chứng nhận các tiêu chuẩn để phát triển thị trường. |  |  | Chọn thông tin |
|  | 3. Được hỗ trợ xây dựng, đăng ký nhãn hiệu, xuất xứ hàng hóa; đăng ký, tiếp thị sản phẩm. |  |  | Chọn thông tin |
|  | 4. Được hỗ trợ hình thành sản phẩm, hàng hóa và dịch vụ có nguồn gốc địa phương, có đặc trưng về giá trị kinh tế, văn hóa, lợi thế của địa phương |  |  | Chọn thông tin |
|  | 5. Được hỗ trợ tổ chức, tham gia hội chợ, triển lãm trong nước và nước ngoài; xây dựng, triển khai, tham gia sàn giao dịch thương mại điện tử. |  |  | Chọn thông tin |
|  | 6. Được hỗ trợ khác (nếu có) |  |  | Nhập thông tin |
| ***6.7*** | ***Chính sách đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, trang thiết bị*** |  |  |  |
| 6.7.1 | Được hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng |  |  |  |
|  | Tên kết cấu hạ tầng: |  |  | Nhập thông tin |
|  | Tổng mức đầu tư: | Đồng |  | Nhập thông tin |
|  | - Nguồn NSTW | Đồng |  | Nhập thông tin |
|  | - Nguồn NSĐP | Đồng |  | Nhập thông tin |
|  | - Nguồn khác (nếu có) | Đồng |  | Nhập thông tin |
| 6.7.2 | Được hỗ trợ trang thiết bị |  |  |  |
|  | Tên trang thiết bị: |  |  | Nhập thông tin |
|  | Tổng mức đầu tư: | Đồng |  | Nhập thông tin |
|  | - Nguồn NSTW | Đồng |  | Nhập thông tin |
|  | - Nguồn NSĐP | Đồng |  | Nhập thông tin |
|  | - Nguồn khác (nếu có) | Đồng |  | Nhập thông tin |
| 6.7.3 | Được hỗ trợ chuyển giao một số công trình kết cấu hạ tầng của Nhà nước phục vụ lợi ích chung của cộng đồng. |  |  |  |
|  | Tên công trình |  |  | Nhập thông tin |
|  | Cơ quan chuyển giao |  |  | Nhập thông tin |
| 6.7.4 | Được hỗ trợ chuyển giao một số công trình công cộng và cơ sở hạ tầng khác để làm trụ sở, nhà kho, cửa hàng mua bán, trưng bày, giới thiệu sản phẩm phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh theo quy định của pháp luật. |  |  |  |
|  | Tên công trình |  |  | Nhập thông tin |
|  | Cơ quan chuyển giao |  |  | Nhập thông tin |
| 6.7.5 | Được hỗ trợ kinh phí đầu tư, xây dựng kết cấu hạ tầng hình thành chuỗi sản xuất, cung cấp dịch vụ chế biến và tiêu thụ sản phẩm. |  |  |  |
|  | Tên kết cấu hạ tầng: |  |  | Nhập thông tin |
|  | Tổng kinh phí đầu tư, xây dựng: | Đồng |  | Nhập thông tin |
|  | - Nguồn NSTW | Đồng |  | Nhập thông tin |
|  | - Nguồn NSĐP | Đồng |  | Nhập thông tin |
|  | - Nguồn khác (nếu có) | Đồng |  | Nhập thông tin |
| 6.7.6 | Được hỗ trợ khác (nếu có) |  |  | Nhập thông tin |
| ***6.8*** | ***Chính sách hỗ trợ tư vấn tài chính và đánh giá rủi ro*** |  |  |  |
|  | 1. Được hỗ trợ chi phí kiểm toán |  |  | Chọn thông tin |
|  | 2. Được hỗ trợ tư vấn tài chính; tư vấn kiểm soát nội bộ, tư vấn kiểm toán nội bộ |  |  | Chọn thông tin |
|  | 3. Được hỗ trợ khác (nếu có) |  |  | Nhập thông tin |
| ***6.9*** | ***Chính sách hỗ trợ hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp*** |  |  |  |
|  | 1. Được hỗ trợ phí bảo hiểm nông nghiệp |  |  | Chọn thông tin |
|  | 2. Được hỗ trợ vốn, giống, khoa học và công nghệ |  |  | Chọn thông tin |
|  | 3. Được hỗ trợ chi phí xây dựng kết cấu hạ tầng vùng nguyên liệu |  |  | Chọn thông tin |
|  | 4. Được hỗ trợ khác (nếu có) |  |  | Nhập thông tin |
| ***6.10*** | ***Chính sách hỗ trợ hợp tác xã do chuyển đổi từ tổ hợp tác*** |  |  |  |
|  | 1. Được tư vấn, hướng dẫn miễn phí thủ tục hành chính về thuế và chế độ kế toán |  |  | Chọn thông tin |
|  | 2. Được miễn lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã lần đầu |  |  | Chọn thông tin |
|  | 3. Được miễn phí thẩm định, lệ phí cấp phép kinh doanh lần đầu đối với ngành, nghề kinh doanh có điều kiện |  |  | Chọn thông tin |
|  | 4. Được miễn lệ phí môn bài |  |  | Chọn thông tin |
|  | 5. Được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp |  |  | Chọn thông tin |
|  | 6. Được giảm thuế thu nhập doanh nghiệp |  |  | Chọn thông tin |
|  | 7. Được miễn tiền sử dụng đất |  |  | Chọn thông tin |
|  | 8. Được giảm tiền sử dụng đất |  |  | Chọn thông tin |
|  | 9. Được hỗ trợ khác (nếu có) |  |  | Nhập thông tin |
| **7** | **Đăng ký nhu cầu hỗ trợ** |  |  |  |
| ***7.1*** | ***Tiêu chí thụ hưởng chính sách*** |  |  |  |
|  | 1. Không trong thời gian thi hành quyết định xử lý vi phạm hành chính |  |  | Chọn thông tin |
|  | 2. Phát triển thành viên *(số lượng thành viên tăng trong 02 năm liên tiếp liền kề)* |  |  | Chọn thông tin |
|  | 3. Tăng tỷ lệ giá trị giao dịch nội bộ *(tỷ lệ giá trị giao dịch nội bộ tăng trong năm trước liền kề)* |  |  | Chọn thông tin |
|  | 4. Phát triển quỹ chung không chia *(tỷ lệ trích lập quỹ chung không chia cao hơn so với mức tối thiểu quy định tại Điều 84 Luật Hợp tác xã trong năm trước liền kề)* |  |  | Chọn thông tin |
|  | 5. Phát triển tài sản chung không chia *(phát triển tài sản chung không chia trong năm trước liền kề)* |  |  | Chọn thông tin |
|  | 6. Thực hiện giáo dục, đào tạo, tập huấn, phổ biến, bồi dưỡng cho thành viên, người lao động *(có ít nhất 5% tổng số thành viên, người lao động được tham gia các lớp giáo dục, đào tạo, phổ biến, bồi dưỡng, tập huấn)* |  |  | Chọn thông tin |
|  | 7. Mới thành lập tại địa bàn kinh tế - xã hội khó khăn, địa bàn kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của pháp luật *(đã thành lập không quá 36 tháng tại địa bàn kinh tế - xã hội khó khăn, địa bàn kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của pháp luật về đầu tư)* |  |  | Chọn thông tin |
|  | 8. Có báo cáo kiểm toán *(trường hợp đăng ký thụ hưởng khoản hỗ trợ từ ngân sách nhà nước có giá trị từ 03 tỷ đồng trở lên thì phải có báo cáo tài chính năm trước liền kề đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán độc lập tại thời điểm nộp đơn đề nghị hỗ trợ)* |  |  | Chọn thông tin |
| ***7.2*** | ***Tiêu chí ưu tiên*** |  |  |  |
|  | 1. Số lượng thành viên nhiều |  |  | Chọn thông tin |
|  | 2. Số lượng thành viên là người khuyết tật nhiều |  |  | Chọn thông tin |
|  | 3. Số lượng thành viên là đồng bào dân tộc thiểu số nhiều |  |  | Chọn thông tin |
|  | 4. Số lượng thành viên, người lao động tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc và bảo hiểm xã hội tự nguyện nhiều |  |  | Chọn thông tin |
|  | 5. Có phụ nữ làm quản lý, có nhiều thành viên là nữ hoặc sử dụng nhiều lao động nữ |  |  | Chọn thông tin |
|  | 6. Hoạt động tại địa bàn kinh tế - xã hội khó khăn, địa bàn kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn |  |  | Chọn thông tin |
|  | 7. Tham gia liên kết hình thành chuỗi giá trị, cụm liên kết ngành, gắn với kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế tri thức, nông nghiệp hữu cơ, thích ứng với biến đổi khí hậu, chuyển đổi số vì mục tiêu phát triển bền vững |  |  | Chọn thông tin |
|  | 8. Tổ chức hoặc tham gia các hoạt động lợi ích cộng đồng dân cư. |  |  | Chọn thông tin |
| ***7.3*** | ***Chính sách phát triển nguồn nhân lực, thông tin, tư vấn*** |  |  |  |
|  | Số thành viên có nhu cầu được tham gia đào tạo | Người |  | Nhập thông tin |
|  | Số thành viên có nhu cầu được tham gia bồi dưỡng | Người |  | Nhập thông tin |
|  | Nhu cầu hỗ trợ lương, thưởng và phúc lợi để thu hút người lao động có chất lượng cao | Đồng |  | Nhập thông tin |
|  | Nhu cầu hỗ trợ khác (nếu có) |  |  | Nhập thông tin |
| ***7.4*** | ***Chính sách đất đai*** |  |  |  |
|  | Nhu cầu đất được Nhà nước cho thuê ưu đãi | m2 |  | Nhập thông tin |
|  | Nhu cầu được miễn thuê đất, thuê đất có mặt nước | Đồng |  | Nhập thông tin |
|  | Nhu cầu được giảm thuê đất, thuê đất có mặt nước | Đồng |  | Nhập thông tin |
|  | Nhu cầu được hỗ trợ thuê lại đất, đất có mặt nước | Đồng |  | Nhập thông tin |
|  | Nhu cầu hỗ trợ khác (nếu có) |  |  | Nhập thông tin |
| ***7.5*** | ***Chính sách thuế, phí và lệ phí*** |  |  |  |
|  | Tổng số thuế thu nhập doanh nghiệp có nhu cầu được miễn | Đồng |  | Nhập thông tin |
|  | Tổng số thuế thu nhập doanh nghiệp có nhu cầu được giảm | Đồng |  | Nhập thông tin |
|  | Tổng lệ phí môn bài có nhu cầu được miễn | Đồng |  | Nhập thông tin |
|  | Tổng lệ phí môn bài có nhu cầu được giảm | Đồng |  | Nhập thông tin |
|  | Nhu cầu hỗ trợ khác (nếu có) |  |  | Nhập thông tin |
| ***7.6*** | ***Chính sách tiếp cận vốn, bảo hiểm*** |  |  |  |
|  | Nhu cầu vốn được vay ưu đãi từ các tổ chức tín dụng | Đồng |  | Nhập thông tin |
|  | Nhu cầu vốn được vay ưu đãi từ Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã | Đồng |  | Nhập thông tin |
|  | Nhu cầu phí bảo hiểm được hỗ trợ đối với tài sản chung không chia | Đồng |  | Nhập thông tin |
|  | Nhu cầu hỗ trợ khác (nếu có) |  |  | Nhập thông tin |
| ***7.7*** | ***Chính sách ứng dụng khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số*** |  |  |  |
|  | 1. Nhu cầu được hỗ trợ đổi mới sáng tạo; xây dựng mô hình kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn; đổi mới công nghệ; phát triển tài sản trí tuệ. |  |  | Chọn thông tin |
|  | 2. Nhu cầu được tham gia chuyển đổi số và ứng dụng thương mại điện tử |  |  | Chọn thông tin |
|  | 3. Nhu cầu được hỗ trợ xây dựng trang thông tin điện tử |  |  | Chọn thông tin |
|  | 4. Nhu cầu được hỗ trợ dịch vụ tư vấn chuyển giao công nghệ |  |  | Chọn thông tin |
|  | 5. Nhu cầu hỗ trợ khác (nếu có) |  |  | Nhập thông tin |
| ***7.8*** | ***Chính sách tiếp cận và nghiên cứu thị trường*** |  |  |  |
|  | 1. Nhu cầu được cung cấp thông tin về pháp lý, kinh tế; khảo sát và nghiên cứu thị trường; thông tin dự báo, cảnh báo các biện pháp phòng vệ thương mại áp dụng đối với hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam |  |  | Chọn thông tin |
|  | 2. Nhu cầu được tham gia liên kết hình thành vùng nguyên liệu, sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, áp dụng và chứng nhận các tiêu chuẩn để phát triển thị trường. |  |  | Chọn thông tin |
|  | 3. Nhu cầu được hỗ trợ xây dựng, đăng ký nhãn hiệu, xuất xứ hàng hóa; đăng ký, tiếp thị sản phẩm. |  |  | Chọn thông tin |
|  | 4. Nhu cầu được hỗ trợ hình thành sản phẩm, hàng hóa và dịch vụ có nguồn gốc địa phương, có đặc trưng về giá trị kinh tế, văn hóa, lợi thế của địa phương |  |  | Chọn thông tin |
|  | 5. Nhu cầu được hỗ trợ tổ chức, tham gia hội chợ, triển lãm trong nước và nước ngoài; xây dựng, triển khai, tham gia sàn giao dịch thương mại điện tử. |  |  | Chọn thông tin |
|  | 6. Nhu cầu hỗ trợ khác (nếu có) |  |  | Nhập thông tin |
| ***7.9*** | ***Chính sách đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, trang thiết bị*** |  |  |  |
| 7.9.1 | Nhu cầu hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng |  |  |  |
|  | Tên kết cấu hạ tầng: |  |  | Nhập thông tin |
|  | Tổng mức đầu tư: | Đồng |  | Nhập thông tin |
|  | - Nguồn NSTW | Đồng |  | Nhập thông tin |
|  | - Nguồn NSĐP | Đồng |  | Nhập thông tin |
|  | - Nguồn khác (nếu có) | Đồng |  | Nhập thông tin |
| 7.9.2 | Nhu cầu hỗ trợ trang thiết bị |  |  |  |
|  | Tên trang thiết bị: |  |  | Nhập thông tin |
|  | Tổng mức đầu tư: | Đồng |  | Nhập thông tin |
|  | - Nguồn NSTW | Đồng |  | Nhập thông tin |
|  | - Nguồn NSĐP | Đồng |  | Nhập thông tin |
|  | - Nguồn khác (nếu có) | Đồng |  | Nhập thông tin |
| 7.9.3 | Nhu cầu hỗ trợ chuyển giao một số công trình kết cấu hạ tầng của Nhà nước phục vụ lợi ích chung của cộng đồng. |  |  |  |
|  | Tên công trình |  |  | Nhập thông tin |
|  | Cơ quan chuyển giao |  |  | Nhập thông tin |
| 7.9.4 | Nhu cầu hỗ trợ chuyển giao một số công trình công cộng và cơ sở hạ tầng khác để làm trụ sở, nhà kho, cửa hàng mua bán, trưng bày, giới thiệu sản phẩm phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh theo quy định của pháp luật. |  |  |  |
|  | Tên công trình |  |  | Nhập thông tin |
|  | Cơ quan chuyển giao |  |  | Nhập thông tin |
| 7.9.5 | Nhu cầu hỗ trợ kinh phí đầu tư, xây dựng kết cấu hạ tầng hình thành chuỗi sản xuất, cung cấp dịch vụ chế biến và tiêu thụ sản phẩm. |  |  |  |
|  | Tên kết cấu hạ tầng: |  |  | Nhập thông tin |
|  | Tổng kinh phí đầu tư, xây dựng: | Đồng |  | Nhập thông tin |
|  | - Nguồn NSTW | Đồng |  | Nhập thông tin |
|  | - Nguồn NSĐP | Đồng |  | Nhập thông tin |
|  | - Nguồn khác (nếu có) | Đồng |  | Nhập thông tin |
| 7.9.6 | Nhu cầu hỗ trợ khác (nếu có) |  |  | Nhập thông tin |
| ***7.10*** | ***Chính sách hỗ trợ tư vấn tài chính và đánh giá rủi ro*** |  |  |  |
| 7.10.1 | Nhu cầu hỗ trợ chi phí kiểm toán |  |  | Chọn thông tin |
|  | Tổng nhu cầu kinh phí hỗ trợ | Đồng |  | Nhập thông tin |
|  | - Nguồn NSTW | Đồng |  | Nhập thông tin |
|  | - Nguồn NSĐP | Đồng |  | Nhập thông tin |
|  | - Nguồn khác (nếu có) | Đồng |  | Nhập thông tin |
| 7.10.2 | Nhu cầu hỗ trợ tư vấn tài chính; tư vấn kiểm soát nội bộ, tư vấn kiểm toán nội bộ |  |  | Chọn thông tin |
|  | Tổng nhu cầu kinh phí hỗ trợ | Đồng |  | Nhập thông tin |
|  | - Nguồn NSTW | Đồng |  | Nhập thông tin |
|  | - Nguồn NSĐP | Đồng |  | Nhập thông tin |
|  | - Nguồn khác (nếu có) | Đồng |  | Nhập thông tin |
| 7.10.3 | Nhu cầu hỗ trợ khác (nếu có) |  |  | Nhập thông tin |
| ***7.11*** | ***Chính sách hỗ trợ hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp*** |  |  |  |
| 7.11.1 | Nhu cầu hỗ trợ phí bảo hiểm nông nghiệp |  |  | Chọn thông tin |
|  | Tổng nhu cầu kinh phí hỗ trợ | Đồng |  | Nhập thông tin |
|  | - Nguồn NSTW | Đồng |  | Nhập thông tin |
|  | - Nguồn NSĐP | Đồng |  | Nhập thông tin |
|  | - Nguồn khác (nếu có) | Đồng |  | Nhập thông tin |
| 7.11.2 | Nhu cầu hỗ trợ vốn, giống, khoa học và công nghệ |  |  | Chọn thông tin |
|  | Tổng nhu cầu kinh phí hỗ trợ | Đồng |  | Nhập thông tin |
|  | - Nguồn NSTW | Đồng |  | Nhập thông tin |
|  | - Nguồn NSĐP | Đồng |  | Nhập thông tin |
|  | - Nguồn khác (nếu có) | Đồng |  | Nhập thông tin |
| 7.11.3 | Nhu cầu hỗ trợ chi phí xây dựng kết cấu hạ tầng vùng nguyên liệu |  |  | Chọn thông tin |
|  | Tổng nhu cầu kinh phí hỗ trợ | Đồng |  | Nhập thông tin |
|  | - Nguồn NSTW | Đồng |  | Nhập thông tin |
|  | - Nguồn NSĐP | Đồng |  | Nhập thông tin |
|  | - Nguồn khác (nếu có) | Đồng |  | Nhập thông tin |
| 7.11.4 | Nhu cầu hỗ trợ khác (nếu có) |  |  | Nhập thông tin |
| ***7.12*** | ***Chính sách hỗ trợ hợp tác xã do chuyển đổi từ tổ hợp tác*** |  |  |  |
|  | 1. Nhu cầu được tư vấn, hướng dẫn miễn phí thủ tục hành chính về thuế và chế độ kế toán |  |  | Chọn thông tin |
|  | 2. Nhu cầu được miễn lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã lần đầu |  |  | Chọn thông tin |
|  | 3. Nhu cầu được miễn phí thẩm định, lệ phí cấp phép kinh doanh lần đầu đối với ngành, nghề kinh doanh có điều kiện |  |  | Chọn thông tin |
|  | 4. Nhu cầu được miễn lệ phí môn bài |  |  | Chọn thông tin |
|  | 5. Nhu cầu được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp |  |  | Chọn thông tin |
|  | 6. Nhu cầu được giảm thuế thu nhập doanh nghiệp |  |  | Chọn thông tin |
|  | 7. Nhu cầu được miễn tiền sử dụng đất |  |  | Chọn thông tin |
|  | 8. Nhu cầu được giảm tiền sử dụng đất |  |  | Chọn thông tin |
|  | 9. Nhu cầu được hỗ trợ khác (nếu có) |  |  | Nhập thông tin |

**Phụ lục V-3**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số …/2024/TT-BKHĐT ngày …. tháng … năm 2024*

*của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành biểu mẫu thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và quy định về nội dung thông tin, việc cập nhật, khai thác và quản lý Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã)*

**MẪU BIỂU NỘI DUNG THÔNG TIN VỀ LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ**

Đơn vị cung cấp thông tin: Liên hiệp hợp tác xã

Đơn vị nhận thông tin: Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện

Kỳ cập nhật: định kỳ hằng năm và cập nhật bổ sung nếu có thay đổi về thông tin

Nội dung thông tin:

| **TT** | **Trường thông tin** | | **ĐVT** | | **Nội dung nhập, chọn thông tin** | | | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| A | B | | C | | D | | | E |
| **1** | **Thông tin chung** | |  | |  | | |  |
| 1.1 | Tên liên hiệp hợp tác xã | |  | |  | | | Nhập thông tin |
| 1.2 | Số điện thoại | |  | |  | | | Nhập thông tin |
| 1.3 | Địa chỉ trụ sở chính | |  | |  | | | Nhập thông tin |
| 1.4 | Số Giấy chứng nhận đăng ký | |  | |  | | | Nhập thông tin |
| 1.5 | Ngày cấp | |  | |  | | | Nhập thông tin |
| 1.6 | Người đại diện theo pháp luật | |  | |  | | | Nhập thông tin |
| 1.7 | Tổ chức quản trị | |  | |  | | |  |
|  |  | |  | | 1. Đầy đủ | | | Chọn thông tin |
|  |  | |  | | 2. Rút gọn | | | Chọn thông tin |
| 1.8 | Lĩnh vực hoạt động | |  | |  | | |  |
|  |  | |  | | 1. Nông nghiệp | | | Chọn thông tin  Nhập mã ngành |
|  |  | |  | | 2. Công nghiệp - xây dựng | | | Chọn thông tin  Nhập mã ngành |
|  |  | |  | | 3. Tài chính, ngân hàng và bảo hiểm | | | Chọn thông tin  Nhập mã ngành |
|  |  | |  | | 4. Thương mại - dịch vụ và lĩnh vực khác | | | Chọn thông tin  Nhập mã ngành |
| 1.9 | Hình thành từ chia, tách, hợp nhất, sáp nhập | |  | |  | | |  |
|  |  | |  | | 1. Chia | | | Chọn thông tin |
|  |  | |  | | 2. Tách | | | Chọn thông tin |
|  |  | |  | | 3. Hợp nhất | | | Chọn thông tin |
|  |  | |  | | 4. Sáp nhập | | | Chọn thông tin |
| 1.10 | Chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh (nếu có) | |  | |  | | |  |
| 1.10.1 | Tên chi nhánh | |  | |  | | | Nhập thông tin |
| 1.10.2 | Tên văn phòng đại diện | |  | |  | | | Nhập thông tin |
| 1.10.3. | Tên địa điểm kinh doanh | |  | |  | | | Nhập thông tin |
| **2** | **Thông tin về bộ máy quản lý** | |  | |  | | |  |
| 2.1 | Hội đồng quản trị | | Người | |  | | | Nhập thông tin |
|  | *Trong đó:* | |  | |  | | |  |
|  | Số cán bộ chưa qua đào tạo | | Người | |  | | | Nhập thông tin |
|  | Số cán bộ trình độ sơ cấp | | Người | |  | | | Nhập thông tin |
|  | Số cán bộ trình độ trung cấp | | Người | |  | | | Nhập thông tin |
|  | Số cán bộ trình độ cao đẳng | | Người | |  | | | Nhập thông tin |
|  | Số cán bộ trình đọ đại học | | Người | |  | | | Nhập thông tin |
|  | Số cán bộ trình độ trên đại học | | Người | |  | | | Nhập thông tin |
| 2.2 | Ban giám đốc | | Người | |  | | | Nhập thông tin |
|  | *Trong đó:* | |  | |  | | |  |
|  | Số cán bộ chưa qua đào tạo | | Người | |  | | | Nhập thông tin |
|  | Số cán bộ trình độ sơ cấp | | Người | |  | | | Nhập thông tin |
|  | Số cán bộ trình độ trung cấp | | Người | |  | | | Nhập thông tin |
|  | Số cán bộ trình độ cao đẳng | | Người | |  | | | Nhập thông tin |
|  | Số cán bộ trình đọ đại học | | Người | |  | | | Nhập thông tin |
|  | Số cán bộ trình độ trên đại học | | Người | |  | | | Nhập thông tin |
|  | Ban giám đốc | | Người | |  | | | Nhập thông tin |
| 2.3 | Ban kiểm soát | | Người | |  | | | Nhập thông tin |
|  | *Trong đó:* | |  | |  | | |  |
|  | Số cán bộ chưa qua đào tạo | | Người | |  | | | Nhập thông tin |
|  | Số cán bộ trình độ sơ cấp | | Người | |  | | | Nhập thông tin |
|  | Số cán bộ trình độ trung cấp | | Người | |  | | | Nhập thông tin |
|  | Số cán bộ trình độ cao đẳng | | Người | |  | | | Nhập thông tin |
|  | Số cán bộ trình đọ đại học | | Người | |  | | | Nhập thông tin |
|  | Số cán bộ trình độ trên đại học | | Người | |  | | | Nhập thông tin |
|  | Ban giám đốc | | Người | |  | | | Nhập thông tin |
| 2.4 | Kế toán | | Người | |  | | | Nhập thông tin |
|  | *Trong đó:* | |  | |  | | |  |
|  | Số cán bộ chưa qua đào tạo | | Người | |  | | | Nhập thông tin |
|  | Số cán bộ trình độ sơ cấp | | Người | |  | | | Nhập thông tin |
|  | Số cán bộ trình độ trung cấp | | Người | |  | | | Nhập thông tin |
|  | Số cán bộ trình độ cao đẳng | | Người | |  | | | Nhập thông tin |
|  | Số cán bộ trình đọ đại học | | Người | |  | | | Nhập thông tin |
|  | Số cán bộ trình độ trên đại học | | Người | |  | | | Nhập thông tin |
|  | Ban giám đốc | | Người | |  | | | Nhập thông tin |
| **2.6** | **Tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội trong  liên hiệp hợp tác xã** | |  | |  | | |  |
|  |  | |  | | 1. Đảng | | | Chọn thông tin |
|  |  | |  | | 2. Công đoàn | | | Chọn thông tin |
|  |  | |  | | 3. Đoàn Thanh niên | | | Chọn thông tin |
|  |  | |  | | 4. Tổ chức khác | | | Nhập thông tin |
| **3** | **Thông tin về thành viên** | |  | |  | | |  |
| ***3.1*** | ***Thành viên chính thức*** | |  | |  | | |  |
|  | - Thành viên là hợp tác xã | | HTX | |  | | | Nhập thông tin |
|  | - Thành viên là tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài | | Tổ chức | |  | | | Nhập thông tin |
| ***3.2*** | ***Thành viên liên kết góp vốn*** | |  | |  | | |  |
|  | - Thành viên là hợp tác xã | | HTX | |  | | | Nhập thông tin |
|  | - Thành viên là tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài | | Tổ chức | |  | | | Nhập thông tin |
|  | - Thành viên là pháp nhân Việt Nam (không bao gồm hợp tác xã) | | Tổ chức | |  | | | Nhập thông tin |
| ***3.3*** | ***Thành viên liên kết không góp vốn*** | |  | |  | | |  |
|  | - Thành viên là hợp tác xã | | HTX | |  | | | Nhập thông tin |
|  | - Thành viên là pháp nhân Việt Nam (không bao gồm hợp tác xã) | | Tổ chức | |  | | | Nhập thông tin |
| **4** | **Thông tin về tài sản, vốn, quỹ, hoạt động khác** | |  | |  | | |  |
| ***4.1*** | ***Thông tin về tài sản*** | |  | |  | | |  |
| 4.1.1 | - Tài sản hình thành từ vốn góp của thành viên chính thức, thành liên kết góp vốn, phí thành viên | | Đồng | |  | | | Nhập thông tin |
| 4.1.2 | - Tài sản hình thành từ vốn huy động của thành viên và vốn huy động khác | | Đồng | |  | | | Nhập thông tin |
| 4.1.3 | - Tài sản hình thành từ vốn, tài sản trong quá trình hoạt động | | Đồng | |  | | | Nhập thông tin |
| 4.1.4 | - Tài sản hình thành từ khoản hỗ trợ của Nhà nước và khoản tặng cho, tài trợ hợp pháp của cá nhân, tổ chức khác | | Đồng | |  | | | Nhập thông tin |
| ***4.2*** | ***Thông tin về tài sản chung không chia*** | |  | |  | | |  |
| 4.2.1 | - Quyền sử dụng đất do Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất; được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất, do mua tài sản gắn liền với đất, nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất hợp pháp từ người khác mà tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, tiền mua tài sản gắn liền với đất, tiền nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất do Nhà nước hỗ trợ | | m2 | |  | | | Nhập thông tin |
| 4.2.2 | - Tài sản hình thành từ quỹ chung không chia | | Đồng | |  | | | Nhập thông tin |
| 4.2.3 | - Tài sản do Nhà nước hỗ trợ một phần hoặc toàn bộ được quy định là tài sản chung không chia | | Đồng/hiện vật/công trình | |  | | | Nhập thông tin |
| 4.2.4 | Tài sản do cá nhân, tổ chức tặng cho, tài trợ hợp pháp theo thỏa thuận là tài sản chung không chia | | Đồng/hiện vật/ công trình | |  | | | Nhập thông tin |
| 4.2.5 | - Tài sản là công trình phục vụ lợi ích chung của cộng đồng do Nhà nước đầu tư, xây dựng, chuyển giao cho LHHTX quản lý, sử dụng | | Đồng/công trình | |  | | | Nhập thông tin |
| 4.2.6 | - Tài sản khác được Điều lệ quy định là tài sản chung không chia | | Đồng/hiện vật/công trình | |  | | | Nhập thông tin |
| ***4.3*** | ***Thông tin về vốn điều lệ*** | |  | |  | | |  |
| 4.3.1 | Tổng vốn điều lệ | | Đồng | |  | | | Nhập thông tin |
| 4.3.2 | Tổng số thành viên góp vốn điều lệ | | Người | |  | | | Nhập thông tin |
| 4.3.3 | Số vốn góp điều lệ tối thiểu quy định 1 thành viên | | Đồng | |  | | | Nhập thông tin |
| 4.3.4 | Số vốn góp thấp nhất/thành viên | | Đồng | |  | | | Nhập thông tin |
| 4.3.5 | Số vốn góp cao nhất/thành viên | | Đồng | |  | | | Nhập thông tin |
| 4.3.6 | Tổng vốn góp của tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài | | Đồng | |  | | | Nhập thông tin |
| 4.3.7 | Tổng vốn góp của thành viên chính thức | | Đồng | |  | | | Nhập thông tin |
| 4.3.8 | Tổng vốn góp của thành viên liên kết góp vốn | | Đồng | |  | | | Nhập thông tin |
| ***4.4*** | | ***Thông tin về quỹ*** | |  | |  |  | | |
| *4.4.1* | *Quỹ chung không chia* | | Đồng | |  | | | Nhập thông tin |
|  | - Thu nhập từ giao dịch nội bộ của liên hiệp hợp tác xã | | Đồng | |  | | | Nhập thông tin |
|  | - Thu nhập từ giao dịch bên ngoài của liên hiệp hợp tác xã | | Đồng | |  | | | Nhập thông tin |
|  | - Thu nhập từ doanh nghiệp do liên hiệp hợp tác xã thành lập | | Đồng | |  | | | Nhập thông tin |
|  | - Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần | | Đồng | |  | | | Nhập thông tin |
|  | - Thu nhập từ chuyển nhượng, thanh lý tài sản chung không chia | | Đồng | |  | | | Nhập thông tin |
|  | - Thu nhập từ khoản tặng cho, tài trợ hợp pháp theo thỏa thuận đưa vào quỹ chung không chia | | Đồng | |  | | | Nhập thông tin |
| *4.4.2* | *Quỹ khác (nếu có)* | | Đồng | |  | | | Nhập thông tin |
| ***4.5*** | ***Thông tin về các hoạt động khác*** | |  | |  | | |  |
| 4.5.1 | Thành lập doanh nghiệp của liên hiệp hợp tác xã | |  | |  | | |  |
|  |  | |  | | 1. Có | | | Chọn thông tin |
|  |  | |  | | 2. Không | | | Chọn thông tin |
| 4.5.2 | Góp vốn tham gia doanh nghiệp | |  | |  | | |  |
|  |  | |  | | 1. Có | | | Chọn thông tin |
|  |  | |  | | 2. Không | | | Chọn thông tin |
| 4.5.3 | Mua cổ phần tham gia doanh nghiệp | |  | |  | | |  |
|  |  | |  | | 1. Có | | | Chọn thông tin |
|  |  | |  | | 2. Không | | | Chọn thông tin |
| 4.5.4 | Hoạt động cho vay nội bộ | |  | |  | | |  |
|  |  | |  | | 1. Có | | | Chọn thông tin |
|  |  | |  | | 2. Không | | | Chọn thông tin |
| **5** | **Kết quả sản xuất kinh doanh** | |  | |  | | |  |
| 5.1 | Doanh thu hoạt động sản xuất kinh doanh | | Đồng | |  | | | Nhập thông tin |
|  | *Trong đó:* | |  | |  | | |  |
|  | - Doanh thu từ giao dịch nội bộ của liên hiệp hợp tác xã | | Đồng | |  | | | Nhập thông tin |
|  | - Doanh thu từ giao dịch bên ngoài của liên hiệp hợp tác xã | | Đồng | |  | | | Nhập thông tin |
| 5.2 | Các khoản giảm trừ doanh thu | | Đồng | |  | | | Nhập thông tin |
| 5.3. | Doanh thu thuần hoạt động sản xuất kinh doanh (5.3) = (5.1) – (5.2) | | Đồng | |  | | | Nhập thông tin |
| 5.4 | Giá vốn hàng bán | | Đồng | |  | | | Nhập thông tin |
| 5.5 | Chi phí quản lý kinh doanh | | Đồng | |  | | | Nhập thông tin |
| 5.6 | Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh (5.6) = (5.3) – (5.4) – (5.5) | | Đồng | |  | | | Nhập thông tin |
| 5.7 | Thu nhập khác | | Đồng | |  | | | Nhập thông tin |
| 5.8 | Chi phí khác | | Đồng | |  | | | Nhập thông tin |
| 5.9 | Lợi nhuận khác (5.9) = (5.7) – (5.8) | | Đồng | |  | | | Nhập thông tin |
| 5.10 | Doanh thu hoạt động cho vay nội bộ | | Đồng | |  | | | Nhập thông tin |
| 5.11 | Chi phí hoạt động cho vay nội bộ | | Đồng | |  | | | Nhập thông tin |
| 5.12 | Lợi nhuận từ hoạt động cho vay nội bộ (5.12) = (5.10) – (5.11) | | Đồng | |  | | | Nhập thông tin |
| 5.13 | Lợi nhuận kế toán trước thuế (5.13) = (5.6) + (5.9) + (5.12) | | Đồng | |  | | | Nhập thông tin |
| 5.14 | Chi phí thuế TNDN | | Đồng | |  | | | Nhập thông tin |
| 5.15 | Lợi nhuận sau thuế TNDN (5.15) = (5.13) – (5.14) | |  | |  | | | Nhập thông tin |
| 5.16 | Lợi nhuận trích lập các quỹ | | Đồng | |  | | | Nhập thông tin |
|  | *Chia ra:* | |  | |  | | | Nhập thông tin |
|  | - Quỹ chung không chia | | Đồng | |  | | | Nhập thông tin |
|  | - Quỹ khác (nếu có) | | Đồng | |  | | | Nhập thông tin |
| 5.17 | Lợi nhuận chia cho thành viên | | Đồng | |  | | | Nhập thông tin |
| 5.18 | Tổng số lao động làm việc thường xuyên | | Người | |  | | | Nhập thông tin |
| 5.19 | Thu nhập bình quân/tháng của 1 lao động làm việc thường xuyên | | Đồng | |  | | | Nhập thông tin |
| **6** | **Tình hình thụ hưởng chính sách** | |  | |  | | |  |
| ***6.1*** | ***Chính sách phát triển nguồn nhân lực, thông tin, tư vấn*** | |  | |  | | |  |
|  | Số thành viên được tham gia đào tạo | | Người | |  | | | Nhập thông tin |
|  | Số thành viên được tham gia bồi dưỡng | | Người | |  | | | Nhập thông tin |
|  | Được hỗ trợ lương, thưởng và phúc lợi để thu hút người lao động có chất lượng cao | | Đồng | |  | | | Nhập thông tin |
|  | Được hỗ trợ khác (nếu có) | |  | |  | | | Nhập thông tin |
| ***6.2*** | ***Chính sách đất đai*** | |  | |  | | |  |
|  | Diện tích đất được Nhà nước cho thuê ưu đãi | | m2 | |  | | | Nhập thông tin |
|  | Số tiền được miễn thuê đất, thuê đất có mặt nước | | Đồng | |  | | | Nhập thông tin |
|  | Số tiền được giảm thuê đất, thuê đất có mặt nước | | Đồng | |  | | | Nhập thông tin |
|  | Số tiền được hỗ trợ thuê lại đất, đất có mặt nước | | Đồng | |  | | | Nhập thông tin |
|  | Được hỗ trợ khác (nếu có) | |  | |  | | | Nhập thông tin |
| ***6.3*** | ***Chính sách thuế, phí và lệ phí*** | |  | |  | | |  |
|  | Tổng số thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn | | Đồng | |  | | | Nhập thông tin |
|  | Tổng số thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm | | Đồng | |  | | | Nhập thông tin |
|  | Tổng lệ phí môn bài được miễn | | Đồng | |  | | | Nhập thông tin |
|  | Tổng lệ phí môn bài được giảm | | Đồng | |  | | | Nhập thông tin |
|  | Được hỗ trợ khác (nếu có) | |  | |  | | | Nhập thông tin |
| ***6.4*** | ***Chính sách tiếp cận vốn, bảo hiểm*** | |  | |  | | |  |
|  | Số vốn được vay ưu đãi từ các tổ chức tín dụng | | Đồng | |  | | | Nhập thông tin |
|  | Số vốn được vay ưu đãi từ Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã | | Đồng | |  | | | Nhập thông tin |
|  | Số phí bảo hiểm được hỗ trợ đối với tài sản chung không chia | | Đồng | |  | | | Nhập thông tin |
|  | Số thành viên đang tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc | | Người | |  | | | Nhập thông tin |
|  | Số thành viên đang tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện | | Người | |  | | | Nhập thông tin |
|  | Được hỗ trợ khác (nếu có) | |  | |  | | | Nhập thông tin |
| ***6.5*** | ***Chính sách ứng dụng khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số*** | |  | |  | | |  |
|  | 1. Được hỗ trợ đổi mới sáng tạo; xây dựng mô hình kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn; đổi mới công nghệ; phát triển tài sản trí tuệ. | |  | |  | | | Chọn thông tin |
|  | 2. Được tham gia chuyển đổi số và ứng dụng thương mại điện tử | |  | |  | | | Chọn thông tin |
|  | 3. Được hỗ trợ xây dựng trang thông tin điện tử | |  | |  | | | Chọn thông tin |
|  | 4. Được hỗ trợ dịch vụ tư vấn chuyển giao công nghệ | |  | |  | | | Chọn thông tin |
|  | 5. Được hỗ trợ khác (nếu có) | |  | |  | | | Chọn thông tin |
| ***6.6*** | ***Chính sách tiếp cận và nghiên cứu thị trường*** | |  | |  | | |  |
|  | 1. Được cung cấp thông tin về pháp lý, kinh tế; khảo sát và nghiên cứu thị trường; thông tin dự báo, cảnh báo các biện pháp phòng vệ thương mại áp dụng đối với hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam | |  | |  | | | Chọn thông tin |
|  | 2. Được tham gia liên kết hình thành vùng nguyên liệu, sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, áp dụng và chứng nhận các tiêu chuẩn để phát triển thị trường. | |  | |  | | | Chọn thông tin |
|  | 3. Được hỗ trợ xây dựng, đăng ký nhãn hiệu, xuất xứ hàng hóa; đăng ký, tiếp thị sản phẩm. | |  | |  | | | Chọn thông tin |
|  | 4. Được hỗ trợ hình thành sản phẩm, hàng hóa và dịch vụ có nguồn gốc địa phương, có đặc trưng về giá trị kinh tế, văn hóa, lợi thế của địa phương | |  | |  | | | Chọn thông tin |
|  | 5. Được hỗ trợ tổ chức, tham gia hội chợ, triển lãm trong nước và nước ngoài; xây dựng, triển khai, tham gia sàn giao dịch thương mại điện tử. | |  | |  | | | Chọn thông tin |
|  | 6. Được hỗ trợ khác (nếu có) | |  | |  | | | Nhập thông tin |
| ***6.7*** | ***Chính sách đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, trang thiết bị*** | |  | |  | | |  |
| 6.7.1 | Được hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng | |  | |  | | |  |
|  | Tên kết cấu hạ tầng: | |  | |  | | | Nhập thông tin |
|  | Tổng mức đầu tư: | | Đồng | |  | | | Nhập thông tin |
|  | - Nguồn NSTW | | Đồng | |  | | | Nhập thông tin |
|  | - Nguồn NSĐP | | Đồng | |  | | | Nhập thông tin |
|  | - Nguồn khác (nếu có) | | Đồng | |  | | | Nhập thông tin |
| 6.7.2 | Được hỗ trợ trang thiết bị | |  | |  | | |  |
|  | Tên trang thiết bị: | |  | |  | | | Nhập thông tin |
|  | Tổng mức đầu tư: | | Đồng | |  | | | Nhập thông tin |
|  | - Nguồn NSTW | | Đồng | |  | | | Nhập thông tin |
|  | - Nguồn NSĐP | | Đồng | |  | | | Nhập thông tin |
|  | - Nguồn khác (nếu có) | | Đồng | |  | | | Nhập thông tin |
| 6.7.3 | Được hỗ trợ chuyển giao một số công trình kết cấu hạ tầng của Nhà nước phục vụ lợi ích chung của cộng đồng. | |  | |  | | |  |
|  | Tên công trình | |  | |  | | | Nhập thông tin |
|  | Cơ quan chuyển giao | |  | |  | | | Nhập thông tin |
| 6.7.4 | Được hỗ trợ chuyển giao một số công trình công cộng và cơ sở hạ tầng khác để làm trụ sở, nhà kho, cửa hàng mua bán, trưng bày, giới thiệu sản phẩm phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh theo quy định của pháp luật. | |  | |  | | |  |
|  | Tên công trình | |  | |  | | | Nhập thông tin |
|  | Cơ quan chuyển giao | |  | |  | | | Nhập thông tin |
| 6.7.5 | Được hỗ trợ kinh phí đầu tư, xây dựng kết cấu hạ tầng hình thành chuỗi sản xuất, cung cấp dịch vụ chế biến và tiêu thụ sản phẩm. | |  | |  | | |  |
|  | Tên kết cấu hạ tầng: | |  | |  | | | Nhập thông tin |
|  | Tổng kinh phí đầu tư, xây dựng: | | Đồng | |  | | | Nhập thông tin |
|  | - Nguồn NSTW | | Đồng | |  | | | Nhập thông tin |
|  | - Nguồn NSĐP | | Đồng | |  | | | Nhập thông tin |
|  | - Nguồn khác (nếu có) | | Đồng | |  | | | Nhập thông tin |
| 6.7.6 | Được hỗ trợ khác (nếu có) | |  | |  | | | Nhập thông tin |
| ***6.8*** | ***Chính sách hỗ trợ tư vấn tài chính và đánh giá rủi ro*** | |  | |  | | |  |
|  | 1. Được hỗ trợ chi phí kiểm toán | |  | |  | | | Chọn thông tin |
|  | 2. Được hỗ trợ tư vấn tài chính; tư vấn kiểm soát nội bộ, tư vấn kiểm toán nội bộ | |  | |  | | | Chọn thông tin |
|  | 3. Được hỗ trợ khác (nếu có) | |  | |  | | | Nhập thông tin |
| ***6.9*** | ***Chính sách hỗ trợ hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp*** | |  | |  | | |  |
|  | 1. Được hỗ trợ phí bảo hiểm nông nghiệp | |  | |  | | | Chọn thông tin |
|  | 2. Được hỗ trợ vốn, giống, khoa học và công nghệ | |  | |  | | | Chọn thông tin |
|  | 3. Được hỗ trợ chi phí xây dựng kết cấu hạ tầng vùng nguyên liệu | |  | |  | | | Chọn thông tin |
|  | 4. Được hỗ trợ khác (nếu có) | |  | |  | | | Nhập thông tin |
| **7** | **Đăng ký nhu cầu hỗ trợ** | |  | |  | | |  |
| ***7.1*** | ***Tiêu chí thụ hưởng chính sách*** | |  | |  | | |  |
|  | 1. Không trong thời gian thi hành quyết định xử lý vi phạm hành chính | |  | |  | | | Chọn thông tin |
|  | 2. Phát triển thành viên *(số lượng thành viên tăng trong 02 năm liên tiếp liền kề)* | |  | |  | | | Chọn thông tin |
|  | 3. Tăng tỷ lệ giá trị giao dịch nội bộ *(tỷ lệ giá trị giao dịch nội bộ tăng trong năm trước liền kề)* | |  | |  | | | Chọn thông tin |
|  | 4. Phát triển quỹ chung không chia *(tỷ lệ trích lập quỹ chung không chia cao hơn so với mức tối thiểu quy định tại Điều 84 Luật Hợp tác xã trong năm trước liền kề)* | |  | |  | | | Chọn thông tin |
|  | 5. Phát triển tài sản chung không chia *(phát triển tài sản chung không chia trong năm trước liền kề)* | |  | |  | | | Chọn thông tin |
|  | 6. Thực hiện giáo dục, đào tạo, tập huấn, phổ biến, bồi dưỡng cho thành viên, người lao động *(có ít nhất 5% tổng số thành viên, người lao động được tham gia các lớp giáo dục, đào tạo, phổ biến, bồi dưỡng, tập huấn)* | |  | |  | | | Chọn thông tin |
|  | 7. Mới thành lập tại địa bàn kinh tế - xã hội khó khăn, địa bàn kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của pháp luật *(đã thành lập không quá 36 tháng tại địa bàn kinh tế - xã hội khó khăn, địa bàn kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của pháp luật về đầu tư)* | |  | |  | | | Chọn thông tin |
|  | 8. Có báo cáo kiểm toán *(trường hợp đăng ký thụ hưởng khoản hỗ trợ từ ngân sách nhà nước có giá trị từ 03 tỷ đồng trở lên thì phải có báo cáo tài chính năm trước liền kề đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán độc lập tại thời điểm nộp đơn đề nghị hỗ trợ)* | |  | |  | | | Chọn thông tin |
| ***7.2*** | ***Tiêu chí ưu tiên*** | |  | |  | | |  |
|  | 1. Số lượng thành viên nhiều | |  | |  | | | Chọn thông tin |
|  | 2. Số lượng thành viên là người khuyết tật nhiều | |  | |  | | | Chọn thông tin |
|  | 3. Số lượng thành viên là đồng bào dân tộc thiểu số nhiều | |  | |  | | | Chọn thông tin |
|  | 4. Số lượng thành viên, người lao động tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc và bảo hiểm xã hội tự nguyện nhiều | |  | |  | | | Chọn thông tin |
|  | 5. Có phụ nữ làm quản lý, có nhiều thành viên là nữ hoặc sử dụng nhiều lao động nữ | |  | |  | | | Chọn thông tin |
|  | 6. Hoạt động tại địa bàn kinh tế - xã hội khó khăn, địa bàn kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn | |  | |  | | | Chọn thông tin |
|  | 7. Tham gia liên kết hình thành chuỗi giá trị, cụm liên kết ngành, gắn với kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế tri thức, nông nghiệp hữu cơ, thích ứng với biến đổi khí hậu, chuyển đổi số vì mục tiêu phát triển bền vững | |  | |  | | | Chọn thông tin |
|  | 8. Tổ chức hoặc tham gia các hoạt động lợi ích cộng đồng dân cư. | |  | |  | | | Chọn thông tin |
| ***7.3*** | ***Chính sách phát triển nguồn nhân lực, thông tin, tư vấn*** | |  | |  | | |  |
|  | Số thành viên có nhu cầu được tham gia đào tạo | | Người | |  | | | Nhập thông tin |
|  | Số thành viên có nhu cầu được tham gia bồi dưỡng | | Người | |  | | | Nhập thông tin |
|  | Nhu cầu hỗ trợ lương, thưởng và phúc lợi để thu hút người lao động có chất lượng cao | | Đồng | |  | | | Nhập thông tin |
|  | Nhu cầu hỗ trợ khác (nếu có) | |  | |  | | | Nhập thông tin |
| ***7.4*** | ***Chính sách đất đai*** | |  | |  | | |  |
|  | Nhu cầu đất được Nhà nước cho thuê ưu đãi | | m2 | |  | | | Nhập thông tin |
|  | Nhu cầu được miễn thuê đất, thuê đất có mặt nước | | Đồng | |  | | | Nhập thông tin |
|  | Nhu cầu được giảm thuê đất, thuê đất có mặt nước | | Đồng | |  | | | Nhập thông tin |
|  | Nhu cầu được hỗ trợ thuê lại đất, đất có mặt nước | | Đồng | |  | | | Nhập thông tin |
|  | Nhu cầu hỗ trợ khác (nếu có) | |  | |  | | | Nhập thông tin |
| ***7.5*** | ***Chính sách thuế, phí và lệ phí*** | |  | |  | | |  |
|  | Tổng số thuế thu nhập doanh nghiệp có nhu cầu được miễn | | Đồng | |  | | | Nhập thông tin |
|  | Tổng số thuế thu nhập doanh nghiệp có nhu cầu được giảm | | Đồng | |  | | | Nhập thông tin |
|  | Tổng lệ phí môn bài có nhu cầu được miễn | | Đồng | |  | | | Nhập thông tin |
|  | Tổng lệ phí môn bài có nhu cầu được giảm | | Đồng | |  | | | Nhập thông tin |
|  | Nhu cầu hỗ trợ khác (nếu có) | |  | |  | | | Nhập thông tin |
| ***7.6*** | ***Chính sách tiếp cận vốn, bảo hiểm*** | |  | |  | | |  |
|  | Nhu cầu vốn được vay ưu đãi từ các tổ chức tín dụng | | Đồng | |  | | | Nhập thông tin |
|  | Nhu cầu vốn được vay ưu đãi từ Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã | | Đồng | |  | | | Nhập thông tin |
|  | Nhu cầu phí bảo hiểm được hỗ trợ đối với tài sản chung không chia | | Đồng | |  | | | Nhập thông tin |
|  | Nhu cầu hỗ trợ khác (nếu có) | |  | |  | | | Nhập thông tin |
| ***7.7*** | ***Chính sách ứng dụng khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số*** | |  | |  | | |  |
|  | 1. Nhu cầu được hỗ trợ đổi mới sáng tạo; xây dựng mô hình kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn; đổi mới công nghệ; phát triển tài sản trí tuệ. | |  | |  | | | Chọn thông tin |
|  | 2. Nhu cầu được tham gia chuyển đổi số và ứng dụng thương mại điện tử | |  | |  | | | Chọn thông tin |
|  | 3. Nhu cầu được hỗ trợ xây dựng trang thông tin điện tử | |  | |  | | | Chọn thông tin |
|  | 4. Nhu cầu được hỗ trợ dịch vụ tư vấn chuyển giao công nghệ | |  | |  | | | Chọn thông tin |
|  | 5. Nhu cầu hỗ trợ khác (nếu có) | |  | |  | | | Nhập thông tin |
| ***7.8*** | ***Chính sách tiếp cận và nghiên cứu thị trường*** | |  | |  | | |  |
|  | 1. Nhu cầu được cung cấp thông tin về pháp lý, kinh tế; khảo sát và nghiên cứu thị trường; thông tin dự báo, cảnh báo các biện pháp phòng vệ thương mại áp dụng đối với hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam | |  | |  | | | Chọn thông tin |
|  | 2. Nhu cầu được tham gia liên kết hình thành vùng nguyên liệu, sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, áp dụng và chứng nhận các tiêu chuẩn để phát triển thị trường. | |  | |  | | | Chọn thông tin |
|  | 3. Nhu cầu được hỗ trợ xây dựng, đăng ký nhãn hiệu, xuất xứ hàng hóa; đăng ký, tiếp thị sản phẩm. | |  | |  | | | Chọn thông tin |
|  | 4. Nhu cầu được hỗ trợ hình thành sản phẩm, hàng hóa và dịch vụ có nguồn gốc địa phương, có đặc trưng về giá trị kinh tế, văn hóa, lợi thế của địa phương | |  | |  | | | Chọn thông tin |
|  | 5. Nhu cầu được hỗ trợ tổ chức, tham gia hội chợ, triển lãm trong nước và nước ngoài; xây dựng, triển khai, tham gia sàn giao dịch thương mại điện tử. | |  | |  | | | Chọn thông tin |
|  | 6. Nhu cầu hỗ trợ khác (nếu có) | |  | |  | | | Nhập thông tin |
| ***7.9*** | ***Chính sách đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, trang thiết bị*** | |  | |  | | |  |
| 7.9.1 | Nhu cầu hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng | |  | |  | | |  |
|  | Tên kết cấu hạ tầng: | |  | |  | | | Nhập thông tin |
|  | Tổng mức đầu tư: | | Đồng | |  | | | Nhập thông tin |
|  | - Nguồn NSTW | | Đồng | |  | | | Nhập thông tin |
|  | - Nguồn NSĐP | | Đồng | |  | | | Nhập thông tin |
|  | - Nguồn khác (nếu có) | | Đồng | |  | | | Nhập thông tin |
| 7.9.2 | Nhu cầu hỗ trợ trang thiết bị | |  | |  | | |  |
|  | Tên trang thiết bị: | |  | |  | | | Nhập thông tin |
|  | Tổng mức đầu tư: | | Đồng | |  | | | Nhập thông tin |
|  | - Nguồn NSTW | | Đồng | |  | | | Nhập thông tin |
|  | - Nguồn NSĐP | | Đồng | |  | | | Nhập thông tin |
|  | - Nguồn khác (nếu có) | | Đồng | |  | | | Nhập thông tin |
| 7.9.3 | Nhu cầu hỗ trợ chuyển giao một số công trình kết cấu hạ tầng của Nhà nước phục vụ lợi ích chung của cộng đồng. | |  | |  | | |  |
|  | Tên công trình | |  | |  | | | Nhập thông tin |
|  | Cơ quan chuyển giao | |  | |  | | | Nhập thông tin |
| 7.9.4 | Nhu cầu hỗ trợ chuyển giao một số công trình công cộng và cơ sở hạ tầng khác để làm trụ sở, nhà kho, cửa hàng mua bán, trưng bày, giới thiệu sản phẩm phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh theo quy định của pháp luật. | |  | |  | | |  |
|  | Tên công trình | |  | |  | | | Nhập thông tin |
|  | Cơ quan chuyển giao | |  | |  | | | Nhập thông tin |
| 7.9.5 | Nhu cầu hỗ trợ kinh phí đầu tư, xây dựng kết cấu hạ tầng hình thành chuỗi sản xuất, cung cấp dịch vụ chế biến và tiêu thụ sản phẩm. | |  | |  | | |  |
|  | Tên kết cấu hạ tầng: | |  | |  | | | Nhập thông tin |
|  | Tổng kinh phí đầu tư, xây dựng: | | Đồng | |  | | | Nhập thông tin |
|  | - Nguồn NSTW | | Đồng | |  | | | Nhập thông tin |
|  | - Nguồn NSĐP | | Đồng | |  | | | Nhập thông tin |
|  | - Nguồn khác (nếu có) | | Đồng | |  | | | Nhập thông tin |
| 7.9.6 | Nhu cầu hỗ trợ khác (nếu có) | |  | |  | | | Nhập thông tin |
| ***7.10*** | ***Chính sách hỗ trợ tư vấn tài chính và đánh giá rủi ro*** | |  | |  | | |  |
| 7.10.1 | Nhu cầu hỗ trợ chi phí kiểm toán | |  | |  | | | Chọn thông tin |
|  | Tổng nhu cầu kinh phí hỗ trợ | | Đồng | |  | | | Nhập thông tin |
|  | - Nguồn NSTW | | Đồng | |  | | | Nhập thông tin |
|  | - Nguồn NSĐP | | Đồng | |  | | | Nhập thông tin |
|  | - Nguồn khác (nếu có) | | Đồng | |  | | | Nhập thông tin |
| 7.10.2 | Nhu cầu hỗ trợ tư vấn tài chính; tư vấn kiểm soát nội bộ, tư vấn kiểm toán nội bộ | |  | |  | | | Chọn thông tin |
|  | Tổng nhu cầu kinh phí hỗ trợ | | Đồng | |  | | | Nhập thông tin |
|  | - Nguồn NSTW | | Đồng | |  | | | Nhập thông tin |
|  | - Nguồn NSĐP | | Đồng | |  | | | Nhập thông tin |
|  | - Nguồn khác (nếu có) | | Đồng | |  | | | Nhập thông tin |
| 7.10.3 | Nhu cầu hỗ trợ khác (nếu có) | |  | |  | | | Nhập thông tin |
| ***7.11*** | ***Chính sách hỗ trợ hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp*** | |  | |  | | |  |
| 7.11.1 | Nhu cầu hỗ trợ phí bảo hiểm nông nghiệp | |  | |  | | | Chọn thông tin |
|  | Tổng nhu cầu kinh phí hỗ trợ | | Đồng | |  | | | Nhập thông tin |
|  | - Nguồn NSTW | | Đồng | |  | | | Nhập thông tin |
|  | - Nguồn NSĐP | | Đồng | |  | | | Nhập thông tin |
|  | - Nguồn khác (nếu có) | | Đồng | |  | | | Nhập thông tin |
| 7.11.2 | Nhu cầu hỗ trợ vốn, giống, khoa học và công nghệ | |  | |  | | | Chọn thông tin |
|  | Tổng nhu cầu kinh phí hỗ trợ | | Đồng | |  | | | Nhập thông tin |
|  | - Nguồn NSTW | | Đồng | |  | | | Nhập thông tin |
|  | - Nguồn NSĐP | | Đồng | |  | | | Nhập thông tin |
|  | - Nguồn khác (nếu có) | | Đồng | |  | | | Nhập thông tin |
| 7.11.3 | Nhu cầu hỗ trợ chi phí xây dựng kết cấu hạ tầng vùng nguyên liệu | |  | |  | | | Chọn thông tin |
|  | Tổng nhu cầu kinh phí hỗ trợ | | Đồng | |  | | | Nhập thông tin |
|  | - Nguồn NSTW | | Đồng | |  | | | Nhập thông tin |
|  | - Nguồn NSĐP | | Đồng | |  | | | Nhập thông tin |
|  | - Nguồn khác (nếu có) | | Đồng | |  | | | Nhập thông tin |
| 7.11.4 | Nhu cầu hỗ trợ khác (nếu có) | |  | |  | | | Nhập thông tin |

**Phụ lục V-4**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số …/2024/TT-BKHĐT ngày …. tháng … năm 2024*

*của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành biểu mẫu thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và quy định về nội dung thông tin, việc cập nhật, khai thác và quản lý Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã)*

**MẪU BIỂU NỘI DUNG THÔNG TIN  
VỀ QUẢN LÝ TỔ HỢP TÁC, HỢP TÁC XÃ, LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ**

Đơn vị cung cấp thông tin: Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện; Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh

Đơn vị nhận thông tin: Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh (đối với thông tin cập nhật của cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện); Bộ Kế hoạch và Đầu tư (đối với thông tin cập nhật của cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh).

Kỳ cập nhật: 6 tháng, hằng năm

Nội dung thông tin:

| **TT** | **Trường thông tin** | **ĐVT** | **Số lượng** | **Nội dung nhập, chọn thông tin** | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **A** | **TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN TỔ HỢP TÁC, HỢP TÁC XÃ, LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ** |  |  |  |  |
| **I** | **TỔ HỢP TÁC** |  |  |  |  |
| 1 | Tổng số tổ hợp tác | THT |  |  | Nhập thông tin |
| 2 | Tổng số thành viên tổ hợp tác | Thành viên |  |  | Nhập thông tin |
|  | *Trong đó:* |  |  |  |  |
|  | Số thành viên mới thu hút | Thành viên |  |  | Nhập thông tin |
| 3 | Tổng doanh thu của tổ hợp tác | Tr đồng |  |  | Nhập thông tin |
| 4 | Tổng lợi nhuận của tổ hợp tác | Tr đồng |  |  | Nhập thông tin |
| **II** | **HỢP TÁC XÃ** |  |  |  |  |
| 1 | Tổng số hợp tác xã | HTX |  |  | Nhập thông tin |
|  | *Trong đó:* |  |  |  |  |
|  | Số hợp tác xã đang hoạt động | HTX |  |  | Nhập thông tin |
|  | Số hợp tác xã thành lập mới | HTX |  |  | Nhập thông tin |
|  | Số hợp tác xã giải thể | HTX |  |  | Nhập thông tin |
|  | Số hợp tác xã thành lập doanh nghiệp của hợp tác xã | HTX |  |  | Nhập thông tin |
|  | Số hợp tác xã góp vốn tham gia doanh nghiệp | HTX |  |  | Nhập thông tin |
|  | Số hợp tác xã mua cổ phần tham gia doanh nghiệp | HTX |  |  | Nhập thông tin |
|  | Số hợp tác xã có thành viên là pháp nhân Việt Nam | HTX |  |  | Nhập thông tin |
|  | Số hợp tác xã có thành viên là tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài | HTX |  |  | Nhập thông tin |
|  | Số hợp tác xã có thành viên là cá nhân là nhà đầu tư nước ngoài | HTX |  |  | Nhập thông tin |
| 2 | Tổng số thành viên hợp tác xã | Thành viên |  |  | Nhập thông tin |
| 2.1 | Tổng số thành viên chính thức | Thành viên |  |  | Nhập thông tin |
|  | *Trong đó:* |  |  |  |  |
|  | Số thành viên mới | Thành viên |  |  | Nhập thông tin |
|  | Số thành viên ra khỏi hợp tác xã | Thành viên |  |  | Nhập thông tin |
| 2.2 | Số thành viên liên kết góp vốn | Thành viên |  |  | Nhập thông tin |
|  | *Trong đó:* |  |  |  |  |
|  | Số thành viên mới | Thành viên |  |  | Nhập thông tin |
|  | Số thành viên ra khỏi hợp tác xã | Thành viên |  |  | Nhập thông tin |
| 2.3 | Số thành viên liên kết không góp vốn | Thành viên |  |  | Nhập thông tin |
|  | *Trong đó:* |  |  |  |  |
|  | Số thành viên mới | Thành viên |  |  | Nhập thông tin |
|  | Số thành viên ra khỏi hợp tác xã | Thành viên |  |  | Nhập thông tin |
| 3 | Tổng tài sản của hợp tác xã | Tr đồng |  |  | Nhập thông tin |
|  | *Trong đó:* |  |  |  |  |
|  | Tài sản chung không chia | Tr đồng |  |  | Nhập thông tin |
| 4 | Tổng vốn điều lệ của hợp tác xã | Tr đồng |  |  | Nhập thông tin |
|  | *Trong đó:* |  |  |  |  |
|  | Tổng vốn góp của thành viên chính thức | Tr đồng |  |  | Nhập thông tin |
|  | Tổng vốn góp của thành viên liên kết góp vốn | Tr đồng |  |  | Nhập thông tin |
| 5 | Tổng quỹ chung không chia của hợp tác xã | Tr đồng |  |  | Nhập thông tin |
| 6 | Tổng doanh thu của hợp tác xã | Tr đồng |  |  | Nhập thông tin |
|  | *Trong đó* |  |  |  |  |
|  | Doanh thu từ giao dịch nội bộ của hợp tác xã | Tr đồng |  |  | Nhập thông tin |
|  | Doanh thu từ giao dịch bên ngoài của hợp tác xã | Tr đồng |  |  | Nhập thông tin |
| 7 | Tổng lợi nhuận sau thuế TNDN của hợp tác xã | Tr đồng |  |  | Nhập thông tin |
| 8 | Tổng số lao động làm việc thường xuyên | Người |  |  | Nhập thông tin |
| 9 | Thu nhập bình quân/tháng của 1 lao động làm việc thường xuyên | Tr đồng |  |  | Nhập thông tin |
| 10 | Tổng số cán bộ quản lý của hợp tác xã | Người |  |  | Nhập thông tin |
|  | *Trong đó:* |  |  |  |  |
|  | Số cán bộ quản lý HTX đã qua đào tạo đạt trình độ sơ, trung cấp | Người |  |  | Nhập thông tin |
|  | Số cán bộ quản lý HTX đã qua đào tạo đạt trình độ cao đẳng, đại học, trên đại học | Người |  |  | Nhập thông tin |
| **III** | **LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ** |  |  |  |  |
| 1 | Tổng số liên hiệp hợp tác xã | LH HTX |  |  | Nhập thông tin |
|  | *Trong đó:* |  |  |  |  |
|  | Số LHHTX đang hoạt động | LH HTX |  |  | Nhập thông tin |
|  | Số LHHTX thành lập mới | LH HTX |  |  | Nhập thông tin |
|  | Số LHHTX giải thể | LH HTX |  |  | Nhập thông tin |
|  | Số LHHTX thành lập doanh nghiệp của liên hiệp HTX | HTX |  |  | Nhập thông tin |
|  | Số LHHTX góp vốn tham gia doanh nghiệp | HTX |  |  | Nhập thông tin |
|  | Số LHHTX mua cổ phần tham gia doanh nghiệp | HTX |  |  | Nhập thông tin |
| 2 | Tổng số thành viên | Thành viên |  |  | Nhập thông tin |
| 2.1 | Tổng số thành viên chính thức | Thành viên |  |  | Nhập thông tin |
|  | *Trong đó* |  |  |  |  |
|  | Số thành viên mới | Thành viên |  |  | Nhập thông tin |
|  | Số thành viên ra khỏi LHHTX | Thành viên |  |  | Nhập thông tin |
| 2.2 | Tổng số thành viên liên kết góp vốn | Thành viên |  |  | Nhập thông tin |
|  | *Trong đó* |  |  |  |  |
|  | Số thành viên mới | Thành viên |  |  | Nhập thông tin |
|  | Số thành viên ra khỏi LHHTX | Thành viên |  |  | Nhập thông tin |
| 2.3 | Tổng số thành viên liên kết không góp vốn | Thành viên |  |  | Nhập thông tin |
|  | *Trong đó* |  |  |  |  |
|  | Số thành viên mới | Thành viên |  |  | Nhập thông tin |
|  | Số thành viên ra khỏi LHHTX | Thành viên |  |  | Nhập thông tin |
| 3 | Tổng tài sản của LHHTX | Tr đồng |  |  | Nhập thông tin |
|  | *Trong đó:* |  |  |  |  |
|  | Tài sản chung không chia | Tr đồng |  |  | Nhập thông tin |
| 4 | Tổng vốn điều lệ của LHHTX | Tr đồng |  |  | Nhập thông tin |
|  | *Trong đó:* |  |  |  |  |
|  | Tổng vốn góp của thành viên chính thức | Tr đồng |  |  | Nhập thông tin |
|  | Tổng vốn góp của thành viên liên kết góp vốn | Tr đồng |  |  | Nhập thông tin |
| 5 | Quỹ chung không chia của LHHTX | Tr đồng |  |  | Nhập thông tin |
| 6 | Tổng doanh thu của LHHTX | Tr đồng |  |  | Nhập thông tin |
|  | *Trong đó* |  |  |  |  |
|  | Doanh thu từ giao dịch nội bộ của LHHTX | Tr đồng |  |  | Nhập thông tin |
|  | Doanh thu từ giao dịch bên ngoài của LHHTX | Tr đồng |  |  | Nhập thông tin |
| 7 | Tổng lợi nhuận của LHHTX | Tr đồng |  |  | Nhập thông tin |
| 8 | Tổng số lao động làm việc thường xuyên | Người |  |  | Nhập thông tin |
| 9 | Thu nhập bình quân/tháng của 1 lao động làm việc thường xuyên | Tr đồng |  |  | Nhập thông tin |
| 10 | Tổng số cán bộ quản lý LHHTX | Người |  |  | Nhập thông tin |
|  | *Trong đó:* |  |  |  |  |
|  | Số cán bộ quản lý LHHTX đã qua đào tạo đạt trình độ sơ, trung cấp | Người |  |  | Nhập thông tin |
|  | Số cán bộ quản lý LHHTX đã qua đào tạo đạt trình độ cao đẳng, đại học, trên đại học | Người |  |  | Nhập thông tin |
| **B** | **PHÂN LOẠI THEO NGÀNH NGHỀ** |  |  |  | Nhập thông tin |
| **1** | **TỔ HỢP TÁC** |  |  |  |  |
|  | Tổng số tổ hợp tác | THT |  |  | Nhập thông tin |
|  | Chia ra: |  |  |  |  |
|  | Nông nghiệp | THT |  |  | Nhập thông tin |
|  | Công nghiệp - xây dựng | THT |  |  | Nhập thông tin |
|  | Tài chính, ngân hàng và bảo hiểm | THT |  |  | Nhập thông tin |
|  | Thương mại - dịch vụ và lĩnh vực khác | THT |  |  | Nhập thông tin |
| **2** | **HỢP TÁC XÃ** |  |  |  | Nhập thông tin |
|  | Tổng số hợp tác xã | HTX |  |  | Nhập thông tin |
|  | Chia ra: |  |  |  |  |
|  | Nông nghiệp | HTX |  |  | Nhập thông tin |
|  | Công nghiệp - xây dựng | HTX |  |  | Nhập thông tin |
|  | Tài chính, ngân hàng và bảo hiểm | HTX |  |  | Nhập thông tin |
|  | Thương mại - dịch vụ và lĩnh vực khác | HTX |  |  | Nhập thông tin |
| **3** | **LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ** |  |  |  | Nhập thông tin |
|  | Tổng số LHHTX | LHHTX |  |  | Nhập thông tin |
|  | Chia ra: |  |  |  |  |
|  | Nông nghiệp | LHHTX |  |  | Nhập thông tin |
|  | Công nghiệp - xây dựng | LHHTX |  |  | Nhập thông tin |
|  | Tài chính, ngân hàng và bảo hiểm | LHHTX |  |  | Nhập thông tin |
|  | Thương mại - dịch vụ và lĩnh vực khác | LHHTX |  |  | Nhập thông tin |
| **C** | **KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ** |  |  |  |  |
| **1** | **Chính sách phát triển nguồn nhân lực, thông tin, tư vấn** |  |  |  |  |
| 1.1 | Số thành viên được tham gia đào tạo | Người |  |  | Nhập thông tin |
|  | Tổng kinh phí hỗ trợ | Đồng |  |  | Nhập thông tin |
|  | - Nguồn NSTW | Đồng |  |  | Nhập thông tin |
|  | - Nguồn NSĐP | Đồng |  |  | Nhập thông tin |
|  | - Nguồn khác (nếu có) | Đồng |  |  | Nhập thông tin |
| 1.2 | Số thành viên được tham gia bồi dưỡng | Người |  |  | Nhập thông tin |
|  | Tổng kinh phí hỗ trợ | Đồng |  |  | Nhập thông tin |
|  | - Nguồn NSTW | Đồng |  |  | Nhập thông tin |
|  | - Nguồn NSĐP | Đồng |  |  | Nhập thông tin |
|  | - Nguồn khác (nếu có) | Đồng |  |  | Nhập thông tin |
| 1.3 | Hỗ trợ lương, thưởng và phúc lợi để thu hút người lao động có chất lượng cao | Đồng |  |  | Nhập thông tin |
|  | - Nguồn NSTW | Đồng |  |  | Nhập thông tin |
|  | - Nguồn NSĐP | Đồng |  |  | Nhập thông tin |
|  | - Nguồn khác (nếu có) | Đồng |  |  | Nhập thông tin |
| 1.4 | Hỗ trợ khác (nếu có) |  |  |  | Nhập thông tin |
| **2** | **Chính sách đất đai** |  |  |  |  |
|  | Diện tích đất cho thuê ưu đãi | m2 |  |  | Nhập thông tin |
|  | Số tiền miễn thuê đất, thuê đất có mặt nước | Đồng |  |  | Nhập thông tin |
|  | Số tiền giảm thuê đất, thuê đất có mặt nước | Đồng |  |  | Nhập thông tin |
|  | Số tiền hỗ trợ thuê lại đất, đất có mặt nước | Đồng |  |  | Nhập thông tin |
|  | Hỗ trợ khác (nếu có) |  |  |  | Nhập thông tin |
| **3** | **Chính sách thuế, phí và lệ phí** |  |  |  |  |
|  | Tổng số thuế thu nhập doanh nghiệp miễn cho HTX, LHHTX, THT | Đồng |  |  | Nhập thông tin |
|  | Tổng số thuế thu nhập doanh nghiệp giảm cho HTX, LHHTX, THT | Đồng |  |  | Nhập thông tin |
|  | Tổng lệ phí môn bài miễn cho HTX, LHHTX, THT | Đồng |  |  | Nhập thông tin |
|  | Tổng lệ phí môn bài giảm cho HTX, LHHTX, THT | Đồng |  |  | Nhập thông tin |
|  | Hỗ trợ khác (nếu có) |  |  |  | Nhập thông tin |
| **4** | **Chính sách tiếp cận vốn, bảo hiểm** |  |  |  |  |
|  | Số vốn cho vay ưu đãi từ các tổ chức tín dụng | Đồng |  |  | Nhập thông tin |
|  | Số vốn cho vay ưu đãi từ Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã | Đồng |  |  | Nhập thông tin |
|  | Số phí bảo hiểm hỗ trợ đối với tài sản chung không chia | Đồng |  |  | Nhập thông tin |
|  | Hỗ trợ khác (nếu có) |  |  |  | Nhập thông tin |
| **5** | **Chính sách ứng dụng khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số** |  |  |  |  |
|  | Số THT, HTX, LHHTX được hỗ trợ đổi mới sáng tạo; xây dựng mô hình kinh tế tuần hoàn; đổi mới công nghệ; phát triển tài sản trí tuệ | THT, HTX, LHHTX |  |  | Nhập thông tin |
|  | Số THT, HTX, LHHTX được tham gia chuyển đổi số và ứng dụng thương mại điện tử | THT, HTX, LHHTX |  |  | Nhập thông tin |
|  | Số THT, HTX, LHHTX được hỗ trợ xây dựng trang thông tin điện tử | THT, HTX, LHHTX |  |  | Nhập thông tin |
|  | Số THT, HTX, LHHTX được hỗ trợ dịch vụ tư vấn chuyển giao công nghệ | THT, HTX, LHHTX |  |  | Nhập thông tin |
|  | Số THT, HTX, LHHTX được hỗ trợ khác (nếu có) | THT, HTX, LHHTX |  |  | Nhập thông tin |
| **6** | **Chính sách tiếp cận và nghiên cứu thị trường** |  |  |  |  |
|  | Số THT, HTX, LHHTX được cung cấp thông tin về pháp lý, kinh tế; khảo sát và nghiên cứu thị trường; thông tin dự báo, cảnh báo các biện pháp phòng vệ thương mại áp dụng đối với hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam | THT, HTX, LHHTX |  |  | Nhập thông tin |
|  | Số THT, HTX, LHHTX được tham gia liên kết hình thành vùng nguyên liệu, sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, áp dụng và chứng nhận các tiêu chuẩn để phát triển thị trường. | THT, HTX, LHHTX |  |  | Nhập thông tin |
|  | Số THT, HTX, LHHTX được xây dựng, đăng ký nhãn hiệu, xuất xứ hàng hóa; đăng ký, tiếp thị sản phẩm. | THT, HTX, LHHTX |  |  | Nhập thông tin |
|  | Số THT, HTX, LHHTX được hỗ trợ hình thành sản phẩm, hàng hóa và dịch vụ có nguồn gốc địa phương, có đặc trưng về giá trị kinh tế, văn hóa, lợi thế của địa phương | THT, HTX, LHHTX |  |  | Nhập thông tin |
|  | Số THT, HTX, LHHTX được hỗ trợ tổ chức, tham gia hội chợ, triển lãm trong nước và nước ngoài; xây dựng, triển khai, tham gia sàn giao dịch thương mại điện tử. | THT, HTX, LHHTX |  |  | Nhập thông tin |
|  | Số THT, HTX, LHHTX được hỗ trợ khác (nếu có) | THT, HTX, LHHTX |  |  | Nhập thông tin |
| **7** | **Chính sách đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, trang thiết bị** |  |  |  |  |
| 7.1 | Hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng |  |  |  | Chọn thông tin |
|  | Tên kết cấu hạ tầng: |  |  |  | Nhập thông tin |
|  | Tổng mức đầu tư: | Đồng |  |  |  |
|  | - Nguồn NSTW | Đồng |  |  | Nhập thông tin |
|  | - Nguồn NSĐP | Đồng |  |  | Nhập thông tin |
|  | - Nguồn khác (nếu có) | Đồng |  |  | Nhập thông tin |
|  | Tên THT, HTX, LHHTX được hỗ trợ |  |  |  | Nhập thông tin |
| 7.2 | Hỗ trợ trang thiết bị |  |  |  | Chọn thông tin |
|  | Tên trang thiết bị: |  |  |  |  |
|  | Tổng mức đầu tư: | Đồng |  |  |  |
|  | - Nguồn NSTW | Đồng |  |  | Nhập thông tin |
|  | - Nguồn NSĐP | Đồng |  |  | Nhập thông tin |
|  | - Nguồn khác (nếu có) | Đồng |  |  | Nhập thông tin |
|  | Tên THT, HTX, LHHTX được hỗ trợ |  |  |  | Nhập thông tin |
| 7.3 | Hỗ trợ chuyển giao một số công trình kết cấu hạ tầng của Nhà nước phục vụ lợi ích chung của cộng đồng. |  |  |  | Chọn thông tin |
|  | Tên công trình |  |  |  | Nhập thông tin |
|  | Cơ quan chuyển giao |  |  |  | Nhập thông tin |
|  | Tên THT, HTX, LHHTX nhận chuyển giao |  |  |  | Nhập thông tin |
| 7.4 | Hỗ trợ chuyển giao một số công trình công cộng và cơ sở hạ tầng khác để làm trụ sở, nhà kho, cửa hàng mua bán, trưng bày, giới thiệu sản phẩm phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh theo quy định của pháp luật. |  |  |  | Chọn thông tin |
|  | Tên công trình |  |  |  | Nhập thông tin |
|  | Cơ quan chuyển giao |  |  |  | Nhập thông tin |
|  | Tên THT, HTX, LHHTX nhận chuyển giao |  |  |  | Nhập thông tin |
| 7.5 | Hỗ trợ kinh phí đầu tư, xây dựng kết cấu hạ tầng hình thành chuỗi sản xuất, cung cấp dịch vụ chế biến và tiêu thụ sản phẩm. |  |  |  | Chọn thông tin |
|  | Tên kết cấu hạ tầng: |  |  |  | Nhập thông tin |
|  | Tổng kinh phí đầu tư, xây dựng: | Đồng |  |  |  |
|  | - Nguồn NSTW | Đồng |  |  | Nhập thông tin |
|  | - Nguồn NSĐP | Đồng |  |  | Nhập thông tin |
|  | - Nguồn khác (nếu có) | Đồng |  |  | Nhập thông tin |
|  | Tên THT, HTX, LHHTX được hỗ trợ |  |  |  | Nhập thông tin |
| 7.6 | Hỗ trợ khác (nếu có) |  |  |  | Nhập thông tin |
| **8** | **Chính sách hỗ trợ tư vấn tài chính và đánh giá rủi ro** |  |  |  |  |
| 8.1 | Hỗ trợ chi phí kiểm toán |  |  |  | Chọn thông tin |
|  | Số THT, HTX, LHHTX được hỗ trợ | THT, HTX, LHHTX |  |  | Nhập thông tin |
|  | Tổng kinh phí hỗ trợ | Đồng |  |  | Nhập thông tin |
|  | - Nguồn NSTW | Đồng |  |  | Nhập thông tin |
|  | - Nguồn NSĐP | Đồng |  |  | Nhập thông tin |
|  | - Nguồn khác (nếu có) | Đồng |  |  | Nhập thông tin |
| 8.2 | Hỗ trợ tư vấn tài chính; tư vấn kiểm soát nội bộ, tư vấn kiểm toán nội bộ |  |  |  | Chọn thông tin |
|  | Số THT, HTX, LHHTX được hỗ trợ | THT, HTX, LHHTX |  |  | Nhập thông tin |
|  | Tổng kinh phí hỗ trợ | Đồng |  |  | Nhập thông tin |
|  | - Nguồn NSTW | Đồng |  |  | Nhập thông tin |
|  | - Nguồn NSĐP | Đồng |  |  | Nhập thông tin |
|  | - Nguồn khác (nếu có) | Đồng |  |  | Nhập thông tin |
| 8.3 | Hỗ trợ khác (nếu có) |  |  |  | Nhập thông tin |
| **9** | **Chính sách hỗ trợ hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp** |  |  |  | Chọn thông tin |
| 9.1 | Hỗ trợ phí bảo hiểm nông nghiệp |  |  |  | Chọn thông tin |
|  | Số THT, HTX, LHHTX được hỗ trợ | THT, HTX, LHHTX |  |  | Nhập thông tin |
|  | Tổng kinh phí hỗ trợ | Đồng |  |  | Nhập thông tin |
|  | - Nguồn NSTW | Đồng |  |  | Nhập thông tin |
|  | - Nguồn NSĐP | Đồng |  |  | Nhập thông tin |
|  | - Nguồn khác (nếu có) | Đồng |  |  | Nhập thông tin |
| 9.2 | Hỗ trợ vốn, giống, khoa học và công nghệ |  |  |  | Chọn thông tin |
|  | Số THT, HTX, LHHTX được hỗ trợ | THT, HTX, LHHTX |  |  | Nhập thông tin |
|  | Tổng kinh phí hỗ trợ | Đồng |  |  | Nhập thông tin |
|  | - Nguồn NSTW | Đồng |  |  | Nhập thông tin |
|  | - Nguồn NSĐP | Đồng |  |  | Nhập thông tin |
|  | - Nguồn khác (nếu có) | Đồng |  |  | Nhập thông tin |
| 9.3 | Hỗ trợ chi phí xây dựng kết cấu hạ tầng vùng nguyên liệu |  |  |  | Chọn thông tin |
|  | Số THT, HTX, LHHTX được hỗ trợ | THT, HTX, LHHTX |  |  | Nhập thông tin |
|  | Tổng kinh phí hỗ trợ | Đồng |  |  | Nhập thông tin |
|  | - Nguồn NSTW | Đồng |  |  | Nhập thông tin |
|  | - Nguồn NSĐP | Đồng |  |  | Nhập thông tin |
|  | - Nguồn khác (nếu có) | Đồng |  |  | Nhập thông tin |
| 9.4 | Hỗ trợ khác (nếu có) |  |  |  | Nhập thông tin |
| **10** | **Chính sách hỗ trợ tổ hợp tác chuyển đổi thành hợp tác xã** |  |  |  |  |
|  | Tổng số THT được tư vấn, hướng dẫn miễn phí về hồ sơ, thủ tục chuyển đổi | THT |  |  | Nhập thông tin |
|  | Tổng số HTX được tư vấn, hướng dẫn miễn phí thủ tục hành chính về thuế và chế độ kế toán | HTX |  |  | Nhập thông tin |
|  | Tổng số HTX chuyển đổi từ THT được miễn lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã lần đầu | HTX |  |  | Nhập thông tin |
|  | Tổng số HTX chuyển đổi từ THT được miễn phí thẩm định, lệ phí cấp phép kinh doanh lần đầu đối với ngành, nghề kinh doanh có điều kiện | HTX |  |  | Nhập thông tin |
|  | Tổng số HTX chuyển đổi từ THT được miễn lệ phí môn bài | HTX |  |  | Nhập thông tin |
|  | Tổng số HTX chuyển đổi từ THT được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp | HTX |  |  | Nhập thông tin |
|  | Tổng số HTX chuyển đổi từ THT được giảm thuế thu nhập doanh nghiệp | HTX |  |  | Nhập thông tin |
|  | Tổng số HTX chuyển đổi từ THT được miễn tiền sử dụng đất | HTX |  |  | Nhập thông tin |
|  | Tổng số HTX chuyển đổi từ THT được giảm tiền sử dụng đất | HTX |  |  | Nhập thông tin |
|  | Tổng số HTX, THT được hỗ trợ khác (nếu có) | HTX, THT |  |  | Nhập thông tin |
| **D** | **NHU CẦU HỖ TRỢ CHÍNH SÁCH** |  |  |  |  |
| **1** | **Chính sách phát triển nguồn nhân lực, thông tin, tư vấn** |  |  |  |  |
| 1.1 | Nhu cầu được tham gia đào tạo | Người |  |  | Nhập thông tin |
|  | Tổng nhu cầu kinh phí hỗ trợ | Đồng |  |  | Nhập thông tin |
|  | - Nguồn NSTW | Đồng |  |  | Nhập thông tin |
|  | - Nguồn NSĐP | Đồng |  |  | Nhập thông tin |
|  | - Nguồn khác (nếu có) | Đồng |  |  | Nhập thông tin |
| 1.2 | Nhu cầu được tham gia bồi dưỡng | Người |  |  | Nhập thông tin |
|  | Tổng nhu cầu kinh phí hỗ trợ | Đồng |  |  | Nhập thông tin |
|  | - Nguồn NSTW | Đồng |  |  | Nhập thông tin |
|  | - Nguồn NSĐP | Đồng |  |  | Nhập thông tin |
|  | - Nguồn khác (nếu có) | Đồng |  |  | Nhập thông tin |
| 1.3 | Nhu cầu hỗ trợ lương, thưởng và phúc lợi để thu hút người lao động có chất lượng cao | Đồng |  |  | Nhập thông tin |
|  | - Nguồn NSTW | Đồng |  |  | Nhập thông tin |
|  | - Nguồn NSĐP | Đồng |  |  | Nhập thông tin |
|  | - Nguồn khác (nếu có) | Đồng |  |  | Nhập thông tin |
| 1.4 | Nhu cầu hỗ trợ khác (nếu có) |  |  |  | Nhập thông tin |
| **2** | **Chính sách đất đai** |  |  |  |  |
|  | Nhu cầu đất cần thuê ưu đãi | m2 |  |  | Nhập thông tin |
|  | Nhu cầu miễn tiền thuê đất, thuê đất có mặt nước | Đồng |  |  | Nhập thông tin |
|  | Nhu cầu giảm tiền thuê đất, thuê đất có mặt nước | Đồng |  |  | Nhập thông tin |
|  | Nhu cầu hỗ trợ thuê lại đất, đất có mặt nước | Đồng |  |  | Nhập thông tin |
|  | Nhu cầu hỗ trợ khác (nếu có) |  |  |  | Nhập thông tin |
| **3** | **Chính sách thuế, phí và lệ phí** |  |  |  |  |
|  | Nhu cầu miễn thuế thu nhập doanh nghiệp cho THT, HTX, LHHTX | Đồng |  |  | Nhập thông tin |
|  | Nhu cầu giảm thuế thu nhập doanh nghiệp cho THT, HTX, LHHTX | Đồng |  |  | Nhập thông tin |
|  | Nhu cầu lệ phí môn bài miễn cho THT, HTX, LHHTX | Đồng |  |  | Nhập thông tin |
|  | Nhu cầu lệ phí môn bài giảm cho THT, HTX, LHHTX | Đồng |  |  | Nhập thông tin |
|  | Nhu cầu hỗ trợ khác (nếu có) |  |  |  | Nhập thông tin |
| **4** | **Chính sách tiếp cận vốn, bảo hiểm** |  |  |  |  |
|  | Nhu cầu vốn cho vay ưu đãi từ các tổ chức tín dụng | Đồng |  |  | Nhập thông tin |
|  | Nhu cầu vốn cho vay ưu đãi từ Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã | Đồng |  |  | Nhập thông tin |
|  | Nhu cầu phí bảo hiểm hỗ trợ đối với tài sản chung không chia | Đồng |  |  | Nhập thông tin |
|  | Nhu cầu hỗ trợ khác (nếu có) |  |  |  | Nhập thông tin |
| **5** | **Chính sách ứng dụng khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số** |  |  |  |  |
|  | Số THT, HTX, LHHTX có nhu cầu được hỗ trợ đổi mới sáng tạo; xây dựng mô hình kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn; đổi mới công nghệ; phát triển tài sản trí tuệ | THT, HTX, LHHTX |  |  | Nhập thông tin |
|  | Số THT, HTX, LHHTX có nhu cầu tham gia chuyển đổi số và ứng dụng thương mại điện tử | THT, HTX, LHHTX |  |  | Nhập thông tin |
|  | Số THT, HTX, LHHTX có nhu cầu hỗ trợ xây dựng trang thông tin điện tử | THT, HTX, LHHTX |  |  | Nhập thông tin |
|  | Số THT, HTX, LHHTX có nhu cầu hỗ trợ dịch vụ tư vấn chuyển giao công nghệ | THT, HTX, LHHTX |  |  | Nhập thông tin |
|  | Số THT, HTX, LHHTX có nhu cầu khác (nếu có) | THT, HTX, LHHTX |  |  | Nhập thông tin |
| **6** | **Chính sách tiếp cận và nghiên cứu thị trường** |  |  |  |  |
|  | Số THT, HTX, LHHTX có nhu cầu được cung cấp thông tin về pháp lý, kinh tế; khảo sát và nghiên cứu thị trường; thông tin dự báo, cảnh báo các biện pháp phòng vệ thương mại áp dụng đối với hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam | HTX, LHHTX, THT |  |  | Nhập thông tin |
|  | Số THT, HTX, LHHTX có nhu cầu tham gia liên kết hình thành vùng nguyên liệu, sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, áp dụng và chứng nhận các tiêu chuẩn để phát triển thị trường. | HTX, LHHTX, THT |  |  | Nhập thông tin |
|  | Số THT, HTX, LHHTX có nhu cầu xây dựng, đăng ký nhãn hiệu, xuất xứ hàng hóa; đăng ký, tiếp thị sản phẩm. | HTX, LHHTX, THT |  |  | Nhập thông tin |
|  | Số THT, HTX, LHHTX có nhu cầu được hỗ trợ hình thành sản phẩm, hàng hóa và dịch vụ có nguồn gốc địa phương, có đặc trưng về giá trị kinh tế, văn hóa, lợi thế của địa phương | HTX, LHHTX, THT |  |  | Nhập thông tin |
|  | Số THT, HTX, LHHTX có nhu cầu được hỗ trợ tổ chức, tham gia hội chợ, triển lãm trong nước và nước ngoài; xây dựng, triển khai, tham gia sàn giao dịch thương mại điện tử. | HTX, LHHTX, THT |  |  | Nhập thông tin |
|  | Số THT, HTX, LHHTX có nhu cầu khác (nếu có) | HTX, LHHTX, THT |  |  | Nhập thông tin |
| **7** | **Chính sách đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, trang thiết bị** |  |  |  |  |
| 7.1 | Nhu cầu hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng |  |  |  | Chọn thông tin |
|  | Tên kết cấu hạ tầng: |  |  |  | Nhập thông tin |
|  | Tổng nhu cầu đầu tư: | Đồng |  |  |  |
|  | - Nguồn NSTW | Đồng |  |  | Nhập thông tin |
|  | - Nguồn NSĐP | Đồng |  |  | Nhập thông tin |
|  | - Nguồn khác (nếu có) | Đồng |  |  | Nhập thông tin |
| 7.2 | Nhu cầu hỗ trợ trang thiết bị |  |  |  | Chọn thông tin |
|  | Tên trang thiết bị: |  |  |  |  |
|  | Tổng nhu cầu đầu tư: | Đồng |  |  |  |
|  | - Nguồn NSTW | Đồng |  |  | Nhập thông tin |
|  | - Nguồn NSĐP | Đồng |  |  | Nhập thông tin |
|  | - Nguồn khác (nếu có) | Đồng |  |  | Nhập thông tin |
| 7.3 | Nhu cầu hỗ trợ chuyển giao một số công trình kết cấu hạ tầng của Nhà nước phục vụ lợi ích chung của cộng đồng. |  |  |  | Chọn thông tin |
|  | Tên công trình |  |  |  | Nhập thông tin |
|  | Cơ quan chuyển giao |  |  |  | Nhập thông tin |
|  | Tên THT, HTX, LHHTX nhận chuyển giao |  |  |  | Nhập thông tin |
| 7.4 | Nhu cầu hỗ trợ chuyển giao một số công trình công cộng và cơ sở hạ tầng khác để làm trụ sở, nhà kho, cửa hàng mua bán, trưng bày, giới thiệu sản phẩm phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh theo quy định của pháp luật. |  |  |  | Chọn thông tin |
|  | Tên công trình |  |  |  | Nhập thông tin |
|  | Cơ quan chuyển giao |  |  |  | Nhập thông tin |
|  | Tên THT, HTX, LHHTX nhận chuyển giao |  |  |  | Nhập thông tin |
| 7.5 | Nhu cầu hỗ trợ kinh phí đầu tư, xây dựng kết cấu hạ tầng hình thành chuỗi sản xuất, cung cấp dịch vụ chế biến và tiêu thụ sản phẩm. |  |  |  | Chọn thông tin |
|  | Tên kết cấu hạ tầng: |  |  |  | Nhập thông tin |
|  | Tổng nhu cầu kinh phí đầu tư, xây dựng: | Đồng |  |  |  |
|  | - Nguồn NSTW | Đồng |  |  | Nhập thông tin |
|  | - Nguồn NSĐP | Đồng |  |  | Nhập thông tin |
|  | - Nguồn khác (nếu có) | Đồng |  |  | Nhập thông tin |
| **8** | **Chính sách hỗ trợ tư vấn tài chính và đánh giá rủi ro** |  |  |  |  |
| 8.1 | Nhu cầu hỗ trợ chi phí kiểm toán |  |  |  | Chọn thông tin |
|  | Số THT, HTX, LHHTX có nhu cầu được hỗ trợ | THT, HTX, LHHTX |  |  | Nhập thông tin |
|  | Tổng nhu cầu kinh phí hỗ trợ | Đồng |  |  | Nhập thông tin |
|  | - Nguồn NSTW | Đồng |  |  | Nhập thông tin |
|  | - Nguồn NSĐP | Đồng |  |  | Nhập thông tin |
|  | - Nguồn khác (nếu có) | Đồng |  |  | Nhập thông tin |
| 8.2 | Nhu cầu hỗ trợ tư vấn tài chính; tư vấn kiểm soát nội bộ, tư vấn kiểm toán nội bộ |  |  |  | Chọn thông tin |
|  | Số THT, HTX, LHHTX có nhu cầu được hỗ trợ | THT, HTX, LHHTX |  |  | Nhập thông tin |
|  | Tổng nhu cầu kinh phí hỗ trợ | Đồng |  |  | Nhập thông tin |
|  | - Nguồn NSTW | Đồng |  |  | Nhập thông tin |
|  | - Nguồn NSĐP | Đồng |  |  | Nhập thông tin |
|  | - Nguồn khác (nếu có) | Đồng |  |  | Nhập thông tin |
| 8.3 | Nhu cầu hỗ trợ khác (nếu có) |  |  |  | Nhập thông tin |
| **9** | **Chính sách hỗ trợ hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp** |  |  |  |  |
| 9.1 | Hỗ trợ phí bảo hiểm nông nghiệp |  |  |  | Chọn thông tin |
|  | Số THT, HTX, LHHTX có nhu cầu được hỗ trợ | THT, HTX, LHHTX |  |  | Nhập thông tin |
|  | Tổng nhu cầu kinh phí hỗ trợ | Đồng |  |  | Nhập thông tin |
|  | - Nguồn NSTW | Đồng |  |  | Nhập thông tin |
|  | - Nguồn NSĐP | Đồng |  |  | Nhập thông tin |
|  | - Nguồn khác (nếu có) | Đồng |  |  | Nhập thông tin |
| 9.2 | Hỗ trợ vốn, giống, khoa học và công nghệ |  |  |  | Chọn thông tin |
|  | Số THT, HTX, LHHTX có nhu cầu được hỗ trợ | THT, HTX, LHHTX |  |  | Nhập thông tin |
|  | Tổng kinh phí hỗ trợ | Đồng |  |  | Nhập thông tin |
|  | - Nguồn NSTW | Đồng |  |  | Nhập thông tin |
|  | - Nguồn NSĐP | Đồng |  |  | Nhập thông tin |
|  | - Nguồn khác (nếu có) | Đồng |  |  | Nhập thông tin |
| 9.3 | Hỗ trợ chi phí xây dựng kết cấu hạ tầng vùng nguyên liệu |  |  |  | Chọn thông tin |
|  | Số THT, HTX, LHHTX có nhu cầu được hỗ trợ | THT, HTX, LHHTX |  |  | Nhập thông tin |
|  | Tổng kinh phí hỗ trợ | Đồng |  |  | Nhập thông tin |
|  | - Nguồn NSTW | Đồng |  |  | Nhập thông tin |
|  | - Nguồn NSĐP | Đồng |  |  | Nhập thông tin |
|  | - Nguồn khác (nếu có) | Đồng |  |  | Nhập thông tin |
| 9.4 | Nhu cầu hỗ trợ khác (nếu có) |  |  |  | Nhập thông tin |
| **10** | **Chính sách hỗ trợ tổ hợp tác chuyển đổi thành hợp tác xã** |  |  |  |  |
|  | Tổng số THT có nhu cầu được tư vấn, hướng dẫn miễn phí về hồ sơ, thủ tục chuyển đổi | THT |  |  | Nhập thông tin |
|  | Tổng số HTX chuyển đổi từ THT có nhu cầu được tư vấn, hướng dẫn miễn phí thủ tục hành chính về thuế và chế độ kế toán | HTX |  |  | Nhập thông tin |
|  | Tổng số HTX chuyển đổi từ THT có nhu cầu được miễn lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã lần đầu | HTX |  |  | Nhập thông tin |
|  | Tổng số HTX chuyển đổi từ THT có nhu cầu được miễn phí thẩm định, lệ phí cấp phép kinh doanh lần đầu đối với ngành, nghề kinh doanh có điều kiện | HTX |  |  | Nhập thông tin |
|  | Tổng số HTX chuyển đổi từ THT có nhu cầu được miễn lệ phí môn bài | HTX |  |  | Nhập thông tin |
|  | Tổng số HTX chuyển đổi từ THT có nhu cầu được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp | HTX |  |  | Nhập thông tin |
|  | Tổng số HTX chuyển đổi từ THT có nhu cầu được giảm thuế thu nhập doanh nghiệp | HTX |  |  | Nhập thông tin |
|  | Tổng số HTX chuyển đổi từ THT có nhu cầu được miễn tiền sử dụng đất | HTX |  |  | Nhập thông tin |
|  | Tổng số HTX chuyển đổi từ THT có nhu cầu được giảm tiền sử dụng đất | HTX |  |  | Nhập thông tin |
|  | Tổng số HTX, THT có nhu cầu hỗ trợ khác (nếu có) | HTX, THT |  |  | Nhập thông tin |

**Phụ lục VI-1**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số …/2024/TT-BKHĐT ngày …. tháng … năm 2024*

*của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành biểu mẫu thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và quy định về nội dung thông tin, việc cập nhật, khai thác và quản lý Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã)*

**DANH MỤC CHỮ CÁI VÀ KÝ HIỆU SỬ DỤNG TRONG ĐẶT TÊN TỔ HỢP TÁC, HỢP TÁC XÃ, LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH CỦA HỢP TÁC XÃ, LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ**

**1. Danh mục chữ cái**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Chữ in hoa** | **Chữ in thường** | **Chữ in hoa** | **Chữ in thường** |
| A | a | N | n |
| Ă | ă | O | o |
| Â | â | Ơ | ơ |
| B | b | Ô | ô |
| C | c | P | p |
| D | d | Q | q |
| Đ | đ | R | r |
| E | e | S | s |
| Ê | ê | T | t |
| F | f | U | u |
| G | g | Ư | ư |
| H | h | V | v |
| I | i | W | w |
| J | j | X | x |
| K | k | Y | y |
| L | l | Z | z |
| M | m |  |  |

**2. Danh mục ký hiệu**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| % | & | , |
| ( | ) | . |
| - | + | : |
| \ | / | ; |
| “ | ” | ‘ |
| ’ | \* |  |

1. 1 [↑](#footnote-ref-1)
2. - Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có quyền tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà luật không cấm;

   - Các ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh quy định tại Điều 6 Luật Đầu tư;

   - Đối với những ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật khác, ngành, nghề kinh doanh được ghi theo ngành, nghề quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật đó. Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định. [↑](#footnote-ref-2)
3. Trường hợp hợp tác xã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã sau ngày bắt đầu hoạt động đã kê khai thì ngày bắt đầu hoạt động là ngày hợp tác xã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã. [↑](#footnote-ref-3)
4. - Trường hợp niên độ kế toán theo năm dương lịch thì ghi từ ngày 01/01 đến ngày 31/12.

   - Trường hợp niên độ kế toán theo năm tài chính khác năm dương lịch thì ghi ngày, tháng bắt đầu niên độ kế toán là ngày đầu tiên của quý; ngày, tháng kết thúc niên độ kế toán là ngày cuối cùng của quý.

   - Tổng thời gian từ ngày bắt đầu đến ngày kết thúc niên độ kế toán phải đủ 12 tháng hoặc 4 quý liên tiếp. [↑](#footnote-ref-4)
5. Hợp tác xã căn cứ vào quy định của pháp luật về thuế giá trị gia tăng và dự kiến hoạt động kinh doanh của hợp tác xã để xác định 01 trong 04 phương pháp tính thuế giá trị gia tăng tại chỉ tiêu này. [↑](#footnote-ref-5)
6. , 6 Ghi theo số Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã được cấp trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành. [↑](#footnote-ref-6)
7. 7 Người được ủy quyền đăng ký thành lập ký trực tiếp vào phần này. [↑](#footnote-ref-7)
8. Trường hợp thành viên là tổ chức thì tại cột này kê khai thêm tên người đại diện theo pháp luật hoặc theo ủy quyền của tổ chức và kê khai thêm thông tin của người này tại các cột số 4, 5, 6, 7, 8, 9. Trường hợp thành viên là hộ gia đình thì tại cột này ghi “Hộ gia đình + họ và tên người đại diện hộ gia đình” và kê khai thông tin của người này tại các cột số 4, 5, 6, 7, 8, 9. [↑](#footnote-ref-8)
9. Đối với cá nhân: Nếu cột sô 4 ghi Số định danh cá nhân thì không phải kê khai các cột số 5, 6, 7, 8, 9. [↑](#footnote-ref-9)
10. 3 Bao gồm các đối tượng: Cá nhân là công dân Việt Nam từ đủ 18 tuổi trở lên, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ; Hộ gia đình, tổ hợp tác, tổ chức khác không có tư cách pháp nhân thành lập, hoạt động tại Việt Nam; Pháp nhân Việt Nam. [↑](#footnote-ref-10)
11. Đối với cá nhân Việt Nam: Nếu cột sô 4 ghi Số định danh cá nhân thì không phải kê khai các cột số 5, 6, 7, 8, 9. [↑](#footnote-ref-11)
12. Người được ủy quyền đăng ký thành lập ký trực tiếp vào phần này. [↑](#footnote-ref-12)
13. Trường hợp hợp tác xã đăng ký thay đổi trụ sở thì ghi tên Phòng Tài chính - Kế hoạch nơi hợp tác xã dự định đặt trụ sở mới. Các trường hợp đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã khác thì ghi tên Phòng Tài chính - Kế hoạch nơi hợp tác xã đã đăng ký. [↑](#footnote-ref-13)
14. Ghi theo số Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã được cấp trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành. [↑](#footnote-ref-14)
15. , 4 Ghi theo số Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã được cấp trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành. [↑](#footnote-ref-15)
16. , 4 Ghi theo số Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã được cấp trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành. [↑](#footnote-ref-16)
17. 1 [↑](#footnote-ref-17)
18. 5 - Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có quyền tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà luật không cấm;

    - Các ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh quy định tại Điều 6 Luật Đầu tư;

    - Đối với những ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật khác, ngành, nghề kinh doanh được ghi theo ngành, nghề quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật đó. Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định. [↑](#footnote-ref-18)
19. Đối với cá nhân Việt Nam: Nếu cột sô 4 ghi Số định danh cá nhân thì không phải kê khai các cột số 5, 6, 7, 8, 9. [↑](#footnote-ref-19)
20. Trường hợp thành viên là tổ chức thì tại cột này kê khai thêm tên người đại diện theo pháp luật hoặc theo ủy quyền của tổ chức và kê khai thêm thông tin của người này tại các cột số 4, 5, 6, 7, 8, 9. Trường hợp thành viên là hộ gia đình thì tại cột này ghi “Hộ gia đình + họ và tên người đại diện hộ gia đình” và kê khai thông tin của người này tại các cột số 4, 5, 6, 7, 8, 9. [↑](#footnote-ref-20)
21. Đối với cá nhân: Nếu cột sô 4 ghi Số định danh cá nhân thì không phải kê khai các cột số 5, 6, 7, 8, 9. [↑](#footnote-ref-21)
22. 10 Trường hợp hợp tác xã kê khai hình thức hạch toán là Hạch toán độc lập tại chỉ tiêu 5 thì bắt buộc phải kê khai thông tin về Kế toán trưởng/phụ trách kế toán tại chỉ tiêu 2. [↑](#footnote-ref-22)
23. 11 Trường hợp hợp tác xã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã sau ngày bắt đầu hoạt động đã kê khai thì ngày bắt đầu hoạt động là ngày hợp tác xã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã. [↑](#footnote-ref-23)
24. 12 - Trường hợp niên độ kế toán theo năm dương lịch thì ghi từ ngày 01/01 đến ngày 31/12.

    - Trường hợp niên độ kế toán theo năm tài chính khác năm dương lịch thì ghi ngày, tháng bắt đầu niên độ kế toán là ngày đầu tiên của quý; ngày, tháng kết thúc niên độ kế toán là ngày cuối cùng của quý.

    - Tổng thời gian từ ngày bắt đầu đến ngày kết thúc niên độ kế toán phải đủ 12 tháng hoặc 4 quý liên tiếp. [↑](#footnote-ref-24)
25. 13 - Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có quyền tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà luật không cấm;

    - Các ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh quy định tại Điều 6 Luật Đầu tư;

    - Đối với những ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật khác, ngành, nghề kinh doanh được ghi theo ngành, nghề quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật đó. Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định;

    - Hợp tác xã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã theo quy định tại Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT không cần ghi lại ngành, nghề kinh doanh tại mục này. [↑](#footnote-ref-25)
26. 14 Trường hợp thay đổi người đại diện theo pháp luật hoặc thay đổi người đại diện theo pháp luật đồng thời thay đổi các nội dung đăng ký khác của hợp tác xã thì Chủ tịch Hội đồng quản trị (đối với tổ chức quản trị đầy đủ) hoặc Giám đốc (đối với tổ chức quản trị rút gọn) ký trực tiếp vào phần này.

    Trường hợp Tòa án hoặc Trọng tài chỉ định người thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã thì người được chỉ định ký trực tiếp vào phần này.

    Các trường hợp còn lại, người đại diện theo pháp luật ký trực tiếp vào phần này. [↑](#footnote-ref-26)
27. 1 Ghi theo số Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã được cấp trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành. [↑](#footnote-ref-27)
28. 2 Trường hợp chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh được cấp Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh sau ngày bắt đầu hoạt động đã kê khai thì ngày bắt đầu hoạt động là ngày chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh được cấp Giấy chứng nhận. [↑](#footnote-ref-28)
29. 3 Trường hợp niên độ kế toán theo năm dương lịch thì ghi từ ngày 01/01 đến ngày 31/12. Trường hợp niên độ kế toán theo năm tài chính khác năm dương lịch thì ghi ngày, tháng bắt đầu niên độ kế toán là ngày đầu tiên của quý; ngày, tháng kết thúc niên độ kế toán là ngày cuối cùng của quý; Tổng thời gian từ ngày bắt đầu đến ngày kết thúc niên độ kế toán phải đủ 12 tháng hoặc 4 quý liên tiếp. [↑](#footnote-ref-29)
30. 4 Hợp tác xã căn cứ vào quy định của pháp luật về thuế giá trị gia tăng và dự kiến hoạt động kinh doanh của hợp tác xã để xác định 01 trong 04 phương pháp tính thuế giá trị gia tăng tại chỉ tiêu này. [↑](#footnote-ref-30)
31. 5 - Trường hợp lập địa điểm kinh doanh trực thuộc hợp tác xã thì người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã ký trực tiếp vào phần này.

    - Trường hợp lập địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh thì người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã hoặc người đứng đầu chi nhánh ký trực tiếp vào phần này. [↑](#footnote-ref-31)
32. 1 Ghi theo số Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã được cấp trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành. [↑](#footnote-ref-32)
33. 2 Người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã ký trực tiếp vào phần này. [↑](#footnote-ref-33)
34. 1 Ghi theo số Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã được cấp trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành. [↑](#footnote-ref-34)
35. 2 - Trường hợp chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh trực thuộc hợp tác xã, người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã ký trực tiếp vào phần này.

    - Trường hợp địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh, người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã hoặc người đứng đầu chi nhánh ký trực tiếp vào phần này. [↑](#footnote-ref-35)
36. 1 Ghi theo số Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã được cấp trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành. [↑](#footnote-ref-36)
37. 2 - Trường hợp tạm ngừng kinh doanh/hoạt động, tiếp tục kinh doanh/hoạt động trở lại đối với hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh trực thuộc hợp tác xã, người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã ký trực tiếp vào phần này.

    - Trường hợp tạm ngừng hoạt động/tiếp tục hoạt động trước thời hạn đã thông báo đối với địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh, người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã hoặc người đứng đầu chi nhánh ký trực tiếp vào phần này. [↑](#footnote-ref-37)
38. 1 Ghi theo số Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã được cấp trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành. [↑](#footnote-ref-38)
39. Người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã ký trực tiếp vào phần này. [↑](#footnote-ref-39)
40. 1 Ghi theo số Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã được cấp trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành. [↑](#footnote-ref-40)
41. Người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã ký trực tiếp vào phần này. [↑](#footnote-ref-41)
42. 1 Ghi theo số Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã được cấp trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành. [↑](#footnote-ref-42)
43. 2 - Trường hợp chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh trực thuộc hợp tác xã, người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã ký trực tiếp vào phần này.

    - Trường hợp chấm dứt hoạt động đối với địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh, người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã hoặc người đứng đầu chi nhánh ký trực tiếp vào phần này. [↑](#footnote-ref-43)
44. 1 Ghi theo số Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã được cấp trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành. [↑](#footnote-ref-44)
45. 2 Người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã ký trực tiếp vào phần này. [↑](#footnote-ref-45)
46. 1 Ghi theo số Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã được cấp trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành. [↑](#footnote-ref-46)
47. 2 Người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã ký trực tiếp vào phần này. [↑](#footnote-ref-47)
48. Người đề nghị ký trực tiếp, ghi rõ họ tên và đóng dấu (nếu có) vào phần này. [↑](#footnote-ref-48)
49. Không ghi trong trường hợp đề nghị dừng thực hiện tủ tục đăng ký hợp tác xã theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài. [↑](#footnote-ref-49)
50. Người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã ký trực tiếp vào phần này. [↑](#footnote-ref-50)
51. 1 Ghi theo số Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã được cấp trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành. [↑](#footnote-ref-51)
52. Người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã ký trực tiếp vào phần này. [↑](#footnote-ref-52)
53. Chủ thể quyền sở hữu công nghiệp (tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 2 Điều 16 Nghị định…) ký trực tiếp, ghi rõ họ tên và đóng dấu (nếu có) vào phần này. [↑](#footnote-ref-53)
54. Kê khai thông tin của cá nhân hoặc người đại diện theo pháp luật/ủy quyền của pháp nhân được các thành viên tổ hợp tác ủy quyền. [↑](#footnote-ref-54)
55. Đồng thời là địa chỉ liên lạc của tổ hợp tác. [↑](#footnote-ref-55)
56. - Tổ hợp tác có quyền tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà luật không cấm;

    - Các ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh quy định tại Điều 6 Luật Đầu tư;

    - Đối với những ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật khác, ngành, nghề kinh doanh được ghi theo ngành, nghề quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật đó. Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định. [↑](#footnote-ref-56)
57. Trường hợp tổ hợp tác được cấp Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác sau ngày bắt đầu hoạt động đã kê khai thì ngày bắt đầu hoạt động là ngày tổ hợp tác được cấp Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác. [↑](#footnote-ref-57)
58. Hợp tác xã căn cứ vào quy định của pháp luật về thuế giá trị gia tăng và dự kiến hoạt động kinh doanh của hợp tác xã để xác định 01 trong 04 phương pháp tính thuế giá trị gia tăng tại chỉ tiêu này. [↑](#footnote-ref-58)
59. Người đại diện ký trực tiếp vào phần này. [↑](#footnote-ref-59)
60. Đối với cá nhân: Nếu cột sô 4 ghi Số định danh cá nhân thì không phải kê khai các cột số 5, 6, 7, 8, 9. [↑](#footnote-ref-60)
61. Người đại diện ký trực tiếp vào phần này. [↑](#footnote-ref-61)
62. 1 Trường hợp tổ hợp tác đăng ký thay đổi trụ sở của tổ hợp tác thì ghi tên Phòng Tài chính - Kế hoạch nơi tổ hợp tác dự định đặt trụ sở mới. Các trường hợp đăng ký thay đổi nội dung đăng ký tổ hợp tác khác thì ghi tên Phòng Tài chính - Kế hoạch nơi tổ hợp tác đã đăng ký. [↑](#footnote-ref-62)
63. 2 - Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có quyền tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà luật không cấm;

    - Các ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh quy định tại Điều 6 Luật Đầu tư;

    - Đối với những ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật khác, ngành, nghề kinh doanh được ghi theo ngành, nghề quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật đó. Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định. [↑](#footnote-ref-63)
64. 3 Trường hợp tổ hợp tác được cấp Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác sau ngày bắt đầu hoạt động đã kê khai thì ngày bắt đầu hoạt động là ngày tổ hợp tác được cấp Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác. [↑](#footnote-ref-64)
65. 4 Người đại diện ký trực tiếp vào phần này. [↑](#footnote-ref-65)
66. Người đại diện ký trực tiếp vào phần này. [↑](#footnote-ref-66)
67. Người đại diện ký trực tiếp vào phần này. [↑](#footnote-ref-67)
68. 2 Người đại diện ký trực tiếp vào phần này. [↑](#footnote-ref-68)
69. Kê khai thông tin của tất cả các địa điểm kinh doanh.thuộc hợp tác xã. [↑](#footnote-ref-69)
70. Kê khai thông tin của tất cả các địa điểm kinh doanh.thuộc chi nhánh của hợp tác xã. [↑](#footnote-ref-70)
71. Không có chữ ký, con dấu tại Mục này. [↑](#footnote-ref-71)
72. Ghi thông tin của tất cả người đại điện theo pháp luật trong trường hợp hợp tác xã có nhiều hơn 01 người đại diện theo pháp luật. [↑](#footnote-ref-72)
73. Ghi thông tin của tất cả người đại điện theo pháp luật trong trường hợp hợp tác xã có nhiều hơn 01 người đại diện theo pháp luật. [↑](#footnote-ref-73)
74. Ghi thông tin của tất cả người đại điện theo pháp luật trong trường hợp hợp tác xã có nhiều hơn 01 người đại diện theo pháp luật. [↑](#footnote-ref-74)
75. Ghi thông tin của tất cả người đại điện theo pháp luật trong trường hợp hợp tác xã có nhiều hơn 01 người đại diện theo pháp luật. [↑](#footnote-ref-75)
76. 1 ***Lưu ý:*** Trường hợp hồ sơ được tiếp nhận trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã sau giờ hành chính hoặc vào ngày nghỉ lễ, Tết theo quy định thì thời hạn trả kết quả là trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày làm việc kế tiếp của ngày hồ sơ được tiếp nhận. [↑](#footnote-ref-76)
77. 1 Ghi theo số Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã được cấp trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành. [↑](#footnote-ref-77)
78. 1 Ghi theo số Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã được cấp trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành. [↑](#footnote-ref-78)
79. 1 Ghi theo số Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã được cấp trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành. [↑](#footnote-ref-79)
80. 1 Ghi thông tin của tất cả người đại điện theo pháp luật trong trường hợp hợp tác xã có nhiều hơn 01 người đại diện theo pháp luật. [↑](#footnote-ref-80)
81. 1 Ghi thông tin của tất cả người đại điện theo pháp luật trong trường hợp hợp tác xã có nhiều hơn 01 người đại diện theo pháp luật. [↑](#footnote-ref-81)
82. 1 Ghi thông tin của tất cả người đại điện theo pháp luật trong trường hợp hợp tác xã có nhiều hơn 01 người đại diện theo pháp luật. [↑](#footnote-ref-82)
83. Không có chữ ký, con dấu tại Mục này. [↑](#footnote-ref-83)